

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

HÀ MỸ HẠNH

**THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
Ở TRƯỜNG THCS TỈNH TUYÊN QUANG**

**Chuyên ngành: GIÁO DỤC HỌC
Mã số: 60 14 01**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC

THÁI NGUYÊN - 2010

Công trình được hoàn thành tại:
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Phùng Thị Hằng**

Phản biện 1: **PGS.TS. Trần Thị Tuyết Oanh**
Đại học Sư phạm - Hà Nội

Phản biện 2: **TS. Nguyễn Thị Tính**
Đại học Sư phạm Thái Nguyên

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn họp tại:
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
Ngày 30 tháng 10 năm 2010

Có thể tìm hiểu luận văn tại:
THƯ VIỆN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM**

HÀ MỸ HẠNH

**THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NGOÀI GIỜ LÊN LỚP
Ở TRƯỜNG THCS TỈNH TUYÊN QUANG**

**Chuyên ngành: GIÁO DỤC HỌC
Mã số: 60 14 01**

LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC

Người hướng dẫn khoa học: TS. PHÙNG THỊ HẰNG

THÁI NGUYÊN - 2010

LỜI CẢM ƠN

Em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới TS. Phùng Thị Hằng, người đã tận tình chỉ bảo, hướng dẫn em trong suốt quá trình nghiên cứu đề tài này.

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô Trường Đại học sư phạm Thái Nguyên, khoa tâm lý giáo dục và bộ môn lý luận giáo dục đã tạo điều kiện thuận lợi cho em hoàn thành luận văn.

Tác giả xin gửi lời cảm ơn tới các thầy cô, các em học sinh và các bậc phụ huynh Trường THCS Phù Lưu, Tân Loan và Yên Hương huyện Hàm Yên tỉnh Tuyên Quang đã tạo mọi điều kiện giúp đỡ trong suốt quá trình khảo sát và khảo nghiệm.

Xin gửi lời cảm ơn đến tất cả các bạn bè và đồng nghiệp, những người luôn động viên, khích lệ tôi hoàn thành luận văn này.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thái Nguyên, Tháng 8 năm 2010

Tác giả luận văn

Hà Mỹ Hạnh

BẢNG KÝ HIỆU CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Nội dung	Từ viết tắt
1.	Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	HĐGDNGLL
2.	Trung học cơ sở	THCS
3.	Trung học phổ thông	THPT
4.	Công nghiệp hóa	CNH
5.	Hiện đại hóa	HĐH
6.	Ngoài giờ lên lớp	NGLL
7.	Nghiên cứu giáo dục	NCGD
8.	Giáo dục và đào tạo	GD & ĐT
9.	Nhà xuất bản	NXB

MỤC LỤC

	Trang
MỞ ĐẦU	0
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Mục đích nghiên cứu	3
3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu	3
3.1 Khách thể nghiên cứu	3
3.2 Đối tượng nghiên cứu	3
4. Giả thuyết khoa học	3
5. Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài	3
6. Phạm vi nghiên cứu	3
7. Phương pháp nghiên cứu	4
8. Những đóng góp của đề tài	5
9. Cấu trúc của đề tài	5
NỘI DUNG CỦA LUẬN VĂN	6
CHƯƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG	
TRÌNH HGDNGLL CHO HỌC SINH THCS	6
1.1. Vài nét về lịch sử nghiên cứu vấn đề	6
1.1.1. Các nghiên cứu ở nước ngoài	6
1.1.2. Các nghiên cứu trong nước	9
1.2. Một số khái niệm công cụ	13
1.2.1. Hoạt động giáo dục	13
1.2.2. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp	15
1.2.3. Biện pháp thực hiện chương trình HGDNGLL	16
1.3. Một số vấn đề cơ bản về việc thực hiện chương trình HGDNGLL ở trường THCS hiện nay	20
1.3.1. Chương trình HGDNGLL cho học sinh THCS	20
1.3.2. HGDNGLL với sự phát triển toàn diện nhân cách của học sinh thcs	25

1.3.3. Vai trò của giáo viên trong việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL.....	31
1.3.4. Các yếu tố ảnh hưởng tới việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL ở trường THCS.....	32
1.4. Mối quan hệ giữa HĐGDNGLL với các hoạt động khác.....	39
1.4.1. HĐGDNGLL và hoạt động giáo dục trong gia đình, ngoài xã hội.....	39
1.4.2. HĐGDNGLL và hoạt động dạy học chính khóa.....	39
1.4.3. HĐGDNGLL và các hoạt động khác trong nhà trường.....	40
TIÊU KẾT CHƯƠNG 1.....	41
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG VỀ VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HĐGDNGLL Ở CÁC TRƯỜNG THCS TỈNH TUYÊN QUANG.....	42
2.1. Khái quát về điều kiện tự nhiên, kinh tế; văn hóa - giáo dục tỉnh Tuyên Quang.....	42
2.1.1. Đặc điểm tự nhiên, phân bố dân cư.....	42
2.1.2. Đặc điểm kinh tế, văn hoá - giáo dục.....	42
2.2. Thực trạng về việc thực hiện chương trình HĐGDNGL ở các trường THCS huyện Hàm Yên - tỉnh Tuyên Quang.....	44
2.2.1. Mục đích, đối tượng, nội dung, phương pháp và kỹ thuật đánh giá.....	44
2.2.2. Kết quả khảo sát thực trạng.....	45
2.2.3. Đánh giá thực trạng và nguyên nhân.....	71
TIÊU KẾT CHƯƠNG 2.....	74
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HĐGDNGLL CHO HỌC SINH THCS TỈNH TUYÊN QUANG.....	75
3.1. Một số nguyên tắc để xây dựng biện pháp.....	75
3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục của cấp học THCS.....	75
3.1.2. Nguyên tắc thực hiện chương trình phù hợp với đặc trưng của loại hình hoạt động và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của lứa tuổi học sinh THSC.....	76

3.1.3. Nguyên tắc kết hợp sự điều khiển của giáo viên với sự tự điều khiển hoạt động của học sinh.	76
3.2. Một số biện pháp tổ chức HĐGDNGLL cho học sinh THCS tỉnh Tuyên Quang.....	77
3.2.1. Biện pháp nâng cao nhận thức cho học sinh và các lực lượng giáo dục.....	77
3.2.2. Thiết kế giáo án theo hướng tích hợp nội dung của các môn học khác.....	80
3.2.3. Đổi mới phương pháp tổ chức HĐGDNGLL.....	86
3.2.4. Biện pháp đa dạng hóa nội dung giảng dạy và các hình thức tổ chức HĐGDNGLL cho học sinh.....	90
3.2.5. Biện pháp xây dựng quy trình thực hiện HĐGDNGLL ở trường THCS...	95
3.2.6. Biện pháp thi đua, khen thưởng	98
3.2.7. Biện pháp phát huy và sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, trang thiết bị cho HĐGD ở nhà trường.....	99
3.2.8. Biện pháp phối hợp giữa các lực lượng giáo dục để nâng cao hiệu quả HĐGDNGLL	101
3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp	102
3.4. Khảo nghiệm tính khoa học và tính khả thi của các biện pháp	103
3.4.1. Mục đích khảo nghiệm.....	104
3.4.2. Đối tượng khảo nghiệm	104
3.4.3. Nội dung khảo nghiệm	104
3.4.4. Phương pháp khảo nghiệm.	105
3.4.5. Kết quả khảo nghiệm	105
TIÊU KẾT CHƯƠNG 3	110
KẾT LUẬN.....	111
KIẾN NGHỊ.....	113
TÀI LIỆU THAM KHẢO	
PHỤ LỤC	

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Giáo dục có vai trò đặc biệt quan trọng trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đó là nhân tố quyết định sự phát triển kinh tế của đất nước, là phương sách hàng đầu để kiến quốc lâu dài và có hiệu quả. Chính vì vậy Đảng và Nhà nước ta đã xác định: “Giáo dục là quốc sách hàng đầu”.

Ngày nay, trong điều kiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế thị trường, giáo dục sẽ phải đương đầu với nhiều thách thức to lớn để đáp ứng những yêu cầu của xã hội. Do vậy dạy học không chỉ đơn thuần là cung cấp tri thức, rèn luyện kỹ năng môn học mà theo UNESCO đã chỉ ra bản chất của dạy học hiện đại: học để biết, học để làm việc, học để chung sống và học để làm người. Theo quan điểm này chất lượng giáo dục không chỉ chú trọng đến thành tích học tập mà quan trọng là phải trang bị cho người học kỹ năng sống và năng lực hoạt động xã hội để họ có thể thích nghi với mọi hoàn cảnh.

Muốn vậy, quá trình giáo dục phải được diễn ra bằng nhiều con đường, nhiều phương thức và nhiều hoạt động. Chính thông qua hoạt động, nhân cách con người được hình thành và phát triển toàn diện. Trong nhà trường có hai hệ thống giáo dục cơ bản: một là các hoạt động giáo dục trong hệ thống các môn học cơ bản, hai là hoạt động giáo dục ngoài hệ thống các môn học. Giáo dục của nhà trường chỉ thực sự có hiệu quả khi có sự phối hợp hài hòa cả hai hệ thống giáo dục trên. Đây cũng chính là lý do khiến giáo dục không chỉ bó hẹp trong không gian lớp học mà còn mở rộng trong các không gian với các hoạt động tương ứng.

Ở các trường phổ thông, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (HĐGDNGLL) là một trong những hoạt động đặc trưng, nó là nơi thể nghiệm, vận dụng và củng cố tri thức trên lớp, là cơ hội để học sinh tự bộc lộ nhân cách và tự khẳng định vị trí của mình, là môi trường nuôi dưỡng và phát triển tính chủ thể của học sinh và cũng là dịp tốt để thu hút cả ba lực lượng

giáo dục cùng tham gia. Do vậy, việc tổ chức HĐGDNGLL một mặt nâng cao hiệu quả giáo dục mặt khác giúp học sinh dám nghĩ, dám làm, năng động, sáng tạo đáp ứng với đòi hỏi của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, hội nhập với sự phát triển kinh tế của khu vực và quốc tế.

Lứa tuổi học sinh trung học cơ sở (THCS) là thời kỳ chuyển tiếp từ tuổi ấu thơ sang tuổi trưởng thành. Ở lứa tuổi này, có sự phát triển mạnh mẽ nhưng thiếu cân đối về các mặt sinh lý, trí tuệ, đạo đức. Hoạt động giao tiếp của học sinh THCS rất phát triển, các em có nhu cầu cao về giao tiếp với bạn bè, có nguyện vọng được sống và hoạt động trong tập thể. Đặc biệt trong quan hệ giao tiếp với người lớn, các em mong muốn có được vị trí bình đẳng và được tôn trọng.

Ngoài những đặc điểm chung của học sinh THCS, thì đối với học sinh THCS miền núi tỉnh Tuyên Quang còn có những đặc điểm riêng: phần lớn các em còn rụt rè, nhút nhát, ngại hoạt động, hạn chế về giao tiếp, thiếu kỹ năng sống và cách ứng xử với mọi người... Vì vậy, HĐGDNGLL lại càng trở nên cần thiết đối với các em. HĐGDNGLL vừa giúp các em tích lũy được kinh nghiệm thực tiễn đáp ứng nhu cầu học tập, giao tiếp lại vừa là con đường phát triển hài hoà cân đối về mọi mặt trong quá trình phát triển nhân cách.

Trong thực tiễn, chất lượng tổ chức và thực hiện chương trình HĐGDNGLL ở trường THCS nói chung và ở trường THCS thuộc khu vực miền núi nói riêng còn nhiều bất cập. Trong quá trình dạy học và đánh giá phần lớn giáo viên chú trọng trang bị cho học sinh những tri thức các môn học cơ bản, ít chú trọng tới môn học HĐGDNGLL. Do vậy, việc thực hiện chương trình môn học này còn mang tính hình thức, thiếu sinh động, sáng tạo, không gắn kết với chương trình các môn học cơ bản cho nên chưa phát huy được hết vai trò bổ trợ, củng cố và mở rộng tri thức cho các môn học cơ bản nhằm hình thành những phẩm chất nhân cách toàn diện cho học sinh của con người mới. Xuất phát từ những lý do trên chúng tôi chọn vấn đề ***“Thực hiện chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường trung học cơ sở tỉnh Tuyên Quang”*** làm đề tài nghiên cứu.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn đề tài nhằm đề xuất một số biện pháp thực hiện chương trình HĐGDNGLL ở trường THCS tỉnh Tuyên Quang, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo trên địa bàn miền núi hiện nay.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể nghiên cứu

Quá trình giáo dục trong nhà trường THCS

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Thực hiện chương trình HĐGDNGLL ở trường THCS tỉnh Tuyên Quang.

4. Giả thuyết khoa học

Hiệu quả của việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL cho học sinh THCS phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó biện pháp thực hiện chương trình là một yếu tố cơ bản. Do vậy, nếu đề xuất được những biện pháp thực hiện hợp lý nhằm phát huy các yếu tố tích cực và hạn chế các yếu tố tiêu cực ảnh hưởng đến HĐGDNGLL thì hiệu quả hoạt động này sẽ được nâng cao.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

5.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận của việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL cho học sinh THCS.

5.2. Xác định thực trạng của việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL ở một số trường THCS tỉnh Tuyên Quang.

5.3. Đề xuất một số biện pháp thực hiện chương trình HĐGDNGLL ở trường THCS tỉnh Tuyên Quang.

6. Phạm vi nghiên cứu

- Về khách thể điều tra và địa bàn nghiên cứu: Chúng tôi tiến hành nghiên cứu thực trạng việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL trên 168 học sinh, 68 giáo viên và 6 cán bộ quản lý, 120 phụ huynh học sinh thuộc 3 trường

THCS: Tân Loan, Việt Thành và Phù Lưu trên địa bàn huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Về nội dung nghiên cứu: Đề tài đi sâu nghiên cứu, đề xuất một số biện pháp thực hiện chương trình HĐGDNGLL cho học sinh THCS tỉnh Tuyên Quang. Việc điều tra, khảo nghiệm tính khả thi và hiệu quả của biện pháp được giới hạn ở việc thực hiện chương trình môn học.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Phương pháp luận giải quyết vấn đề

Vận dụng các quan điểm hệ thống, logic để nghiên cứu việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL cho học sinh THCS trong mối quan hệ với các hoạt động khác trong nhà trường. Việc thực hiện chương trình được xem xét trong quan hệ với mục tiêu, phương pháp giáo dục và sự phát triển tâm lý, nhân cách của học sinh THCS.

7.2. Những phương pháp nghiên cứu cụ thể

Trong quá trình nghiên cứu chúng tôi sử dụng phối hợp các phương pháp nghiên cứu và xây dựng các giả thiết khoa học

7.2.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết: Chúng tôi sử dụng nhóm phương pháp lý thuyết để thu thập và xử lý các thông tin lý luận có liên quan đến vấn đề nghiên cứu:

- Phân tích và tổng hợp lý thuyết.
- Phân loại và hệ thống lý thuyết.

7.2.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn: Phương pháp quan sát, phương pháp đàm thoại, phương pháp điều tra viết, phương pháp tổng kết kinh nghiệm, phương pháp lấy ý kiến chuyên gia (các nhà khoa học, các nhà giáo dục và giáo viên).

7.2.3. Phương pháp xử lý số liệu bằng toán học thống kê: Dùng toán học để xử lý thông tin, số liệu thu thập được, từ đó lập bảng, so sánh, phân tích, tổng hợp số liệu và rút ra nhận xét.

8. Những đóng góp của đề tài

- Góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận và thực tiễn của vấn đề thực hiện chương trình HĐGDNGLL cho học sinh THCS.

- Đề xuất một số biện pháp thực hiện chương trình HĐGDNGLL cho học sinh THCS, qua đó khẳng định vai trò của HĐGDNGLL trong việc hỗ trợ các hoạt động khác đạt hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục, đáp ứng mục tiêu đổi mới của giáo dục phổ thông.

9. Cấu trúc của đề tài

Đề tài gồm ba chương, ngoài ra còn có phần mở đầu, kết luận và kiến nghị.

NỘI DUNG CỦA LUẬN VĂN

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HĐGDNGLL CHO HỌC SINH THCS

1.1. Vài nét về lịch sử nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Các nghiên cứu ở nước ngoài

Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp từ lâu đã trở thành một đề tài nghiên cứu phong phú và hấp dẫn đối với các nhà nghiên cứu khoa học xã hội và càng ngày họ càng phát hiện ra vai trò to lớn của HĐGDNGLL trong việc hình thành và phát triển nhân cách toàn diện của con người nói chung cũng như vai trò bổ trợ cho các môn học cơ bản nói riêng chính vì vậy HĐGDNGLL là một phần quan trọng trong chương trình giáo dục ở hầu hết các nước trên thế giới.

Trong lịch sử, tư tưởng giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục xã hội, giáo dục gia đình đã được nhiều tác giả đề cập tới:

Khổng Tử (551 - 479 TCN) - một nhà triết gia, một nhà giáo dục lỗi lạc của Trung Hoa cổ đại cho rằng: thông qua giáo dục để tạo ra lớp người “trị quốc” muốn vậy học phải đi đôi với hành, ông đánh giá cao vai trò của cá nhân trong việc tu dưỡng, học thầy, học bạn, học trong cuộc sống. Ông khẳng định: *“Đọc thuộc ba trăm thước kinh thư giỏi, giao cho việc hành chính không làm được, giao cho việc đi sứ không có khả năng đối đáp học kiểu như vậy chẳng có ích gì”*. [25, tr 8]

Mục Tử (475 - 309 TCN) cho rằng mục đích giáo dục phải tạo nên lớp người “Kiêm ái” là những người lao động sống bằng chính sức lao động của mình. Từ đó, Ông đưa ra nguyên tắc giáo dục: học phải mang tính thực tiễn của mọi người, học đi đôi với hành và miệng nói đi đôi với tay làm. Mục tử

yêu cầu trẻ phải hoạt động, phải tri giác thế giới xung quanh, phải suy nghĩ thầy phải đàm thoại với trò. [17, tr 4]

Thomas More (1478 - 1535) - nhà giáo dục không tưởng đầu thế kỷ 16 đã đánh giá rất cao vai trò của lao động đối với con người và đối với xã hội nên việc giáo dục con người phải thực hiện kết hợp giáo dục nhà trường, trong lao động và hoạt động xã hội. [20]

Đặc biệt là J.A Cômexki (1592 - 1670) được coi là “ông tổ của nền sư phạm cận đại” đã có nhiều đóng góp lớn cho nền giáo dục thế giới. Trong đó ông đặc biệt chú trọng đến việc kết hợp học tập ở trên lớp và hoạt động ngoài lớp nhằm thoát khỏi hình thức học tập “Giam hãm trong bốn bức tường” của hệ thống nhà trường giáo hội thời trung cổ. Ông khẳng định “học tập không phải là lĩnh hội những kiến thức trong sách vở mà còn lĩnh hội kiến thức từ bầu trời, mặt đất, từ cây sỏi, cây dẻ”. [2, tr 93]

Pétxtalôzi (1746 - 1827) - một nhà giáo dục lớn của Thụy Sĩ và người đương thời gọi ông là “ông thầy của các ông thầy”. Bằng con đường giáo dục thông qua thực nghiệm ông muốn cứu vớt trẻ em mồ côi, con nhà nghèo. Nhân dân dựng tượng ông và ghi dòng chữ: “tất cả cho người khác, không gì cho mình”. Ông dựng ra “trại mới” giúp trẻ vừa học văn hóa, vừa lao động ngoài lớp, ngoài trường học. Ông cho rằng hoạt động ngoài lớp không những tạo ra của cải vật chất mà còn là con đường giáo dục toàn diện cho học sinh. Ông quan niệm giáo dục gia đình đi trước, giáo dục trường học là sự tiếp nối “giờ nào sinh ra trẻ em thì giờ đó bắt đầu sự giáo dục”. [17, 20]

Robert Owen (1771 - 1858)- một nhà giáo dục người Anh. Ông đã xây dựng một hệ thống giáo dục hoàn chỉnh trong công xưởng cho người lao động từ ấu thơ đến lúc trưởng thành. Ông chủ trương “kết hợp giáo dục với lao động sản xuất” “kết hợp giáo dục trong trường lớp với giáo dục trong lao động và hoạt động xã hội”. [17, 20]

C.Mác (1818 - 1883) và F.Anghen (1820 - 1895) đã có nhiều đóng góp lớn cho nền giáo dục hiện đại: cung cấp cho khoa học giáo dục một phương pháp luận vững chắc để xây dựng lý luận giáo dục, vạch ra qui luật tất yếu của xã hội tương lai là đào tạo, giáo dục con người phát triển toàn diện muốn vậy phải kết hợp giữa giáo dục đạo đức, thể dục, trí dục và lao động trong việc thực hiện giáo dục kỹ thuật tổng hợp, trong hoạt động thực tiễn và hoạt động xã hội. [17]

V.I.Lênin (1870 - 1924) là người tiếp tục sự nghiệp của C.Mác và F.Anghen. Ông đề cao vấn đề phát triển toàn diện con người. Việc hình thành con người phát triển toàn diện không chỉ là trách nhiệm của riêng nhà trường mà còn là trách nhiệm của toàn xã hội, của gia đình, đoàn thể, và tự rèn luyện của thế hệ trẻ. Trong bài phát biểu “nhiệm vụ của Đoàn thanh niên”(1920) Người nói “chỉ có thể trở thành người cộng sản khi biết lao động và hoạt động xã hội cùng với công nhân với nông dân”. [17, 25]

N.K Corúpkaia (1869 - 1939) - nhà giáo dục học Xô Viết vĩ đại, bà đã phân tích rất sâu sắc ý nghĩa của lao động, đặc biệt quan tâm tới vai trò của giáo dục của tổ chức Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên. Bà là người xây dựng nền móng lý luận giáo dục tập thể, là một trong những người sáng lập tổ chức Đoàn, Đội trong nhà trường Xô Viết. [17, 20]

A.X Macarencô (1888 - 1939) là nhà lý luận và thực tiễn xuất sắc của nền giáo dục XHCN, người đã có công làm một cuộc thực nghiệm giáo dục trong gần 20 năm ở “trại lao động Gooki và Dzezinxki” nhằm cải tạo trẻ em phạm pháp. Thành công của cuộc thực nghiệm giáo dục của Macarencô đã chứng minh chân lý giáo dục của học thuyết Mác - Lênin và khái quát thành giáo dục XHCN.

- + Giáo dục trong hoạt động xã hội.
- + Giáo dục trong tập thể và bằng tập thể.
- + Giáo dục trong lao động.
- + Giáo dục bằng tiền đề viễn cảnh.

Như vậy, từ luận điểm của C.Mác về bản chất xã hội của con người là “tổng hòa các mối quan hệ xã hội” đến luận điểm về sự kết hợp giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục... là một chặng đường dài hơn nửa thế kỷ XX và đây là cơ sở lý luận cơ bản của việc tổ chức HĐGDNGLL hiện nay.

Ngày nay, cùng với xu thế hội nhập và sự phát triển của các quốc gia... giáo dục của các nước đang có những định hướng cơ bản nhằm tạo một thể hệ năng động, sáng tạo, thích nghi với hoàn cảnh sống luôn thay đổi, trong đó kỹ năng sống là thành tố cốt lõi của chất lượng giáo dục. Điều này được thể hiện trong khảng định của UNSECO là:

- + Giáo dục thường xuyên, giáo dục suốt đời.
- + Nhà trường mở, giáo dục mở.
- + Tăng cường giáo dục cộng đồng, giáo dục gia đình.
- + Giáo dục cho mọi người.
- + Giáo dục hướng tới bốn trụ cột: học để biết, học để làm, học để chung sống, học để tự khẳng định mình.

Có thể nói, việc ra đời của chương trình HĐGDNGLL là một đóng góp nhằm vận dụng những lý luận của chủ nghĩa Mác và xuất phát từ thực tiễn giáo dục con người Việt Nam thời kỳ CNH - HĐH. Do vậy, việc tìm những biện pháp thực hiện chương trình có hiệu quả và khả thi là một đòi hỏi cấp thiết hiện nay.

1.1.2. Các nghiên cứu trong nước

Đã có rất nhiều các công trình nghiên cứu đề cập đến các khía cạnh khác nhau của HĐGDNGLL như vai trò, biện pháp, phương pháp, hình thức tổ chức... trong nhà trường, ngoài nhà trường ở các bậc học khác nhau: Giáo dục Mầm non, giáo dục Tiểu học, giáo dục THCS, giáo dục THPT, giáo dục Đại học.

1.1.2.1. Những tác giả đề cập đến các hình thức tổ chức HĐGDNGLL

- Đỗ Nguyễn Hạnh với bài: “Một vài hình thức giáo dục học sinh ngoài giờ lên lớp (NGLL) có hiệu quả” tạp chí NCGD 2- 1988 [6] tác giả đã đưa ra một số hình thức như: bình thơ, trưng bày tranh ảnh, thăm quan... có tác dụng tốt cho việc củng cố, bổ sung kiến thức, giáo dục tình cảm, ý thức tập thể cho học sinh.

- Phạm Lăng trong bài viết “Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường THPT Chu Văn An Hà Nội” tạp chí nghiên cứu giáo dục (NDGD) 12 - 1984 [19], thông qua 13 hình thức hoạt động và các nội dung được xây dựng cụ thể phù hợp với từng tháng đã làm nâng cao chất lượng dạy học: số học sinh đạt danh hiệu tiên tiến, số lớp đạt danh hiệu tiên tiến tăng hơn và số giờ xếp loại trung bình, yếu, số học sinh cá biệt giảm đáng kể.

- Bùi Thị Lâm trong công trình nghiên cứu “Một số biện pháp nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động ngoài giờ cho trẻ mẫu giáo bé (3 - 4 tuổi) làm quen với môi trường xung quanh” 1999 [21] tác giả đã chỉ ra vai trò của hoạt động ngoài trời trong việc nâng cao chất lượng giáo dục mầm non từ đó chỉ ra những biện pháp tổ chức hiệu quả.

- Bùi Văn Vân với công trình nghiên cứu “Một số hình thức tổ chức HĐGDNGLL về phòng chống nhiễm HIV/AIDS cho sinh viên đại học sư phạm Đà Nẵng” [59] tác giả đã nêu một số hình thức và các bước tổ chức HĐGDNGLL cho sinh viên để phòng chống HIV/AIDS.

1.1.2.2. Những tác giả đề cập tới công tác quản lý tổ chức HĐGDNGLL

- Đinh Xuân Huy trong công trình nghiên cứu “Các biện pháp quản lý HĐGDNGLL của hiệu trưởng trong trường phổ thông dân tộc nội trú Lai Châu” [10] tác giả đã xây dựng các biện pháp quản lý HĐGDNGLL cho người hiệu trưởng từ việc thấy được vai trò của việc tổ chức các HĐGDNGLL trong việc nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông dân tộc nội trú.

- Đinh Minh Tâm “Một số biện pháp quản lý HĐGDNGLL ở trường THPT để thực hiện giáo dục toàn diện”[26] qua công trình nghiên cứu này tác giả cho thấy vai trò to lớn của HĐGDNGLL trong việc giáo dục toàn diện học sinh từ đó chỉ ra một số biện pháp quản lý HĐGDNGLL nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

1.1.2.3. Những tác giả nhấn mạnh vai trò của chủ thể trong hoạt động của tập thể

- Đặng Xuân Hoài “Hoạt động tập thể dưới dạng học sinh tự quản” - Nguyễn Dục Quang “Tổ chức giao lưu của học sinh trong hoạt động tập thể” Các nghiên cứu trên trình bày mọi mặt hoạt động tương đối đầy đủ, đặc biệt chú ý tới vai trò của chủ thể trong các hoạt động đó.

- Lê Trung Trần “Kết quả về thực nghiệm chương trình hoạt động NGLL ở trường THCS” Qua bài viết này cho thấy mục tiêu của hoạt động NGLL là chuẩn bị tiếp tục các hoạt động học tập trên lớp và mở rộng những tri thức đã học trên lớp, gắn lý thuyết với thực tiễn, bồi dưỡng cho học sinh tính tích cực, chủ động, sáng tạo và năng lực tổ chức hoạt động tập thể.

1.1.2.4. Những tác giả đề cập tới sự phối hợp các lực lượng giáo dục trong việc tổ chức hoạt động giáo dục ở ngoài trường

- Nguyễn Lê Đắc với công trình nghiên cứu “Cơ sở tâm lý học của công tác giáo dục học sinh NGLL trên địa bàn dân cư”[4] đã vạch ra vai trò của hoạt động ngoài giờ lên lớp trên địa bàn dân cư đối với sự phát triển tâm lý học sinh.

- Phạm Hoàng Gia với bài nghiên cứu “Hoạt động ngoài giờ học của học sinh lớp 6” tạp chí NCGD 4 - 1984 và tạp chí NCGD 2-1987 [5] đã dùng 30 loại công việc, gồm 57 dạng hoạt động cụ thể phân thành các nhóm: hoạt động học tập, hoạt động vui chơi giải trí, hoạt động xã hội, hoạt động năng khiếu cá nhân. Theo tác giả, thì các hoạt động mà các em tham gia nhiều nhất là hoạt động ngoài giờ của học sinh. Chính vì vậy cần phải có sự phối hợp

giữa nhà trường và xã hội để tổ chức các hoạt động mang tính kỹ thuật, nghệ thuật nhằm hình thành nhân cách cho học sinh.

- Nguyễn Văn Thiềm trong bài “Mấy biện pháp giáo dục học sinh theo địa bàn dân cư” [34] tác giả chỉ ra rằng: Do việc giáo dục học sinh ngoài giờ lên lớp bị buông lỏng, sự phối hợp các lực lượng giáo dục bị coi nhẹ dẫn tới chất lượng giáo dục bị giảm sút, bởi vậy cần có sự kết hợp giữa hoạt động của nhà trường với địa bàn dân cư nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Trong sự nghiệp đổi mới giáo dục, lần đầu tiên HGDNGLL được chính thức đưa vào trong chương trình giáo dục phổ thông, được thực hiện bắt buộc và thống nhất trong toàn quốc. Dưới sự chỉ đạo của Bộ GD & ĐT để triển khai chương trình và sách giáo viên về HGDNGLL một loạt tác giả và các nhà nghiên cứu đã đề cập tới nhiều lĩnh vực khác nhau của HGDNGLL như:

Tác giả Hà Nhật Thăng là người chủ biên cho toàn bộ sách giáo viên "Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp" từ lớp 6 đến lớp 9 và cuốn "Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục". Tác giả chỉ rõ mục tiêu, nội dung của chương trình HGDNGLL, nguyên tắc tổ chức hoạt động, phương tiện... cho việc tổ chức HGDNGLL đồng thời hướng dẫn thực hiện cụ thể các chủ điểm giáo dục.

Nguyễn Dục Quang (chủ biên) cuốn “Giáo trình Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp” dự án đào tạo giáo viên THCS [22] đề cập tới vị trí, vai trò, mục tiêu, nội dung chương trình HGDNGLL... Ngoài ra còn một số luận án, luận văn thạc sĩ, khóa luận tốt nghiệp có đề cập tới các khía cạnh khác nhau của HGDNGLL.

Như vậy, về HGDNGLL đã có nhiều tác giả nghiên cứu ở nhiều khía cạnh khác nhau, song hầu hết các tác giả mới chỉ ra vai trò, các hình thức tổ chức, các biện pháp quản lý... mà chưa phân tích cụ thể các biện pháp thực hiện chương trình HGDNGLL cho học sinh THCS.

1.2. Một số khái niệm công cụ

1.2.1. Hoạt động giáo dục

Sự hình thành và phát triển nhân cách của con người chịu sự tác động của nhiều yếu tố như di truyền, môi trường, giáo dục và quan trọng nhất là hoạt động của cá nhân, nó quyết định trực tiếp sự hình thành và phát triển nhân cách của cá nhân.

Hoạt động là hình thức biểu hiện quan trọng nhất các mối quan hệ tích cực, chủ động của con người với thực tiễn xung quanh. Hoạt động là phương thức tồn tại của con người đồng thời hoạt động là điều kiện, là phương tiện, là con đường hình thành và phát triển nhân cách, trong đó hoạt động giáo dục giữ vai trò chủ đạo.

Hoạt động giáo dục có thể hiểu theo hai cấp độ:

- Theo nghĩa rộng: Hoạt động giáo dục là loại hình giáo dục đặc thù của xã hội loài người nhằm tái sản xuất những nhu cầu của và năng lực của con người để duy trì phát triển xã hội, để hoàn thiện các mối quan hệ xã hội thông qua các hình thức, nội dung, biện pháp tác động có hệ thống, có phương pháp, có chủ định đến đối tượng nhằm hình thành, phát triển, hoàn thiện nhân cách trên tất cả các mặt đức, trí, thể, mỹ.

- Theo nghĩa hẹp: Hoạt động giáo dục là hoạt động của nhà giáo dục được tổ chức theo kế hoạch chương trình nhằm hình thành nhân sinh quan, phẩm chất đạo đức, đồng thời bồi dưỡng thị hiếu thẩm mỹ và phát triển thể chất của học sinh thông qua hệ thống tác động sư phạm tới tư tưởng, tình cảm, lối sống của học sinh cùng kết hợp với các biện pháp giáo dục gia đình và xã hội phát huy mặt tốt khắc phục mặt hạn chế, tiêu cực trong suy nghĩ và hành động của các em.

Trong nhà trường hoạt động giáo dục được phân ra làm hai bộ phận chủ yếu:

- Các hoạt động giáo dục trong hệ thống các môn học và các lĩnh vực học tập khác.

- Các hoạt động giáo dục ngoài các môn học và các lĩnh vực học tập, có thể kể đến các hoạt động giáo dục trong nhà trường như: hoạt động giáo dục thể chất, trí tuệ, đạo đức, thẩm mỹ, dân số, môi trường và hoạt động giáo dục tư tưởng - chính trị, pháp luật...

Đối với các hoạt động giáo dục tạo môi trường có cơ cấu, nội dung, mục tiêu và phương tiện tương đối khác nhau với học sinh.

Để hoạt động giáo dục mang lại hiệu quả thì phải được tổ chức thuận lợi phù hợp với các hoạt động của học sinh. Hoạt động của học sinh có hoạt động cơ bản và hoạt động không cơ bản. Hoạt động cơ bản của học sinh là hoạt động do học sinh tiến hành và gắn liền với đời sống học đường của các em. Trong các hoạt động cơ bản này sẽ có hoạt động được xác định là hoạt động chủ đạo.

Việc tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường phải chú ý tới vấn đề cơ bản sau:

- Cơ cấu các hoạt động giáo dục trong nhà trường cần được xác định theo mục tiêu giáo dục, mà trước hết nhằm đáp ứng nhu cầu xã hội và nhu cầu phát triển con người nhưng không thể đi quá xa so với hoạt động cơ bản của học sinh.

- Các hoạt động tạo môi trường cho hoạt động của học sinh và chính những hoạt động của học sinh quyết định sự phát triển nhân cách của mỗi cá nhân. Vì thế, hoạt động phải dựa vào hoạt động của học sinh, mặt khác hoạt động của học sinh không phải định hướng bởi các hoạt động giáo dục và hoạt động của học sinh không thể thay thế cho nhau được. Do vậy, tất cả các hoạt động giáo dục khác nhau trong nhà trường cần phải hoạch định sao cho phát huy tốt nhất vai trò của học sinh, tập trung ưu tiên và đẩy mạnh những hoạt động này.

- Các hoạt động thường nhằm vào các mặt giáo dục tương ứng như: đức, trí, thể, mỹ... vì vậy, trong nhà trường có bao nhiêu mặt giáo dục thì sẽ có bấy nhiêu hoạt động giáo dục. Các hoạt động giáo dục đều dựa trên nền tảng dạy học. Nói cách khác, nền tảng của các hoạt động giáo dục là dạy học, dù các hoạt động này được tổ chức ngoài các môn học ở nhà trường.

1.2.2. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp

HĐGDNGLL là hoạt động được tổ chức ngoài giờ học văn hóa. HĐGDNGLL ở trường THCS giúp các em có cơ hội tham gia các hoạt động thực tiễn, học sinh được hòa mình vào đời sống xã hội sẽ có thêm những hiểu biết, học thêm được kinh nghiệm giao tiếp, để làm tăng thêm vốn sống của mình, để rèn luyện trở thành người có nhân cách.

Về khái niệm HĐGDNGLL có rất nhiều ý kiến khác nhau:

Theo tác giả Đặng Vũ Hoạt, “HĐGDNGLL là việc tổ chức giáo dục thông qua hoạt động thực tiễn của học sinh về khoa học kỹ thuật, hoạt động công ích, hoạt động xã hội, hoạt động nhân văn, nghệ thuật, thẩm mỹ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí... để giúp các em hình thành và phát triển nhân cách. [12,13]

Trong chương trình THCS về HĐGDNGLL các tác giả đưa ra khái niệm: “HĐGDNGLL là những hoạt động được tổ chức ngoài giờ học các môn học trên lớp, là sự tiếp nối các hoạt động dạy và học trên lớp, là con đường gắn lý thuyết với thực tiễn tạo nên sự thống nhất giữa nhận thức và hoạt động của học sinh”.

Theo điều 24 của điều lệ trường THPT “HĐGDNGLL bao gồm các hoạt động ngoại khóa về văn hóa, thể dục, thể thao nhằm phát triển năng lực toàn diện của học sinh và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu; các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giáo dục và văn hóa; các hoạt động giáo dục môi trường; các hoạt động lao động công ích, các hoạt động xã hội; các hoạt động từ thiện phù hợp với đặc điểm sinh lý lứa tuổi học sinh”.

Theo quan điểm của chúng tôi: “HĐGDNGLL là hoạt động có mục đích, có kế hoạch, có tổ chức được thực hiện ngoài giờ các môn học trên lớp, là sự tiếp nối, bổ sung các hoạt động trên lớp, là con đường gắn lý thuyết với thực tiễn nhằm hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho học sinh”.

Xuất phát từ vị trí, vai trò của HĐGDNGLL thì hiện nay HĐGDNGLL đã trở thành chương trình bắt buộc, và là một bộ phận trong quá trình giáo dục toàn diện học sinh trong chính khóa chứ không phải ngoại khóa.

Trong quá trình giáo dục học sinh có xu hướng vượt ra khỏi phạm vi tri thức do chương trình qui định, bởi vì tri thức của hoạt động nội khóa không thỏa mãn nhu cầu nhận thức của học sinh. Do đó hoạt động ngoại khóa minh họa thêm cho bài học nhằm tạo điều kiện cho học sinh có thể mở rộng, đào sâu tri thức phát triển hứng thú và năng lực cho riêng mình. Hoạt động ngoại khóa được tổ chức dưới nhiều hình thức để học sinh liên hệ với tập thể và cá nhân mình trong học tập, rèn luyện tác phong, lối sống và ý thức chấp hành pháp luật.

Hoạt động ngoại khóa là một trong những hình thức của HĐGDNGLL. Hoạt động ngoại khóa có thể diễn ra trong lớp học, trong môi trường nhà trường, thiên nhiên rộng lớn.

Hoạt động ngoại khóa là tùy điều kiện của từng trường, từng nơi, không thực hiện thống nhất trong toàn quốc. Việc thực hiện ngoại khóa được coi như một tiêu chí để đánh giá quá trình rèn luyện nhân cách của học sinh.

1.2.3. Biện pháp thực hiện chương trình HĐGDNGLL

1.2.3.1. Chương trình HĐGDNGLL

Ở phần trên, chúng tôi đã đề cập tới khái niệm HĐGDNGLL theo nghĩa rộng thì nó sẽ bao gồm toàn bộ tất cả các hoạt động ngoại khóa, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao... của nhà trường. Tuy nhiên, trong phạm vi đề tài này chúng tôi chỉ đi sâu nghiên cứu các HĐGDNGLL nằm trong khuôn khổ chương trình do bộ GD & ĐT qui định. Vậy chương trình HĐGDNGLL được hiểu là gì?

Chúng tôi quan niệm chương trình HGDNGLL là: Văn bản Nhà nước qui định đối với môn học HGDNGLL về mục tiêu, yêu cầu, nội dung, khối lượng kiến thức và kỹ năng, kế hoạch phân phối, thời lượng cần thiết, phương pháp thích hợp, phương tiện tương ứng theo lớp học, bậc học.

Thực hiện chương trình HGDNGLL về bản chất là biến quá trình giáo dục của nhà sư phạm thành quá trình tự giáo dục, rèn luyện ở đối tượng giáo dục.

Hoạt động của cá nhân hay tập thể chỉ đạt hiệu quả khi nó được thực hiện một cách tự giác theo mục tiêu, yêu cầu. Về phương diện cá nhân, hoạt động của cá nhân đạt được hiệu quả khi chủ thể tiến hành hoạt động một cách tự giác, đồng thời biết tổ chức, sắp xếp và thực hiện kế hoạch một cách hợp lý. Đối với tập thể, việc thực hiện tự giác, đồng tâm, đồng lực có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của công việc. Trong nhà trường việc thực hiện chương trình HGDNGLL nó không những đòi hỏi tinh thần tự giác, nhạy bén, linh hoạt của nhà sư phạm mà còn đòi hỏi họ có năng lực, có kinh nghiệm trong nhiều lĩnh vực hoạt động. Do vậy, để thực hiện tốt chương trình HGDNGLL thì đây không phải là công việc đơn giản. Trong thực tế hiện nay giáo viên chưa được đào tạo một cách bài bản về việc tổ chức HGDNGLL. Việc thực hiện chương trình nó mang một số đặc trưng:

- Tính mục tiêu giáo dục: xác định mục tiêu giáo dục của HGDNGLL là công việc quan trọng hàng đầu, nó định hướng cho công tác tổ chức thực hiện của giáo viên. Nếu không xác định được mục tiêu thì người giáo viên có thể thực hiện không đầy đủ, không đảm bảo chất lượng hoạt động mong muốn.

Bất kì một hoạt động nào cũng cần có mục tiêu giáo dục, mục tiêu giáo dục xác định cái đích mà người giáo viên cần thực hiện được, kết quả việc thực hiện chương trình phụ thuộc vào việc xác định và lựa chọn mục tiêu có đầy đủ

và chính xác hay không. Mục tiêu rõ ràng, đầy đủ, sẽ là tiền đề cho việc hoạch định chương trình tổ chức HĐGDNGLL, ngoài ra còn giúp giáo viên xác định nội dung và hình thức hoạt động, xác định thời gian, không gian hoạt động, lường trước thời gian hoạt động, đánh giá chất lượng của các hình thức hoạt động.

- Tính kế hoạch: là chương trình bao giờ cũng xác định được mục tiêu, yêu cầu nội dung kiến thức, kỹ năng, thời lượng cần thiết... Để thực hiện được được chương trình giáo viên cần nắm chắc kế hoạch đã được xác định và thống nhất với các lực lượng giáo dục khác. Nắm chắc kế hoạch cũng có nghĩa là phải trả lời được ba câu hỏi: thứ nhất là làm gì? (thứ tự nội dung công việc dự định sẽ được thực hiện) thứ hai là làm như thế nào? (muốn đề cập tới cách thức, biện pháp tiến hành) thứ ba là ai làm? Muốn nói chủ thể thực hiện hoạt động giáo dục đó.

- Đảm bảo yêu cầu, đặc điểm riêng của từng hoạt động và mối quan hệ giữa các hoạt động. Bởi vì các hoạt động có mối quan hệ mật thiết với nhau và chúng bổ sung cho nhau. Chính vì vậy không nên tách rời từng hoạt động mà trong khi thực hiện một hoạt động này thì phải liên hệ với các hoạt động khác, sao cho các hoạt động tạo thành hệ thống lôgic. Điều này tạo nên sức mạnh khi thực hiện chương trình.

- Khi thực hiện chương trình HĐGDNGLL cần phải đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ với các lực lượng giáo dục khác và nêu rõ trách nhiệm của từng lực lượng đồng thời khi thực hiện nó phải mang lại kết quả.

- Việc thực hiện chương trình tuân theo một trật tự lôgic nhất định, các giai đoạn của qui trình thực hiện có thể tóm tắt như sau:

+ Nắm chắc chương trình HĐGDNGLL: mục tiêu, nội dung, cách thức, phương tiện, phương pháp, điều kiện thực hiện, đối tượng tham gia...

+ Lập kế hoạch thực hiện chương trình HĐGDNGLL: tên hoạt động, mục tiêu, nội dung, hình thức hoạt động, chuẩn bị hoạt động, các bước tiến hành hoạt động...

+ Tổ chức thực hiện chương trình HGDNGLL.

+ Tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình HGDNGLL

Từ sự phân tích trên chúng tôi quan niệm việc *thực hiện chương trình HGDNGLL là biến mục tiêu dự kiến trở thành hiện thực bằng những hoạt động giáo dục được tiến hành theo qui trình tổng thể để hoạt động giáo dục đạt kết quả cao.*

1.2.3.2. Biện pháp thực hiện chương trình HGDNGLL

* Biện pháp: Theo từ điển Tiếng Việt thì “Biện pháp là cách làm, cách giải quyết một vấn đề cụ thể”.

* Biện pháp thực hiện chương trình HGDNGLL: là cách thức tiến hành các nội dung trong chương trình HGDNGLL theo một qui trình nhằm đạt được mục tiêu của hoạt động giáo dục.

Mỗi biện pháp thực hiện hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp phải đảm bảo cấu trúc thành phần sau:

- Thực hiện một mục tiêu hoặc nhiều mục tiêu giáo dục. Ví dụ chủ điểm hè, Hoạt động 1: câu lạc bộ “Hương nghiệp” góp phần mở rộng kiến thức, rèn luyện kỹ năng và bồi dưỡng tình cảm trong sáng thái độ tích cực theo mục tiêu của HGDNGLL.

- Xác định được chủ thể tham gia và các lực lượng phối hợp. Thường HGDNGLL luôn có hai chủ thể là giáo viên và học sinh. Xác định mối quan hệ tương hỗ giữa các chủ thể, các lực lượng phối hợp, các tổ chức xã hội, đoàn thể... góp phần nâng cao hiệu quả của các biện pháp thực hiện chương trình HGDNGLL.

- Tính đến điều kiện chủ quan, khách quan chi phối, chế ước hiệu quả hoạt động giáo dục.

- Thông thường lựa chọn một biện pháp tổ chức HGDNGLL phải xem xét tính khả thi của biện pháp, điều đó có nghĩa là phải phân tích mối quan hệ

giữa mục tiêu, nội dung HGDNGLL với biện pháp thực hiện, phải tính toán đến không gian, thời gian cơ sở vật chất và điều kiện cần thiết, đảm bảo cho các biện pháp thực hiện có hiệu quả. Điều quan trọng nhất để đảm bảo tính hiện thực của biện pháp là xác định quy trình các bước thực hiện biện pháp.

- Cuối cùng là đánh giá hiệu quả của việc sử dụng biện pháp. Để thực hiện chương trình HGDNGLL có rất nhiều các biện pháp nhưng vấn đề cơ bản với nhà sư phạm là phải biết lựa chọn các biện pháp phù hợp để thực hiện mục tiêu đặt ra. Không có biện pháp nào là vạn năng, mỗi biện pháp đều có ưu, nhược điểm của nó. Do vậy, việc thực hiện chương trình HGDNGLL nếu biết phối hợp các biện pháp hợp lý, phát huy các mặt tích cực của các biện pháp thì chất lượng hiệu quả của HGDNGLL sẽ được nâng cao.

1.3. Một số vấn đề cơ bản về việc thực hiện chương trình HGDNGLL ở trường THCS hiện nay.

1.3.1. Chương trình HGDNGLL cho học sinh THCS

1.3.1.1. Mục tiêu của chương trình

a. Mục tiêu về kiến thức:

Không giống các môn học khác, HGDNGLL ở THCS là một môn học đặc thù nên nó không có hệ thống kiến thức xác định mà phản ánh tri thức của nhiều môn học, nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Chính vì vậy, HGDNGLL chính là dịp, là cơ hội để học sinh củng cố, ôn lại kiến thức đã học nhằm giúp các em khắc sâu hơn kiến thức đã học mà bản thân những giờ học trên lớp không đủ điều kiện để trang bị toàn bộ những tri thức có liên quan đến môn học. Do vậy, HGDNGLL sẽ cung cấp làm phong phú thêm tri thức cho học sinh, nhất là những tri thức gắn với thực tiễn, có tính cụ thể và thiết thực.

Ngoài ra, thông qua HGDNGLL giáo viên giúp học sinh định hướng chính trị xã hội, có hiểu biết nhất định về truyền thống dựng nước và giữ

nước, truyền thống văn hóa của dân tộc... đồng thời nâng cao nhận thức cho học sinh về các vấn đề mà nhân loại đang quan tâm: hòa bình, bảo vệ môi trường, sự gia tăng dân số, bệnh hiểm nghèo...

b. Mục tiêu về kỹ năng:

Mục tiêu của HĐGDNGLL ở THCS là rèn luyện kỹ năng: giao tiếp, ứng xử có văn hóa, kỹ năng tự giáo dục, kỹ năng tham gia hoạt động, kỹ năng tổ chức, kỹ năng đánh giá hoạt động...

Giao tiếp là hình thức đặc trưng trong mối quan hệ giữa con người với con người mà qua đó nảy sinh sự tiếp xúc tâm lý, nhu cầu tiếp xúc với người khác trở thành tâm thế của mỗi người để cùng hợp tác với nhau hướng tới mục đích trong học tập, lao động, vui chơi và các hoạt động tập thể khác... Chính vì vậy, HĐGDNGLL phải hướng tới mục tiêu rèn luyện kỹ năng giao tiếp cho học sinh.

Hơn nữa, kỹ năng tổ chức HĐGDNGLL được hình thành và phát triển mạnh mẽ qua việc tham gia vào các hoạt động của học sinh. Đó là kỹ năng tự lập kế hoạch của học sinh, kỹ năng thiết kế chương trình hoạt động, kỹ năng điều khiển chương trình hoạt động, kỹ năng kiểm tra, đánh giá chương trình hoạt động. Đây là kỹ năng rất cần cho tổ chức hoạt động của học sinh.

Thông qua HĐGDNGLL còn rèn luyện cho học sinh kỹ năng tự giáo dục (tự ý thức, tự điều chỉnh...) kỹ năng hòa nhập để thực hiện tốt nhiệm vụ của người học sinh.

c. Mục tiêu về thái độ

Thái độ tích cực của học sinh đối với HĐGDNGLL biểu thị ở hứng thú, niềm say mê tìm tòi sáng tạo các nội dung và hình thức hoạt động thích hợp

HĐGDNGLL bồi dưỡng hứng thú cho học sinh, những tình cảm đạo đức trong sáng (tình cảm thầy trò, tình cảm bạn bè, tình yêu quê hương đất nước,

tinh thần đoàn kết hữu nghị...) qua đó giúp các em biết trân trọng cái tốt, cái đẹp, biết ghét cái xấu, cái lỗi thời không phù hợp.

Thông qua HĐGDNGLL còn bồi dưỡng cho học sinh lối sống phù hợp với các chuẩn mực đạo đức, pháp luật, phát huy bản sắc và truyền thống tốt đẹp của quê hương, đất nước.

Qua hoạt động, phát triển tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh và học sinh hoạt động vì lợi ích của lớp, của trường vì sự trưởng thành và tiến bộ của bản thân.

HĐGDNGLL phát triển tinh thần đoàn kết hữu nghị, sự hợp tác gắn bó với nhau trong cuộc sống hằng ngày. Đây cũng là đòi hỏi bức xúc trong giai đoạn cách mạng mới: hình thành năng lực hợp tác và hữu nghị cho con người.

1.3.1.2. Nội dung của chương trình

Chương trình HĐGDNGLL là một chương trình giáo dục nhằm khép kín không gian và thời gian giáo dục học sinh. Đây là một phần rất quan trọng trong kế hoạch giáo dục của trường THCS được thể hiện thành một chương trình cụ thể. Nội dung giáo dục trong hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp là sự tổng hợp nội dung của nhiều loại hình khác nhau. Những loại hình hoạt động được lựa chọn để đưa vào chương trình HĐGDNGLL có liên quan đến các mặt giáo dục như: giáo dục đạo đức, giáo dục trí tuệ, giáo dục thẩm mỹ, giáo dục thể chất, giáo dục lao động và các nội dung giáo dục pháp luật, giáo dục môi trường, giáo dục hòa bình...

a. Các loại hình hoạt động

* Hoạt động chính trị xã hội: đó là những nội dung hoạt động có liên quan đến những dịp kỉ niệm những ngày lễ lớn của dân tộc, các mốc thời gian có liên quan đến nhân loại, các sự kiện chính trị, xã hội trong nước và quốc tế đang được quan tâm, các hoạt động tìm hiểu truyền thống của nhà trường, của

địa phương, của dân tộc, các hoạt động nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động từ thiện... Những hoạt động này vừa có tác dụng giáo dục ý thức đối với dân tộc, đối với quê hương, vừa có ý nghĩa gắn học sinh với đời sống xã hội giúp các em có thêm hiểu biết về tình hình chính trị xã hội của đất nước và quốc tế.

* Hoạt động văn hóa nghệ thuật: Nội dung hoạt động văn hóa nghệ thuật hướng vào việc giáo dục ý thức cho học sinh có những hiểu biết, những tình cảm chân thành đối với con người, với tổ quốc, với thiên nhiên và với chính mình. Có nhiều hình thức hoạt động văn hóa nghệ thuật như: biểu diễn văn nghệ, cuộc thi vẽ đẹp tuổi thiếu niên, thi khéo tay, thi tìm hiểu nét đẹp văn hóa của địa phương, của dân tộc, xem phim, xem biểu diễn văn nghệ, tham quan du lịch, bình văn thơ, câu lạc bộ chuyên đề...

* Hoạt động thể dục, thể thao: Hoạt động thể dục thể thao diễn ra dưới nhiều hình thức: thể dục chống mệt mỏi, các hình thức nghỉ ngơi tích cực (thể dục nhịp điệu, đá cầu, nhảy dây, các trò chơi tập thể...) các đội bóng đá mini, cờ vua, điền kinh. Hội khỏe Phù Đổng, ngày hội thể thao toàn trường.

* Hoạt động lao động, khoa học, kỹ thuật, hướng nghiệp: đây là loại hình có trong chương trình HĐGDNGLL. Đó là hoạt động của câu lạc bộ theo chuyên đề, tìm hiểu về xã hội, khoa học, về các hiện tượng của tự nhiên, về các ngành nghề trong xã hội, tham quan cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp...

* Hoạt động vui chơi giải trí: Nội dung của vui chơi giải trí phải cụ thể dễ thực hiện và có tác dụng kích thích sự hưng phấn của học sinh, làm giảm sự căng thẳng mệt mỏi của các em. Vui chơi giải trí có nhiều hình thức như: thi đấu trí tuệ, thi đấu thể thao, thi ứng xử, chơi trò chơi...

* Hoạt động lao động công ích: Có nhiều hình thức lao động công ích như: tham gia trực nhật vệ sinh trường, lớp; trồng cây, chăm sóc vườn hoa cây cảnh, làm đẹp cho trường cho quê hương mình; tham gia lao động công cộng của nhà

trường, của địa phương; lao động giúp đỡ các cơ sở sản xuất kết nghĩa... các loại hình này phù hợp với đặc điểm lứa tuổi của học sinh THCS. Chúng được đan xen đưa và các chủ điểm giáo dục của các tháng trong năm học.

b. Cấu trúc chương trình HĐGDNGLL

Chương trình HĐGDNGLL của trường THCS có hai phần: phần bắt buộc và phần tự chọn.

* Phần bắt buộc: yêu cầu mọi trường và mọi học sinh phải tham gia vì đây là nội dung góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện nhân cách thế hệ trẻ. Phần bắt buộc được xây dựng theo các chủ điểm giáo dục. Mỗi chủ điểm giáo dục thường gắn với một ngày kỉ niệm lịch sử trong tháng, với nhiệm vụ trọng tâm của từng thời điểm giáo dục trong năm. Theo nguyên tắc phát triển các hình thức hoạt động từ đơn giản ở các lớp đầu cấp phức tạp dần ở các lớp cuối cấp, phần bắt buộc đưa ra các hoạt động tương đối khả thi theo từng chủ điểm cho mỗi khối lớp. Phần bắt buộc được thể hiện suốt 12 tháng nhằm khép kín không gian, thời gian rèn luyện của học sinh, tạo ra quá trình chăm sóc giáo dục liên tục, có hệ thống của toàn xã hội.

* Phần tự chọn: là những hoạt động không bắt buộc, tùy theo điều kiện của từng trường, từng địa phương và khả năng, sở thích của học sinh mà lựa chọn nội dung cho phù hợp. Phần tự chọn không được xây dựng thành chương trình khung, mà chỉ gợi ý một số nội dung và hình thức hoạt động cụ thể. Ví dụ: sinh hoạt câu lạc bộ theo chủ đề, giao lưu văn hóa giữa các nhóm, các lớp hoặc địa phương, vui chơi giải trí với nhiều loại trò chơi khác nhau, sinh hoạt văn nghệ, tổ chức các hoạt động thể dục thể thao, tham gia các hoạt động xã hội với nội dung về giáo dục phòng chống HIV/AIDS, giáo dục pháp luật, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục dân số môi trường, các hoạt động tuyên truyền cổ vũ phong trào địa phương...

1.3.2. HĐGDNGLL với sự phát triển toàn diện nhân cách của học sinh THCS

1.3.2.1. Một số đặc điểm tâm, sinh lý cơ bản của học sinh THCS

Hoạt động giáo dục là hoạt động có mục đích của nhà sư phạm nhằm hình thành nhân sinh quan, những phẩm chất đạo đức nhất định cho học sinh, có chú ý đến đặc điểm lứa tuổi của tập thể và của cá nhân học sinh. Vì vậy, khi thực hiện chương trình HĐGDNGLL cho học sinh THCS thì nội dung, phương pháp, và các hình thức tổ chức giáo dục phải căn cứ vào các giai đoạn phát triển theo lứa tuổi của học sinh, dựa trên cơ sở nhu cầu của xã hội về giá trị con người và tùy theo khí chất bẩm sinh của từng học sinh.

a) Đặc điểm sinh lý

Học sinh THCS (từ 11,12 đến 14,15) có đặc trưng nổi bật là sự phát triển nhảy vọt về sinh lý điều này có liên quan đến hiện tượng dậy thì, phát dục. Đây là thời kì chuyển từ ấu thơ sang tuổi trưởng thành. Các em nhận ra sự phát triển mạnh mẽ, thiếu cân đối, các em có vẻ lóng ngóng vụng về hay làm đổ vỡ... chỉ một sự mĩa mai chế giễu nhẹ nhàng sẽ gây cho các em phản ứng mạnh mẽ. Do vậy gia đình, nhà trường cần chú ý đến đặc điểm này để điều chỉnh, uốn nắn kịp thời hành vi của các em.

Sự phát dục cũng gây ra cho các em nhiều trở ngại, các em chưa biết đánh giá, chưa biết kìm hãm và hướng dẫn bản năng, ham muốn của mình một cách đúng đắn; chưa biết kiểm tra tình cảm và hành vi; chưa biết xây dựng mối quan hệ đúng đắn với người khác giới. Các em luôn muốn chứng tỏ mình là người lớn đảm nhiệm một số công việc của người lớn điều này làm tăng tính tích cực trong học tập và hoạt động xã hội của học sinh. Tuy nhiên, các em chưa thấy được những hạn chế của mình, nên có biểu hiện như bướng bỉnh, dễ kích động, khó bảo... để định hướng tốt cho sự phát triển nhân cách của các em, các thầy cô giáo, cha mẹ học sinh và những người lớn xung quanh cần đi sâu vào thế giới nội tâm của các em hiểu rõ nhu cầu đặc điểm tâm sinh

lý để có những biện pháp kịp thời điều chỉnh và lôi cuốn học sinh vào các loại hoạt động phát huy tính tích cực độc lập sáng tạo của học sinh, hình thành và phát triển ở các em một nhân cách toàn diện.

b) Đặc điểm tâm lý

** Đặc điểm phát triển trí tuệ*

Sự thay đổi về tính chất và các hình thức hoạt động học tập cùng với óc tò mò, ham hiểu biết phát triển đòi hỏi hoạt động trí tuệ học sinh THCS phát triển cao hơn lứa tuổi trước. Khi tri giác các sự vật, hiện tượng học sinh THCS có khả năng phân tích, tổng hợp. Khối lượng tri giác tăng lên, tri giác có trình tự, có kế hoạch, và hoàn thiện hơn. Chú ý của học sinh THCS diễn ra rất phức tạp. Một mặt, chú ý có chủ định bền vững được hình thành; mặt khác, sự phong phú của những ấn tượng, sự rung động tích cực và xung động mạnh mẽ của lứa tuổi này thường dẫn đến sự chú ý không bền vững. Tư duy của các em có những biến đổi căn bản, phát triển ở mức độ cao hơn so với học sinh tiểu học. Sự thay đổi mối quan hệ giữa tư duy hình tượng cụ thể sang tư duy trừu tượng, khái quát mà sự chiếm ưu thế của tư duy trừu tượng là đặc tính cơ bản về hoạt động tư duy của lứa tuổi học sinh THCS. Do đó, dạy học phải phát triển tư duy trừu tượng cho các em.

** Sự hình thành, phát triển tự ý thức*

Lứa tuổi học sinh THCS đã bắt đầu xuất hiện sự quan tâm đến bản thân, đến những phẩm chất nhân cách của mình. Ở các em đã xuất hiện nhu cầu tự đánh giá, nhu cầu so sánh mình với người khác, bắt đầu xem xét mình vạch cho mình một nhân cách tương lai, muốn hiểu biết mặt mạnh mặt yếu trong nhân cách của mình. Sự tự ý thức của lứa tuổi này được bắt đầu từ sự tự nhận thức hành vi của mình. Lúc đầu các em tự nhận thức hành vi riêng lẻ, sau đó là toàn bộ hành vi của mình. Cuối cùng các em tự nhận thức phẩm chất đạo

đức, tính cách và khả năng của mình. Để phát triển tự ý thức cho lứa tuổi này thì yếu tố quyết định nhất là cuộc sống tập thể của các em, nơi có nhiều mối quan hệ giá trị đúng đắn. mỗi quan hệ này sẽ hình thành ở các em lòng tự tin vào sự tự đánh giá của mình và những yêu cầu ngày càng cao đối với hành vi hoạt động của các em giúp cho sự phát triển tự ý thức của các em. Như vậy, trên cơ sở phát triển tự ý thức và thái độ nhận thức thực tế, trên cơ sở yêu cầu ngày càng cao đối với chúng, vị trí mới mẻ của các em trong tập thể, đã làm nảy sinh khát vọng tu dưỡng nhằm mục đích phát triển cho bản thân những nét tính cách tốt, khắc phục những nét tính cách lạc hậu, những khuyết điểm sai lầm của mình.

** Sự hình thành, phát triển tình cảm*

So với học sinh tiểu học, tình cảm của các em học sinh THCS sâu sắc và phức tạp hơn. Đặc điểm nổi bật của lứa tuổi này là dễ xúc động, dễ bị kích động, buồn vui chuyển hóa dễ dàng, tình cảm còn mang tính bùng bột hăng say. Khi tham gia các hoạt động vui chơi, học tập, lao động, các em đều thể hiện những cảm xúc rất đa dạng, khi thì hồi hộp cảm động, khi thì phấn khởi vui tươi, có khi lại om sòm la hét. Do vốn kinh nghiệm trong cuộc sống của các em ngày càng phong phú, do thực tế tiếp xúc hoạt động trong tập thể, trong xã hội mà tính bột phát trong tình cảm của các em dần dần bị mất đi nhường chỗ cho tình cảm có ý thức phát triển. Tình cảm của lứa tuổi này bị chi phối bởi hoàn cảnh, nó được hình thành trên cơ sở cùng học tập, cùng sinh hoạt, cùng hứng thú sở thích như nhau. Tình cảm bạn bè, tình đồng chí, tính tập thể được phát triển mạnh ở lứa tuổi này. Các em đối với nhau rất chân thành, cởi mở, sẵn sàng giúp đỡ lẫn nhau khi gặp khó khăn. Các em tin tưởng nhau, kể cho nhau nghe những câu chuyện thầm kín của mình. Tóm lại, đời sống tình cảm của học sinh THCS hình thành, phát triển phong phú sâu sắc hơn lứa tuổi học sinh tiểu học.

Tóm lại, sự khác biệt ở lứa tuổi học sinh THCS với các lứa tuổi khác là sự phát triển mạnh mẽ về mặt tâm lý và sinh lý nhưng thiếu cân đối về mọi mặt. Do vậy, lứa tuổi này được gọi là lứa tuổi “khủng hoảng”, lứa tuổi “trung gian”, “chuyển tiếp”... Những tên gọi đó nói lên tính phức tạp và tầm quan trọng của lứa tuổi này trong quá trình phát triển của trẻ em.

1.3.2.2. Vai trò của HĐGDNGLL với sự phát triển toàn diện nhân cách của học sinh THCS

- *Bổ trợ cho hoạt động dạy trên lớp*: nội dung của chương trình HĐGDNGLL là sự kết hợp tri thức của nhiều môn học khác nhau giúp học sinh củng cố, bổ sung và mở rộng kiến thức, cập nhật các thông tin các thành tựu khoa học hiện đại được tổ chức dưới dạng các loại hình hoạt động khác nhau nhằm tạo hứng thú học tập và hiểu biết sâu sắc thêm lịch sử của đất nước, nâng cao hiểu biết các giá trị truyền thống dân tộc, từ đó khơi dậy ở học sinh lòng tự hào dân tộc.

- *Tạo cơ hội để học sinh tự bộc lộ nhân cách và tự khẳng định*: dưới sự cố vấn và giúp đỡ của giáo viên, học sinh cùng nhau tổ chức các hoạt động tập thể trong đời sống hàng ngày ở nhà trường, ngoài xã hội. Thông qua tổ chức hoạt động học sinh tự bộc lộ nhân cách và tự khẳng định mình.

- *Là môi trường nuôi dưỡng và phát triển tính chủ thể cho học sinh*: Thông qua HĐGDNGLL học sinh được giao việc, được chủ động hoàn thành theo mục tiêu hoạt động, tự tổ chức các hoạt động, kiểm tra, đánh giá, tự điều chỉnh nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và khẳng định vị thế của mỗi cá nhân.

- *Góp phần giáo dục tinh thần hợp tác vì mục tiêu chung*: Muốn thực hiện tốt chương trình HĐGDNGLL đòi hỏi các thành viên phải biết hợp tác, chia sẻ, đoàn kết với nhau nhằm thực hiện mục tiêu chung nhờ đó qua mỗi hoạt động các em sẽ xích lại gần tập thể hơn, dần dần sẽ tạo được thói quen, tinh thần hợp tác giữa các thành viên trong lớp.

- *Hướng sự phát triển hứng thú của học sinh vào những hoạt động bổ ích, giảm bớt những biểu hiện yếu kém về đạo đức ở các em:* HGDNGLL hướng hứng thú học sinh vào các hoạt động bổ ích vào sân chơi thú vị với nhiều hình thức phong phú, hấp dẫn. Do vậy, nếu thực hiện chương trình tốt sẽ cuốn hút các em vào các hoạt động lành mạnh, hạn chế nhóm tự phát, những ảnh hưởng xấu. HGDNGLL là môi trường rèn luyện đối với học sinh đặc biệt là học sinh yếu kém về đạo đức bởi vì học sinh có biểu hiện yếu kém về đạo đức thường có nhận thức sai lệch về cuộc sống, về các chuẩn mực đạo đức. Chính vì vậy, khi tham gia vào các HGDNGLL các em có thể điều chỉnh nhận thức, hành vi phù hợp với chuẩn mực xã hội. Nhờ hoạt động và dư luận tập thể lành mạnh sẽ điều chỉnh dần dần quá trình phát triển nhận thức, thái độ, kỹ năng sống của học sinh.

- *Giúp nhà giáo dục sớm phát hiện năng khiếu của học sinh:* Trong mỗi con người nói chung và học sinh nói riêng đều có mặt mạnh và mặt hạn chế người giáo viên sớm phát hiện ra những năng khiếu của học sinh từ đó có kế hoạch bồi dưỡng nhằm phát huy những mặt mạnh và hạn chế những mặt yếu kém. Thông qua HGDNGLL năng lực cá nhân được thể hiện rõ nhất, các em được kiểm nghiệm khả năng của mình trong tổ chức các hoạt động, tham gia nhiều loại hình khác nhau từ đó có thể lựa chọn hướng đi phù hợp cho tương lai. Đối với nhà giáo dục, họ dễ dàng quan sát học sinh để lựa chọn học sinh có năng khiếu phối hợp với nhà trường, phụ huynh có kế hoạch và tạo điều kiện thuận lợi để các em phát triển năng khiếu của mình.

- *Là con đường gắn lý thuyết với thực hành, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn xã hội:* Khác với các môn học khác HGDNGLL dành phần lớn thời gian cho thực hành. Các giờ học thực hành này đòi hỏi học sinh không những nắm được kiến thức lý luận mà còn biết vận dụng kiến thức trong sách vở đó vào giải quyết các tình huống cụ thể. Như vậy, HGDNGLL làm cho

quá trình đào tạo của nhà trường gắn liền với thực tế góp phần thực hiện nguyên lý giáo dục: “*Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội*”.

- *Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút cả ba lực lượng giáo dục cùng tham gia:* Để thực hiện chương trình HĐGDNGLL cần có sự phối hợp của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường ví dụ: chủ điểm tháng 12 - lớp 8 “*Uống nước nhớ nguồn*”. Hoạt động 3: Giao lưu với cựu chiến binh, hoạt động 4: hội vui học tập. Để thực hiện tốt những hoạt động này đòi hỏi người giáo viên chủ nhiệm có sự phối hợp với chi hội phụ huynh học sinh mời một vài cựu chiến binh của địa phương để họ kể cho học sinh nghe những kỉ niệm, những chiến công của người lính, tọa đàm với học sinh. Đồng thời phối hợp với giáo viên bộ môn (Văn, Sử, Địa, Toán...) nhờ họ giúp cán sự môn học xây dựng câu hỏi và đáp án, phối hợp với nhà trường tạo điều kiện thuận lợi (phương tiện, trang thiết bị) để tổ chức các hoạt động.

1.3.2.3. Nhiệm vụ của HĐGDNGLL.

a. Về mặt nhận thức:

- Bổ sung và nâng cao hiểu biết về các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội.
- Vận dụng những tri thức đã học để giải quyết vấn đề do cuộc sống đặt ra.
- Biết tự điều chỉnh hành vi đạo đức, lối sống cho phù hợp
- Định hướng chính trị xã hội, có hiểu biết nhất định về truyền thống đấu tranh cách mạng, truyền thống xây dựng và bảo vệ tổ quốc, truyền thống văn hóa của đất nước...
- Có hiểu biết tối thiểu về vấn đề của thời đại như: hòa bình, môi trường, dân số, phòng chống các tệ nạn xã hội...

b. Về việc rèn luyện kỹ năng:

- Rèn luyện cho học sinh kỹ năng giao tiếp, ứng xử có văn hóa, những thói quen tốt trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.
- Rèn luyện cho học sinh tự quản hoạt động của tập thể (kỹ năng tổ chức, kỹ năng điều khiển hoạt động, kỹ năng kiểm tra và đánh giá kết quả hoạt động...).
- Rèn luyện cho học sinh kỹ năng tự điều chỉnh hành vi phù hợp với yêu cầu sống của xã hội.

c. Về việc giáo dục thái độ:

- Tạo cho học sinh hứng thú và ham muốn hoạt động.
- Từng bước hình thành cho học sinh niềm tin và các giá trị mà các em phải vươn tới, đó là niềm tin vào sự nghiệp CHH - HĐH đất nước.
- Bồi dưỡng cho học sinh những tình cảm đạo đức trong sáng (với bạn bè, thầy cô, với những người khác, với quê hương, với đất nước).
- Bồi dưỡng cho học sinh lòng tôn trọng con người dù ở bất cứ lứa tuổi nào, tôn trọng những chuẩn mực đạo đức và truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tôn trọng pháp luật.
- Góp phần giáo dục học sinh tinh thần đoàn kết hữu nghị với bạn bè thiếu nhi quốc tế, với dân tộc khác trên thế giới.

1.3.3. Vai trò của giáo viên trong việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL

HĐGDNGLL là một bộ phận hữu cơ cùng với hoạt động dạy học tạo nên sự hài hòa, cân đối của quá trình sư phạm tổng thể nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục của cấp học. HĐGDNGLL bao giờ cũng có hai mặt: một là tác động có mục đích, có kế hoạch của nhà giáo dục, mặt khác là sự hưởng ứng tích cực, chủ động của người học. Hai mặt này thể hiện bản chất của quá trình giáo dục: biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục ở đối tượng giáo dục.

Trong quá trình này, giáo viên giữ vai trò chủ đạo - là người cố vấn, hướng dẫn, tổ chức các hoạt động cho học sinh. Vai trò chủ đạo của giáo viên không

chỉ được thể hiện ở nhiều dạng hoạt động: học tập, giáo dục, giao lưu, lao động, hoạt động xã hội công ích mà còn thể hiện là người cố vấn quá trình thực hiện các hoạt động như lập kế hoạch, tổ chức hoạt động, triển khai kế hoạch thông qua đội ngũ tự quản, hơn nữa còn là trọng tài cố vấn khoa học, kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động của học sinh.

1.3.4. Các yếu tố ảnh hưởng tới việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL ở trường THCS

1.3.3.1. Một số định hướng đổi mới giáo dục Việt Nam liên quan đến HĐGDNGLL

Thời đại ngày nay, như là sự mở đầu của một kỉ nguyên mới. Kỷ nguyên mới này được đặc trưng bởi cuộc cách mạng thông tin và nó kéo theo bao đổi thay trong mọi mặt hoạt động của xã hội và con người đặc biệt là luôn phải đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế, tư duy giáo dục. Thời đại mới mở ra nhiều cơ hội nhưng cũng nhiều thách thức. Đảng ta đã chỉ ra rằng, phải đấu tranh, hợp tác để tồn tại và phát triển. Muốn vậy, chúng ta cần một chiến lược phát triển đất nước, mà chiến lược phát triển con người Việt Nam là một bộ phận - phần cốt lõi, quyết định sự thành bại của toàn bộ chiến lược chung của đất nước đi vào thế kỷ XXI.

Nước ta tiến hành CNH, HĐH với xuất phát điểm là một nước nông nghiệp lạc hậu 76% dân số sống ở nông thôn và 25,75 thu nhập quốc dân từ nông nghiệp. Trình độ học vấn và sự hiểu biết chung về kinh tế thị trường, công nghiệp và kỹ thuật hiện đại chưa cao, phong cách làm việc, kỉ luật còn nhiều biểu hiện đáng lo ngại...

Trong bối cảnh đầy, chúng ta phải biết tận dụng những cơ hội mà thời đại mang lại, biết phát huy các thế mạnh trong nước đồng thời cần phải học tập kinh nghiệm của các nước đi trước khi tiến hành CNH - HĐH. Từ thực tế các nước có nền kinh tế phát triển như Mỹ, Nhật Bản và đặc biệt là Trung Quốc

trong những năm gần đây nền kinh tế phát triển rất nhanh đã xác định vai trò của giáo dục trong việc phát triển kinh tế cũng như sự phát triển bền vững của một quốc gia. Ở Trung Quốc Đặng Tiểu Bình đã phát biểu “phải tìm mọi cách để giải quyết tốt vấn đề giáo dục, cho dù các mặt khác phải nhẫn nại một chút, thậm chí hy sinh một chút về tốc độ” và “giáo dục phải phục vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng chủ nghĩa xã hội phải dựa vào giáo dục”. [8] Ông Ri-sác Ri-lây, Bộ trưởng giáo dục Mỹ trong bài “Một bức ảnh chụp chớp nhoáng nền giáo dục Mỹ” đăng trong tạp chí Điện tử tháng 6 - 2000 đã viết: “phải nâng cao vị trí của giáo dục, giáo dục quyết định sức mạnh của nước Mỹ, thịnh vượng của nước Mỹ và tương lai tươi sáng của nước Mỹ” điều này khẳng định vai trò quan trọng của giáo dục đối với kinh tế tri thức nói riêng và đối với thời đại thông tin nói chung.

Thấy được tầm quan trọng đó, Đảng và Nhà nước ta đã xác định “Giáo dục là quốc sách hàng đầu”. Giáo dục Việt Nam cần có những chuyển hướng mạnh mẽ vừa phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc đồng thời phù hợp với xu thế phát triển của thế giới nhằm tạo ra con người phát triển toàn diện đáp ứng sự nghiệp CNH - HĐH đất nước.

Một số định hướng đổi mới giáo dục:

- Giáo dục tập chung phát triển, khai thác nguồn nhân lực của mỗi con người nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục. Ba thành tố chủ yếu (trí lực, tâm lực, thể lực) của mỗi con người phải được khai thác triệt để trong đó vai trò “nội lực” và “tâm lực” là yếu tố quan trọng. Để phát huy “tâm lực” thì việc đổi mới các môn khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, gắn hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục với thực tiễn cuộc sống là hết sức cần thiết.

- Đổi mới phải tạo cơ hội phát huy tối đa vai trò chủ thể giáo dục (người học).

- Khai thác tối đa tiềm năng xã hội, xây dựng môi trường giáo dục xã hội lành mạnh.

- Đổi mới tổng thể, toàn diện, đồng bộ các yếu tố (dạy học, giáo dục).

Với định hướng đổi mới giáo dục Việt Nam, HGDNGLL phải được đổi mới, được quan tâm đầu tư thích đáng, có như vậy HGDNGLL mới phát huy tác dụng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng yêu cầu thời đại mới.

Để phù hợp với xu thế giáo dục thế giới, giáo dục phổ thông phải đổi mới toàn diện: mục tiêu, nội dung, phương pháp, kiểm tra và đánh giá...

“Mục tiêu giáo dục phổ thông là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên hoặc đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc” (Điều 27 - Luật giáo dục thông qua ngày 14/6/2005).

Đổi mới mục tiêu, nội dung, chương trình theo hướng chuẩn hóa, tiếp cận với trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới; đồng thời, thích ứng với nhu cầu nguồn nhân lực cho các lĩnh vực kinh tế - xã hội của đất nước, của từng vùng và từng địa phương; thực hiện nguyên lý học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, lí luận gắn liền với thực tiễn, giáo dục nhà trường kết hợp giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Chú trọng giáo dục thể chất và bồi dưỡng nhân cách của người học. Hiện đại hóa trang thiết bị giảng dạy và học tập, phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành. Nhanh chóng áp dụng công nghệ thông tin và giáo dục để đổi mới phương pháp giáo dục và quản lí.

HGDNGLL là một trong những con đường để thực hiện giáo dục toàn diện đáp ứng với mục tiêu đổi mới giáo dục phổ thông nói chung và giáo dục THCS nói riêng đồng thời HGDNGLL cũng là con đường để gắn lý thuyết với thực hành, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Do vậy, HGDNGLL đã trở thành hoạt động bắt buộc đối với các trường THCS và THPT.

1.3.3.2. Nhận thức của các lực lượng giáo dục về HĐGDNGLL

HĐGDNGLL nó được diễn ra trong và ngoài nhà trường, để việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL đạt hiệu quả thì nhận thức của lực lượng giáo dục có ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình tổ chức. Lực lượng giáo dục bao gồm: các đoàn thể, tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường, phụ huynh, giáo viên, cán bộ quản lý.

Trong quá trình tổ chức để thực hiện chương trình, thì người tổ chức và chủ thể học sinh có mối quan hệ hợp tác, tác động qua lại với nhau. Người tổ chức không những phải là người có uy tín, có năng lực cố vấn, điều hành mà còn phải có nhận thức đúng và am hiểu về lĩnh vực mình tổ chức.

Nhận thức của các lực lượng giáo dục nó sẽ trở thành yếu tố tích cực thúc đẩy việc xác định mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức phù hợp mang lại hiệu quả giáo dục. Ngược lại nếu nhận thức của các lực lượng giáo dục không đúng nó sẽ dẫn tới việc xác định mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức sai lầm hay việc thực hiện qua loa, hình thức hiệu quả giáo dục thấp.

1.3.3.3. Nội dung chương trình của HĐGDNGLL

Nội dung chương trình phù hợp với lứa tuổi, phong phú, đa dạng cập nhật được các thông tin mở rộng kiến thức cho các môn học sẽ làm cho học sinh hào hứng, có tác dụng hỗ trợ kịp thời giờ học trên lớp và giáo dục tư tưởng, kỹ năng sống cho học sinh.

Lứa tuổi học sinh THCS có khả năng tư duy tốt, HĐGDNGLL nên khơi dậy ở các em nhu cầu ham học hỏi, tự tìm tòi kiến thức như vậy nội dung kiến thức sẽ được mở rộng, phong phú và cập nhật. Hơn nữa, nội dung cũng cần đảm bảo sự cân đối giữa kiến thức chuyên môn, kiến thức văn hóa liên quan đến thực tiễn học tập phù hợp với lứa tuổi bám sát từng chủ đề hoạt động. Có như vậy, HĐGDNGLL mới đáp ứng mục tiêu của từng hoạt động, mục tiêu

chung của giáo dục. Nếu nội dung nghèo nàn, đơn điệu không phù hợp với lứa tuổi sẽ khó thu hút các thành viên tham gia hoạt động, kết quả hạn chế.

Thời gian thực hiện chương trình HĐGDNGLL phải đảm bảo cân đối, phù hợp với hoạt động khác của nhà trường. Nếu thời lượng quá nhiều sẽ ảnh hưởng đến việc học văn hóa, ngược lại nếu ít sẽ khó hình thành được những phẩm chất đạo đức và kỹ năng cần thiết.

1.3.3.4. Hình thức tổ chức HĐGDNGLL

Hình thức tổ chức HĐGDNGLL nó cũng mang tính đặc thù môn học nên nó được tổ chức rất phong phú, đa dạng với nhiều hình thức khác nhau: Tìm hiểu theo chủ đề, câu lạc bộ bộ môn, tham quan, hái hoa dân chủ, thi hát múa, kể chuyện, tổ chức trò chơi, diễn đàn... nó thể hiện sự hấp dẫn của hoạt động, thu hút học sinh tham gia nhiệt tình và có hiệu quả.

Trong thực tế, việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL còn đơn điệu, lặp lại một số hình thức đơn giản gây nhàm chán, không tạo được hứng thú cho học sinh nên ảnh hưởng đến hiệu quả của việc thực hiện chương trình.

Càng ngày, càng có nhiều trò chơi trí tuệ được tổ chức trên truyền hình, các trường có thể vận dụng sáng tạo các trò chơi đó vào tổ chức HĐGDNGLL cho học sinh như: "Đường lên đỉnh Olympia", "Chiếc nón kì diệu" vận dụng cho học sinh giải các ô chữ theo chủ đề, trò chơi "Ai là triệu phú", "Đấu trường một trăm"... vận dụng linh hoạt, sáng tạo cho phù hợp với lứa tuổi học sinh THCS vào tổ chức câu lạc bộ bộ môn, tìm hiểu theo chủ đề kết hợp với thi hát múa, kể chuyện... có chú ý đến thời lượng chương trình nhằm tạo hứng thú để lôi cuốn các em vào các hoạt động lành mạnh hình thành những phẩm chất nhân cách tốt đẹp cho học sinh THCS.

1.3.3.5. Sự đánh giá HĐGDNGLL của lực lượng giáo dục

Đánh giá là một hoạt động không thể thiếu trong quá trình thực hiện chương trình. Hoạt động đánh giá thực chất là xác định và công nhận mức độ

phù hợp trên thực tế của kết quả đạt được với mục tiêu của hoạt động giáo dục đề ra. Việc đánh giá HĐGDNGLL là việc làm không đơn giản. Đánh giá đúng không những giúp nhà giáo dục nhìn lại được quá trình tiến hành hoạt động giáo dục mà còn kịp thời khích lệ, động viên thúc đẩy các em hoạt động tích cực và ngược lại.

Đánh giá không chỉ nhận xét chung về tinh thần, thái độ tham gia mà nên chẳng đánh giá phải được ghi nhận bằng giấy khen, bằng khen, ghi học bạ, đánh giá hạnh kiểm hoặc động viên kịp thời, thường xuyên bằng vật chất tương xứng với thành tích về văn hóa. Đặc biệt nên đánh giá động viên được cả tập thể để thu hút và phát huy được sức mạnh của cả tập thể tham gia vào HĐGDNGLL.

1.3.3.6. Cơ sở vật chất để thực hiện chương trình

Để thực hiện chương trình HĐGDNGLL thì cơ sở vật chất không những làm tăng tính hấp dẫn của hoạt động mà còn là điều kiện để giúp cho hoạt động đạt hiệu quả cao. Chẳng hạn để thực hiện tốt chủ đề “uống nước nhớ nguồn” thì không thể thiếu được các phương tiện như: loa, âm ly, băng hình, tranh ảnh, tài liệu, máy chiếu... phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động như “hội vui học tập”, “giao lưu với các cựu chiến binh”, “thi kể chuyện lịch sử”, “biểu diễn văn nghệ”.

Trong thực tế các trường THCS ở nói chung và đặc biệt là các trường THCS miền núi tỉnh Tuyên Quang nói riêng kinh phí cho các hoạt động còn ít ỏi, cơ sở vật chất chưa đáp ứng điều này ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu quả của các hoạt động.

Như vậy, cơ sở vật chất, trang thiết bị là điều kiện thuận lợi giúp cho hoạt động đạt kết quả cao. Ngược lại nếu cơ sở vật chất, trang thiết bị không đáp ứng với yêu cầu của hoạt động việc tổ chức thực hiện gặp rất nhiều khó khăn.

1.3.3.7. Năng lực của người thực hiện chương trình HGDNGLL

Năng lực của người thực hiện chương trình là yếu tố quan trọng cho thành công của mỗi HGDNGLL đó chính là năng lực thực hiện của giáo viên và học sinh. HGDNGLL đa dạng và phong phú với nhiều chủ đề khác nhau và luôn ở trạng thái động từ nội dung đến hình thức, do đó đòi hỏi người thực hiện phải có năng lực đặc trưng: hiểu biết nhiều lĩnh vực, năng lực thiết kế bài học (lựa chọn nội dung, hình thức, phương pháp), tìm kiếm các biện pháp thực hiện chương trình, năng lực tổ chức các hoạt động, tiếp cận và huy động các lực lượng giáo dục cùng tham gia, khả năng diễn đạt tốt, năng động, sáng tạo luôn có ý thức tìm kiếm cái mới...

Với đặc trưng HGDNGLL là các giờ học “lồng ghép”, “tích hợp” nhưng lại khó “ép” các thành viên tham gia nên đòi hỏi người thực hiện ngoài việc thực hiện đúng chương trình còn phải biết vận dụng linh hoạt kiến thức của nhiều môn học để tạo cho tiết học sinh động, phong phú cuốn hút các thành viên. Muốn làm được điều đó người thực hiện cần phải có năng lực, có kinh nghiệm, có uy tín.

Trong thực tế hiện nay, giáo viên chưa được đào tạo có bài bản để thực hiện chương trình HGDNGLL. Vì vậy, nhiều người còn hạn chế trong kinh nghiệm tổ chức hoạt động cho học sinh. Nhiều người chưa coi trọng HGDNGLL, dẫn tới tư tưởng ngại làm, ngại suy nghĩ tìm tòi, năng lực thực hiện còn hạn chế. Chính điều này làm cản trở cho việc thực thi chương trình

1.3.3.8. Tính tích cực và chủ động của học sinh

Tính tích cực và chủ động của học sinh có tác động rất lớn tới việc thực hiện chương trình HGDNGLL. Chủ thể học sinh vừa là đối tượng, vừa là chủ thể của hoạt động do vậy họ cần có sự hiểu biết về chương trình HGDNGLL, năng lực tổ chức, kinh nghiệm, uy tín với tập thể giáo dục và đặc biệt là tính tích cực của học sinh.

Học sinh - chủ thể của hoạt động có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả thực hiện chương trình HĐGDNGLL. Nếu bản thân chủ thể nhận thức không đúng tham gia chương trình một cách thụ động, gò bó và mang tính hình thức. Do vậy, để việc thực hiện chương trình đạt hiệu quả cao nhất cần giúp học sinh nhận thức rõ mục tiêu của HĐGDNGLL là mục tiêu phát triển con người. Chính HĐGDNGLL sẽ phát huy được tính tích cực của mỗi con người từ đó các em phát triển được kiến thức, kỹ năng, thái độ và hoàn thiện nhân cách của mình.

1.4. Môi quan hệ giữa HĐGDNGLL với các hoạt động khác

Mục tiêu giáo dục chỉ đạo toàn bộ các hoạt động giáo dục: hoạt động giáo dục trong gia đình, hoạt động giáo dục trong nhà trường, hoạt động giáo dục ngoài xã hội trong đó có HĐGDNGLL. Tất cả các hoạt động giáo dục đó chúng có mối quan hệ tác động qua lại nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục đề ra.

1.4.1. HĐGDNGLL và hoạt động giáo dục trong gia đình, ngoài xã hội

HĐGDNGLL được tiến hành trong và ngoài nhà trường có tác dụng nâng cao chất lượng giáo dục gia đình và ngoài xã hội. Giáo dục gia đình và ngoài xã hội tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt chương trình HĐGDNGLL góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

1.4.2. HĐGDNGLL và hoạt động dạy học chính khóa

Hai hoạt động HĐGDNGLL và hoạt động dạy học chính khóa mặc dù khác nhau về hình thức tổ chức, nội dung và phương pháp cụ thể... nhưng hai hoạt động này lại có cùng bản chất đều là hoạt động giáo dục. Chúng bổ trợ lẫn nhau. Hoạt động dạy học chính khóa cung cấp tri thức các môn học để việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL đạt hiệu quả cao. Thông qua HĐGDNGLL có thể củng cố, bổ sung và hoàn thiện tri thức đã được học trên lớp, gắn lý thuyết với thực hành, bồi dưỡng năng khiếu cho học sinh từ đó giúp học sinh học văn hóa tốt hơn.

1.4.3. HĐGDNGLL và các hoạt động khác trong nhà trường

Theo nghĩa rộng HĐGDNGLL bao gồm tất cả các hoạt động được tổ chức ngoài các môn học chính khóa. Theo nghĩa hẹp nó là môn học GDNGLL.

HĐGDNGLL có mối quan hệ chặt chẽ với các hoạt động khác trong nhà trường và chúng có thể chuyển hóa cho nhau.

Các hoạt động văn hóa quần chúng thực chất cũng là các hoạt động giáo dục với nội dung văn hóa - văn nghệ có định hướng giáo dục thẩm mỹ, đạo đức và hành vi xã hội. Các hoạt động tham quan, nghe kể chuyện lịch sử, nói chuyện thời sự, làm báo tường, nội san giúp các em nâng cao trình độ viết, kỹ năng diễn đạt, các phẩm chất tâm hồn.

Nghe nói chuyện chuyên đề, các em sẽ được mở rộng những hiểu biết về một mảng kiến thức có độ sâu. Xem và nghe thuyết trình các chủ đề các em sẽ hiểu biết thêm nhiều sự kiện khoa học...

Khi nghe chuyện thời sự, các em có dịp dõi theo và hiểu biết sinh động về các sự kiện, hoạt động của đất nước hay khi nghe kể chuyện truyền thống có hiểu biết sâu hơn các sự kiện lịch sử, những truyền thống tốt đẹp mà cha ông ta đã trải qua.

Tóm lại, HĐGDNGLL có mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại với các hoạt động giáo dục trong nhà trường, gia đình và xã hội. Đặc biệt hỗ trợ, thúc đẩy cho các hoạt động giảng dạy đạt kết quả, là điều kiện tốt để học sinh phát huy vai trò chủ thể, tính tích cực, chủ động trong cuộc sống. Do vậy, HĐGDNGLL là con đường để thực hiện mục tiêu đổi mới giáo dục, tạo ra những sản phẩm con người năng động, sáng tạo, thích ứng với nền kinh tế tri thức.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

1. HĐGDNGLL là một bộ phận của quá trình giáo dục trong nhà trường, là sự tiếp nối các hoạt động trên lớp, có vai trò quan trọng trong việc tạo nên những con người đáp ứng mục tiêu giáo dục toàn diện.

2. Đã có nhiều tác giả trong và ngoài nước nghiên cứu về HĐGDNGLL. Tuy nhiên, làm thế nào để việc thực hiện chương HĐGDNGLL mang lại hiệu quả cao nhất, phát huy được hết tác dụng của mình đáp ứng nguồn nhân lực cho công cuộc đổi mới là điều hết sức cần thiết. lứa tuổi học sinh THCS đang phát triển mạnh về nhiều mặt: thể chất, trí tuệ, tình cảm, nhu cầu giao tiếp với bạn bè... HĐGDNGLL có vai trò quan trọng và ảnh hưởng không nhỏ tới sự phát triển nhân cách của các em.

3. HĐGDNGLL chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố: đổi mới giáo dục, nhận thức của các lực lượng giáo dục, năng lực người thực hiện chương trình, nội dung chương trình, sự đánh giá của các lực lượng giáo dục, nhận thức và năng lực của học sinh. Bởi vậy, cần có biện pháp thực hiện chương trình HĐGDNGLL một cách có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục học sinh THCS.

Chương 2

THỰC TRẠNG VỀ VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HĐGDNGLL Ở CÁC TRƯỜNG THCS TỈNH TUYÊN QUANG

2.1. Khái quát về điều kiện tự nhiên, kinh tế; văn hóa - giáo dục tỉnh Tuyên Quang

2.1.1. Đặc điểm tự nhiên, phân bố dân cư

Tuyên Quang là tỉnh miền núi phía Bắc, nằm giữa Tây Bắc và Đông Bắc của tổ quốc Việt Nam. Phía Bắc giáp với tỉnh Hà Giang, phía Đông giáp với Bắc Kạn, Cao Bằng và Thái Nguyên, phía Tây giáp với Yên Bái, Phía Nam giáp với Phú thọ, Vĩnh Phúc. Có diện tích tự nhiên là 5.868 km², gồm một thị xã và năm huyện được phân ra làm các khu vực sau:

- Khu vực phía bắc: gồm các huyện Na Hang, Chiêm Hóa, Hàm Yên (chiếm 65,9% lãnh thổ cả tỉnh). Đây là vùng chiếm quá nửa diện tích nhưng số dân chưa được một nửa so với cả tỉnh. Dân cư thưa thớt, chủ yếu là đồng bào dân tộc Tày, Dao, Cao lan... đây là tiểu vùng có mức sống thấp nhất tỉnh.

- Khu vực trung tâm: gồm huyện Yên Sơn và thị xã Tuyên Quang (chiếm 21,6% lãnh thổ). Đây là vùng tập trung đông dân cư nhất, có trình độ phát triển kinh tế cao nhất, kết cấu hạ tầng thấp nhất.

- Khu vực phía nam: Huyện Sơn Dương với diện tích 790,84km (chiếm 13,5%). Dân số chiếm 24,7% trình độ phát triển kinh tế chỉ đứng sau thị xã Tuyên Quang.

2.1.2. Đặc điểm kinh tế, văn hoá - giáo dục

- Về kinh tế:

Tuyên Quang là một tỉnh miền núi, có nền kinh tế với xuất phát điểm thấp, sản xuất nông - lâm nghiệp chiếm ưu thế. Cơ cấu kinh tế đang có sự chuyển dịch theo hướng giảm dần tỉ trọng nông - lâm - ngư nghiệp và tăng tỉ trọng

của dịch vụ. Thực hiện chính sách đổi mới, nền kinh tế của Tuyên Quang đã thu được kết quả khả quan. Tốc độ tăng trưởng kinh tế tương đối cao, chuyển dịch kinh tế theo chiều hướng tiến bộ, tạo đà cho quá trình chuyển đổi nền kinh tế tự cung tự cấp sang nền kinh tế hàng hóa. Đời sống nhân dân đang được nâng cao. Tuy nhiên sự phát triển kinh tế Tuyên Quang đang gặp rất nhiều khó khăn điều này ảnh hưởng đến mọi mặt của đời sống đặc biệt là giáo dục.

- Về văn hóa - giáo dục:

Mặc dù là tỉnh miền núi, nền kinh tế còn chậm phát triển, nhưng Tuyên Quang luôn coi giáo dục là nhiệm vụ cấp bách hàng đầu. Tháng 8 - 1945 tỉnh được công nhận đạt tiêu chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học, chống mù chữ. Đến ngày 31 - 12 - 1999 đã có 71/145 xã, phường có trường THCS đạt chuẩn quốc gia. Tính đến 30 - 9 - 1999, cả tỉnh có 287 trường phổ thông, bao gồm 260 trường tiểu học, THCS và 27 trường THPT.

Là một tỉnh miền núi với nhiều dân tộc anh em sinh sống tỉnh có ba trường nội trú dành cho con em dân tộc ít người, mô hình từ tiểu học đến THPT.

Giáo dục Tuyên Quang đã đạt được nhiều kết quả: chất lượng giáo dục đại trà nâng lên, số học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng giảm, số học sinh bỏ học giảm. Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp tăng so với các năm học trước, tỉnh được xếp thứ 37/63 tỉnh, thành phố. Kết quả hoàn thành chương trình tiểu học và tốt nghiệp THCS tăng...

Bên cạnh đó giáo dục Tuyên Quang vẫn còn những tồn tại hạn chế như công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giáo dục và đào tạo của các cấp quản lý còn hạn chế, đội ngũ giáo viên chưa hợp lý về cơ cấu, vừa thừa, vừa thiếu; chất lượng đội ngũ giáo viên qua đánh giá chưa đáp ứng được theo chuẩn; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học còn thiếu so với yêu cầu.

2.2. Thực trạng về việc thực hiện chương trình HĐGDNGL ở các trường THCS huyện Hàm Yên - tỉnh Tuyên Quang

Chúng tôi nghiên cứu thực trạng thực hiện chương trình HĐGDNGLL cho học sinh THCS tỉnh Tuyên Quang để từ đó làm căn cứ đề xuất các biện pháp để thực hiện hoạt động này có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Để nghiên cứu thực trạng HĐGDNGLL cho học sinh THCS tỉnh Tuyên Quang chúng tôi sử dụng phương pháp điều tra khảo sát thực tế, phương pháp trò chuyện, phỏng vấn và quan sát.

2.2.1. Mục đích, đối tượng, nội dung, phương pháp và kỹ thuật đánh giá

2.2.1.1. Mục đích khảo sát

Chúng tôi điều tra khảo sát thực trạng thực hiện chương trình HĐGDNGLL nhằm mục đích:

- Đánh giá nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên (chủ nhiệm, giáo viên bộ môn) học sinh và phụ huynh học sinh THCS huyện Hàm Yên tỉnh Tuyên Quang về vai trò của HĐGDNGLL.
- Tìm hiểu thực trạng thực hiện chương trình HĐGDNGLL cho học sinh THCS tỉnh Tuyên Quang và nguyên nhân của thực trạng trên.
- Trên cơ sở thực trạng, đề xuất biện pháp thực hiện chương trình của HĐGDNGLL cho học sinh THCS tỉnh Tuyên Quang.

2.2.1.2. Đối tượng khảo sát

Đề tài đã tiến hành khảo sát trên các đối tượng: cán bộ quản lý, giáo viên (giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn) học sinh THCS và phụ huynh học sinh số lượng như sau:

STT	Tên trường khảo sát	Số lượng người			
		CBQL	Giáo viên	Phụ huynh	Học sinh
1	Trường THCS Tân Loan	2	20	40	55
2	Trường THCS Phù Lưu	2	26	40	62
3	Trường THCS Yên Hương	2	22	40	51
Tổng		6	68	120	168

2.2.1.3. Nội dung khảo sát

Để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu, chúng tôi đã tập trung vào những nội dung khảo sát sau:

- Nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh THCS và phụ huynh học sinh về vai trò các yếu tố ảnh hưởng, biện pháp thực hiện HĐGDNGLL.
- Thực trạng thực hiện chương trình HĐGDNGLL ở các trường THCS hiện nay.

2.2.1.4. Phương pháp khảo sát

- Điều tra bằng ankét.
- Phỏng vấn trực tiếp.
- Phương pháp quan sát
- Xử lý kết quả khảo sát bằng phương pháp thống kê toán học.

2.2.1.5. Kỹ thuật đánh giá

Đánh giá thực trạng dựa vào những tiêu chí chung sau đây:

- Nhận thức chung của các lực lượng giáo dục
- Nội dung, qui mô, hình thức, thời gian thực hiện hoạt động

2.2.2. Kết quả khảo sát thực trạng

2.2.2.1. Vài nét về thực trạng giáo dục THCS ở huyện Hàm Yên tỉnh Tuyên Quang

Hàm Yên là một huyện miền núi phía Bắc tỉnh Tuyên Quang gồm 18 xã và 1 thị trấn, trong đó có 6 xã thuộc vùng 135 (Yên Thuận, Minh Khương, Yên Lâm,

Bằng Cốc, Thành Long, Hùng Đức) 6 xã này phần lớn là người dân tộc thiểu số: tày, dao, mông, cao lan... và huyện có 22 trường THCS. Trường THCS Phù Lưu, Tân Loan, Yên Hương là những trường có tổng số học sinh dân tộc thiểu số đông thuộc vùng sâu, xa của huyện Hàm Yên trình độ dân trí thấp.

Có thể nói huyện Hàm Yên có những nét đặc trưng của một tỉnh miền núi phía Bắc nên chúng tôi lựa chọn các trường THCS của huyện để khảo sát thực trạng thực hiện chương trình HGDNGLL, từ đó đề xuất biện pháp thực hiện chương trình HGDNGLL cho học sinh THCS tỉnh Tuyên Quang.

* Thuận lợi:

- Nhận thức của toàn Đảng, toàn dân và đội ngũ các thầy cô giáo về tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo tiếp tục được nâng cao.

- Giáo dục huyện Hàm Yên luôn kế thừa và phát huy những kết quả đáng khích lệ của những năm học trước.

- Đảng ủy, UBND, các cơ quan đoàn thể địa phương đã tham gia hỗ trợ trong công tác phổ cập.

* Khó khăn:

- Do địa bàn rộng, nhiều đồi núi, đường giao thông đi lại khó khăn phải bố trí cho học sinh ở bán trú.

- Phần lớn là học sinh dân tộc ít người, hộ nghèo nên trình độ dân trí thấp, việc duy trì sĩ số gặp nhiều khó khăn. Nhận thức của phụ huynh chưa đầy đủ, một số phụ huynh còn để học sinh nghỉ học ở nhà giúp gia đình.

- Đội ngũ giáo viên chưa cân đối, còn một số bộ phận giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Kiến thức xã hội, nhân văn, kỹ năng ứng xử, giao tiếp còn ít được chú trọng, kỹ năng giải quyết các tình huống còn hạn chế, học sinh ít được tham gia vào các hoạt động tập thể.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học mặc dù đã được đầu tư nhưng so với yêu cầu còn thiếu.

Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng chất lượng giáo dục của các trường THCS của huyện Hàm Yên đã và đang được nâng lên. Điều đó được thể hiện ở kết quả xếp loại về hạnh kiểm và học lực 3 trường THCS thuộc huyện Hàm Yên tỉnh Tuyên Quang như sau: (Theo báo cáo tổng kết năm học 2009 - 2010 của ba trường: Phù Lưu, Tân Loan, Yên Hương).

Xếp loại hạnh kiểm:

Trường	Tổng số		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
	Lớp	Học sinh	Học sinh	%	Học sinh	%	Học sinh	%	Học sinh	%
THCS Phù Lưu	18	558	324	58	186	33,3	48	8,60	0	0
THCS Tân Loan	8	277	168	60,7	98	35,3	11	4	0	0
THCS Yên Hương	13	453	249	55	178	39,3	26	5,7	0	0
Tổng cộng	39	1288	741	57,5	462	35,9	85	6,6	0	0

Kết quả xếp loại hạnh kiểm năm học 2009 - 2010 cho thấy số học sinh hạnh kiểm tốt của cả ba trường chiếm 57,5%, số học sinh hạnh kiểm khá là 35,9%. Như vậy, phần lớn học sinh đều ngoan, lễ phép với các thầy cô giáo, thực hiện tốt nội qui, qui chế của nhà trường; chỉ có 6,6% học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình. Đây cũng là điều kiện thuận lợi cho công tác giáo dục toàn diện học sinh

Xếp loại học lực:

Trường	Tổng số		Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu	
	Lớp	Học sinh	Học sinh	%	Học sinh	%	Học sinh	%	Học sinh	%
THCS Phù Lưu	18	558	22	3,9	202	36,2	324	58,1	10	1,8
THCS Tân Loan	8	277	6	2,2	89	32,1	174	62,8	8	2,9
THCS Yên Hương	13	453	29	6,4	169	37,3	250	55,2	5	1,1
Tổng cộng	39	1288	57	4,4	460	35,7	748	58,1	23	1,8

Nhìn chung, giáo dục huyện Hàm Yên nói riêng và giáo dục tỉnh Tuyên Quang nói chung luôn được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND, UBND Tỉnh, của Sở Giáo Dục & Đào Tạo chú trọng đầu tư cho giáo dục nên dân trí phát triển, chất lượng đội ngũ giáo viên ngày càng được nâng cao. Song khó khăn lớn mà giáo dục huyện Hàm Yên gặp phải là điều kiện địa hình đi lại khó khăn, phần lớn là học sinh dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức của các em còn hạn chế, nhận thức không đồng đều, các kĩ năng sống cũng còn hạn chế; mặt khác cơ sở vật chất chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới của nền giáo dục. Chính những điều này, ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng giáo dục toàn diện của huyện Hàm Yên tỉnh Tuyên Quang.

2.2.2.2. Thực trạng về việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL ở một số trường THCS huyện Hàm Yên tỉnh Tuyên Quang

a. Nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và phụ huynh về vị trí, vai trò của HĐGDNGLL

Để điều tra nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và phụ huynh về vị trí, vai trò của HĐGDNGLL chúng tôi vừa tiến hành điều tra bằng phiếu hỏi vừa kết hợp với phỏng vấn.

- Qua phân tích số liệu điều tra chúng tôi thấy:

Khi hỏi học sinh, giáo viên, cán bộ quản lý, phụ huynh học sinh về vai trò của HĐGDNGLL ở trường THCS được đánh giá như thế nào? Chúng tôi đưa ra ba tiêu chí để lựa chọn: Rất quan trọng, quan trọng, và không quan trọng.

Kết quả thu được thể hiện ở bảng 2.1

Bảng 2.1. Nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh về vị trí, vai trò của HĐGDNGLL

Đối tượng điều tra	Rất quan trọng		Quan trọng		Không quan trọng	
	SL	(%)	SL	(%)	SL	(%)
Cán bộ quản lý (6)	4	67	2	33	0	0
Giáo viên (68)	12	18	54	79	2	3
Học sinh (168)	76	45	76	45	16	10
Phụ huynh (120)	51	43	46	38	23	19
Tổng (362)	143	40	178	49	41	11

Bảng 2.1 cho thấy: Phần lớn cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh đều đánh giá cao về vị trí, vai trò của HĐGDNGLL. Trong đó có 40% ý kiến đánh giá ở mức độ “rất quan trọng”, 49% ý kiến đánh giá ở mức độ “quan trọng” chỉ có 11% ý kiến đánh giá là “không quan trọng”.

** Nhận thức của cán bộ quản lý:*

Qua bảng 2.1 chung tôi nhận thấy: 67% cán bộ quản lý được hỏi đều khẳng định HĐGDNGLL có vị trí, vai trò rất quan trọng; 33% cán bộ quản lý khẳng định HĐGDNGLL có vị trí, vai trò quan trọng và không có cán bộ quản lý nào cho rằng HĐGDNGLL không có vị trí, vai trò gì. Điều đó chứng tỏ 100% cán bộ quản lý đều nhận thức vị trí, vai trò quan trọng của HĐGDNGLL trong nhà trường.

Khi tiến hành phỏng vấn đối với 6 cán bộ quản lý về vai trò của HĐGDNGLL đối với sự hình thành nhân cách của học sinh và chất lượng giáo dục của nhà trường kết quả là: 83% cán bộ quản lý được hỏi đều nhận thức tăng cường HĐGDNGLL là biện pháp tốt để giáo dục tư tưởng, đạo đức học sinh và giảm thiểu các tác động tiêu cực của các hoạt động ngoài nhà trường, nhưng khi được hỏi hiệu quả của HĐGDNGLL đối với chất lượng

giáo dục 1/6 cán bộ quản lý 17% cho rằng chất lượng giáo dục chủ yếu là chất lượng học văn hóa, HĐGDNGLL vẫn chỉ coi là môn phụ, môn không được đánh giá điều này cho thấy chưa đặt HĐGDNGLL vào vị trí quan trọng trong hoạt động của nhà trường. Cán bộ quản lý trong hoạt động chỉ đạo chưa quan tâm nhiều tới HĐGDNGLL; hầu như giao cho Đoàn thanh niên trong các hoạt động tập thể của nhà trường và giao cho giáo viên (thiếu tiết) chịu trách nhiệm tiến hành các hoạt động chuyên đề của từng khối, lớp.

** Nhận thức của giáo viên (giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn):*

Nhìn vào bảng 2.1 chúng tôi nhận thấy có 18% ý kiến của giáo viên cho rằng HĐGDNGLL có vị trí, vai trò rất quan trọng, 79% ý kiến giáo viên nhận thức được HĐGDNGLL có vị trí, vai trò quan trọng tuy nhiên vẫn còn 3% ý kiến giáo viên chưa nhận thức được vị trí, vai trò của HĐGDNGLL vì họ cho rằng HĐGDNGLL không cần thiết chỉ cần học văn hóa.

Qua phỏng vấn có 13/14 giáo viên (chiếm 93%) nhận thức HĐGDNGLL góp phần hình thành phát triển nhân cách học sinh, giáo dục hành vi tốt đẹp cho học sinh. HĐGDNGLL nếu thực hiện tốt sẽ là môi trường thuận lợi, xây dựng tinh thần đoàn kết, bồi dưỡng những tình cảm trong sáng tốt đẹp giữa thầy và trò, giữa học sinh và học sinh. Tuy nhiên các thầy cô cũng khẳng định đây là công việc không đơn giản đòi hỏi không chỉ sự nỗ lực của thầy và trò mà cả sự nỗ lực của các nhà quản lý cùng với sự hợp tác của các cấp chính quyền, đoàn thể, ban ngành mà thực tế hiện nay vẫn chưa thực hiện được.

** Nhận thức của học sinh:*

Số học sinh nhận thức được vai trò quan trọng và rất quan trọng của HĐGDNGLL đều chiếm 45% nhận. Tuy nhiên, còn có 10% học sinh chưa nhận thức được vị trí, vai trò của HĐGDNGLL. Các em cho rằng nó sẽ ảnh hưởng đến việc học văn hóa, nó chưa hỗ trợ cho các môn học trên lớp, chưa tạo ra sự hấp dẫn và không mang lại hiệu quả.

Qua phỏng vấn những học sinh cho rằng HĐGDNGLL có vị trí, vai trò rất quan trọng và quan trọng được biết không phải học sinh nào cũng nhận thức đúng vai trò của HĐGDNGLL mà trong số đó các em cho rằng thích tham gia HĐGDNGLL vì môn học này không phải học tập vất vả, không đánh giá xếp loại học lực, thích tham gia vì có nhiều hoạt động như văn nghệ, tổ chức trò chơi. Ví dụ có 94% các em tham gia thi hát, giao lưu văn nghệ, 100% các em được hỏi thích đi tham quan trong khi đó thi viết theo chủ đề học sinh cũng tham gia đầy đủ nhưng mang tính bắt buộc.

Nhận thức này phản ánh đúng thực tế hiện nay, các em thích những hoạt động vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, thăm quan các di tích, danh lam thắng cảnh phù hợp với thị hiếu hoạt động của tuổi trẻ. Các em được thay đổi không khí sau những giờ học căng thẳng, có những phút giây thư giãn, thoải mái phát huy tinh thần tập thể. Các hoạt động về thi kiến thức, trí tuệ đòi hỏi học sinh tham gia phải có tâm hiểu biết, năng lực nhất định và không phải ai cũng tham gia được. Vì thế những học sinh có sự hiểu biết nhất định, đặc biệt là học sinh dân tộc thiểu số thì phần lớn nhận thức về các môn học chưa tốt, tâm lý ngại học khiến các em thích được tham gia vào các hoạt động du lịch, văn nghệ, thể dục, thể thao.

Nhận thức của học sinh về ý nghĩa của việc tham gia HĐGDNGLL. Theo các em việc tham gia HĐGDNGLL có ý nghĩa sau:

- 95% Thoải mái tinh thần sau những giờ học căng thẳng.
- 92% Rèn luyện kỹ năng sống (giao tiếp, ứng xử, hợp tác, chia sẻ...).
- 88% Gần gũi, thân thiện với bạn bè, thầy cô giáo.
- 82% Vận dụng các tri thức đã được học vào thực tiễn.
- 96% Phát triển năng khiếu của học sinh.
- 95% giúp học sinh tích cực, năng động hơn.

Như vậy phần lớn các em nhận thức được ý nghĩa của việc tham gia các HĐGDNGLL giúp thoải mái tinh thần sau những giờ học căng thẳng, rèn luyện kỹ năng sống, phát triển năng khiếu của học sinh đồng thời giúp học sinh tích cực năng động hơn.

* Nhận thức của phụ huynh học sinh:

- Từ kết quả thu được ở bảng 2.1 có 43% phụ huynh cho rằng HĐGDNGLL có vị trí, vai trò rất quan trọng và 38% cho rằng HĐGDNGLL có vai trò quan trọng. Như vậy, phần lớn phụ huynh đã nhận thức được vai trò của HĐGDNGLL nhưng vẫn còn 23% phụ huynh chưa nhận thức được vai trò của HĐGDNGLL.

- Khi chúng tôi tiến hành phỏng vấn 20 phụ huynh thì kết quả phỏng vấn và kết quả phiếu hỏi có sự khác biệt:

+ Có 7/20 phụ huynh 35% nhận thức được vai trò của HĐGDNGLL và mong muốn con em mình tham gia hoạt động này.

+ Có 8/20 phụ huynh 40% được hỏi không muốn nhà trường tổ chức các HĐGDNGLL, không cần thiết phải có môn học HĐGDNGLL để thời gian các em học văn hóa, tập trung thời gian nhiều hơn cho các em học các môn thi tốt nghiệp, thi vào 10 chuẩn bị những điều kiện cần thiết để thi vào các trường đại học, cao đẳng không cần phải học quá nhiều môn.

+ Có 2/20 phụ huynh 10% muốn nhà trường dạy và tổ chức nhiều hoạt động đặc biệt cho học sinh học môn GDNGLL vào tất cả thời gian rảnh trong tuần để các em không có thời gian tham gia vào các hoạt động không lành mạnh vì họ không có thời gian, mà con họ chưa có tính tự giác học tập, mãi chơi...

+ 3/20 phụ huynh 15% được hỏi đồng ý cho con em mình tham gia HĐGDNGLL vì phải theo chương trình của nhà trường, chứ không phải vì nhận thức đúng vai trò tác dụng của hoạt động này.

Khi được hỏi: *Để giúp nhà trường và các em tổ chức HĐGDNGLL có hiệu quả ông (bà) có đóng góp gì?*

Một số phụ huynh trả lời tạo điều kiện cho các em làm việc nhà ít để tập chung cho môn học, số khác thì trả lời đóng góp về tiền mặt, giúp các em hiểu rõ vai trò của môn học này.

Điều này thể hiện việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường chưa có sự liên kết chặt chẽ trong tổ chức các hoạt động.

Tóm lại, đa số đối tượng đều nhận thức được rằng việc tăng cường HĐGDNGLL là biện pháp tốt để giáo dục tư tưởng, đạo đức cho học sinh và giảm thiểu những tác động tiêu cực của các hoạt động ngoài nhà trường, giúp các em củng cố tri thức và học tập tốt hơn. Tuy nhiên, vẫn còn một bộ phận giáo viên, học sinh, phụ huynh học sinh nhận thức chưa đúng, họ coi đó là môn học phụ, môn không được đánh giá nên không cần thiết phải học nhiều. Theo họ cần tập trung thời gian cho các môn thi tốt nghiệp, thi vào lớp 10.

b. Thực trạng về việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL ở một số trường THCS huyện Hàn Yên tỉnh Tuyên Quang.

*** Thực trạng về việc chỉ đạo thực hiện chương trình HĐGDNGLL của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Tuyên Quang.**

Nghiên cứu thực trạng về việc chỉ đạo thực hiện chương trình HĐGDNGLL, chúng tôi nhận thấy:

- Việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL có chuyên viên phụ trách.
- Có văn bản chỉ đạo việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL ở Trường THCS, lấy kết quả tập thể làm một trong những tiêu chí xếp loại thi đua ở các trường THCS.
- Các trường THCS có nhiệm vụ triển khai, thực hiện tốt các văn bản liên quan tới các hoạt động giảng dạy, học tập, sinh hoạt chính trị trong năm học.
- Sở Giáo dục - Đào tạo đã tổ chức tập huấn cho giáo viên cán bộ quản lý các trường THCS ở tất cả các môn học, đặc biệt HĐGDNGLL là một chương trình mới, giáo viên chưa được đào tạo một cách bài bản về việc thực hiện chương trình nên việc tập huấn được chú trọng.

*** Thực trạng về việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL ở một số trường THCS huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.**

- Thực trạng về việc thực hiện nội dung chương trình HĐGDNGLL ở một số trường THCS huyện Hàm Yên tỉnh Tuyên Quang.

Trong nhà trường THCS nội dung chương trình HĐGDNGLL là sự tổng hợp kiến thức của nhiều môn học, nhiều loại hình hoạt động khác nhau được

chia thành hai phần: phần bắt buộc (yêu cầu mọi trường, mọi học sinh phải tham gia là nội dung các chủ đề được thể hiện suốt 12 tháng nhằm khép kín không gian và thời gian) và phần tự chọn (không bắt buộc).

Chương trình HGDNGLL ở THCS là chương trình qui định rõ về mức độ thực hiện các chủ đề (mỗi tháng một chủ đề) nên chúng tôi không đi sâu tìm hiểu về mức độ thực hiện các chủ đề mà chỉ tập trung tìm hiểu về việc thực hiện nội dung các chủ đề có theo đúng qui định hay không đúng quy định hoặc có mở rộng nội dung. Để tìm hiểu vấn đề này chúng tôi tiến hành điều tra trên 6 cán bộ quản lý, 68 giáo viên và 168 học sinh kết hợp với phỏng vấn sâu.

+ Kết quả khảo sát cán bộ quản lý và giáo viên về các chủ đề đã được tiến hành

Bảng 2.2. Tổng hợp ý kiến của cán bộ quản lý và giáo viên về các chủ đề đã được tổ chức

Các chủ đề	Nội dung						Quy mô					
	Không đúng qui định		Đúng qui định		Mở rộng		Lớp		Khối		Trường	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1. Truyền thống nhà trường	0	0	61	82	13	18	22	30	22	30	30	41
2. Chăm ngoan học giỏi	0	0	58	78	16	22	13	18	10	14	39	53
3. Tôn sư trọng đạo	0	0	57	77	17	23	14	19	11	15	39	53
4. Uống nước nhớ nguồn	0	0	44	59	30	41	12	16	22	30	40	54
5. Mừng Đảng, mừng xuân	0	0	45	61	29	39	23	31	6	8	45	61
6. Tiến bước lên Đoàn	0	0	46	62	28	38	25	34	17	23	32	43
7. Hòa bình, hữu nghị	0	0	59	80	15	20	32	43	16	22	26	35
8. Bác Hồ kính yêu	0	0	44	59	30	41	14	19	6	8	46	62
9. Hè vui, khỏe và bổ ích	0	0	39	53	35	47	13	18	11	15	36	49
10. An toàn giao thông	0	0	30	41	44	59	8	11	8	11	56	76
11. Phòng chống các tệ nạn xã hội	0	0	27	36	47	64	7	9	6	8	33	45
12. Sức khỏe sinh sản vị thành niên	0	0	30	41	44	59	11	15	10	14	28	38
13. Quyền trẻ em	0	0	38	51	36	49	22	30	4	5	30	41

Bảng 2.2 cho thấy:

Về nội dung: phần lớn các chủ đề đều được thực hiện theo đúng qui định. Trong đó chủ đề: truyền thống nhà trường (chiếm 82%); hòa bình, hữu nghị (chiếm 80%) và các chủ đề được mở rộng nội dung, chủ đề được mở rộng nhiều nhất đó là chủ đề phòng chống các tệ nạn xã hội (chiếm 64%), sức khỏe sinh sản vị thành niên (chiếm 59%), An toàn giao thông (chiếm 59%), các chủ đề còn lại chiếm dưới 50%.

Về qui mô: Các chủ đề đều được tổ chức ở tất cả các qui mô lớp, khối, trường. Trong đó qui mô lớp và khối được tổ chức ít hơn (dưới 50%), qui mô trường được tổ chức nhiều hơn, đặc biệt là các chủ đề: tiến bước lên Đoàn (61%), Bác Hồ kính yêu (62%), an toàn giao thông (72%). Một số chủ đề không được giáo viên lựa chọn về qui mô vì họ không trực tiếp giảng dạy nên không biết được tổ chức theo hình thức nào.

Như vậy, phần lớn giáo viên và cán bộ quản lý cho rằng việc thực hiện nội dung theo đúng qui định và có sự mở rộng nội dung, không có ý kiến nào cho rằng việc thực hiện nội dung là không đúng qui định. Qui mô thực hiện tùy thuộc vào các chủ đề, vào từng trường.

+ Kết quả khảo sát các cán bộ quản lý được thể hiện thông qua bảng 2.3

Bảng 2.3. Ý kiến của cán bộ quản lý về các chủ đề đã được tổ chức thực hiện

Các chủ đề	Nội dung						Quy mô					
	Không đúng qui định		Đúng qui định		Mở rộng		Lớp		Khối		Trường	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	S L	%	SL	%
1. Truyền thống nhà trường	0	0	5	83	1	17	2	33	2	33	2	33
2. Chăm ngoan học giỏi	0	0	4	67	2	33	3	50	0	0	3	50
3. Tôn sư trọng đạo	0	0	5	83	1	17	3	50	0	0	3	50
4. Uống nước nhớ nguồn	0	0	4	67	2	33	2	33	2	33	2	33
5. Mừng Đảng, mừng xuân	0	0	5	83	1	17	4	67	0	0	2	33
6. Tiến bước lên Đoàn	0	0	4	67	2	33	2	33	1	17	3	50
7. Hòa bình, hữu nghị	0	0	6	100	0	0	6	100	0	0	0	0
8. Bác Hồ kính yêu	0	0	3	50	3	50	2	33	2	33	2	33
9. Hè vui, khỏe và bổ ích	0	0	5	83	1	17	2	33	0	0	4	67
10. An toàn giao thông	0	0	5	83	1	17	0	0	0	0	6	100
11. Phòng chống các tệ nạn xã hội	0	0	3	50	3	50	1	17	0	0	5	83
12. Sức khỏe sinh sản vị thành niên	0	0	3	50	3	50	1	17	0	0	2	33
13. Quyền trẻ em	0	0	5	83	1	17	4	67	0	0	2	33

Qua bảng 2.3 chúng tôi nhận thấy:

Về nội dung: phần lớn nội dung các chủ đề được thực hiện theo đúng qui định. Trong đó chủ đề Hòa bình hữu nghị chiếm 100%, các chủ đề: truyền thống nhà trường; tôn sư trọng đạo; mừng Đảng, mừng xuân; an toàn giao thông; quyền trẻ em và hè vui khỏe bổ ích đều chiếm 83% ý kiến. Các chủ đề chăm ngoan học giỏi; uống nước nhớ nguồn; tiến bước lên Đoàn chiếm 67%. Các chủ đề còn lại đều chiếm 50%. Theo ý kiến của cán bộ quản lý thì tất cả nội dung của các chủ đề đều được thực hiện theo đúng qui định: mỗi tháng

thực hiện nội dung của một chủ đề và nội dung của từng chủ đề tổ chức thực hiện theo hướng dẫn.

Theo ý kiến của cán bộ quản lý những chủ đề được mở rộng nhiều nhất đó là chủ đề bác Hồ kính yêu; phòng chống các tệ nạn xã hội; sức khỏe sinh sản vị thành niên đều chiếm 50%. Có 33% ý kiến cán bộ quản lý cho rằng mở rộng nội dung các chủ đề: chăm ngoan học giỏi, tiến bước lên Đoàn, uống nước nhớ nguồn và 17% ý kiến cán bộ quản lý cho rằng mở rộng nội dung các chủ đề tôn sư trọng đạo, truyền thống nhà trường, an toàn giao thông, quyền trẻ em.

Như vậy, có thể nhận thấy 100% ý kiến của cán bộ quản lý chỉ đạo việc thực hiện chương trình theo đúng qui định và có mở rộng nội dung các chủ đề. Tuy nhiên việc mở rộng nội dung mới chỉ tập trung vào các chủ đề tự chọn hoặc là các chủ đề liên quan đến các ngày kỉ niệm trọng đại như bác Hồ kính yêu, phòng chống các tệ nạn xã hội, sức khỏe sinh sản vị thành niên được tổ chức theo qui mô nhà trường điều này chứng tỏ việc mở rộng nội dung theo hướng tích hợp các môn học chưa được chú trọng. Do vậy, cần phải có sự chỉ đạo việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL ngay từ khâu thiết kế giáo án theo hướng tích hợp nội dung các môn học nhằm phát huy vai trò hỗ trợ cho các môn học chính khóa, đồng thời cần có sự chỉ đạo trong việc đổi mới phương pháp để nó diễn ra đồng bộ mang lại hiệu quả giáo dục.

Về qui mô thực hiện: theo ý kiến của các cán bộ quản lý việc thực hiện chương trình tùy từng chủ đề có thể tổ chức theo lớp, theo khối hoặc theo toàn trường. Các chủ đề được tổ chức thực hiện theo qui mô nhà trường như an toàn giao thông 100%, phòng chống các tệ nạn xã hội 83%, chăm ngoan học giỏi, tôn sư trọng đạo, tiến bước lên Đoàn đều chiếm 50%. Những chủ đề chủ yếu được tiến hành theo qui mô lớp học bao gồm: hòa bình hữu nghị chiếm 100%, hai chủ đề chăm ngoan học giỏi, tôn sư trọng đạo đều chiếm 50%, chủ đề mừng Đảng, mừng xuân và quyền trẻ em chiếm 67% số ý kiến cán bộ quản lý. Các chủ đề tổ chức theo qui mô khối không nhiều cụ thể như chủ đề truyền

thống nhà trường, uống nước nhớ nguồn, bác Hồ kính yêu đều chiếm 33% và tiến bước lên Đoàn chiếm 17%.

Như vậy, việc thực hiện chương trình được tổ chức cả ở qui mô trường, khối, lớp nhưng qui mô trường và lớp chiếm ưu thế hơn ở quy mô khối bởi vì đối với các cán bộ quản lý họ tổ chức nhiều ở qui mô trường còn các chủ theo tháng chủ yếu do giáo viên thực hiện theo qui mô lớp học.

Cùng với việc tiến hành khảo sát cán bộ quản lý chúng tôi còn tiến hành khảo sát 68 giáo viên về các chủ đề đã được thực hiện.

+ Kết quả khảo sát đối với giáo viên được thể hiện ở bảng 2.4

Bảng 2.4. Ý kiến của giáo viên về các chủ đề đã được thực hiện

Các chủ đề	Nội dung						Quy mô					
	Không đúng qui định		Đúng qui định		Mở rộng		Lớp		Khối		Trường	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1. Truyền thống nhà trường	0	0	56	82	12	18	20	29	20	29	28	42
2. Chăm ngoan học giỏi	0	0	54	79	14	21	22	32	10	15	36	53
3. Tôn sư trọng đạo	0	0	52	76	16	24	21	30	11	17	36	53
4. Uống nước nhớ nguồn	0	0	40	59	28	41	10	15	20	29	38	56
5. Mừng Đảng, mừng xuân	0	0	40	59	28	41	19	28	6	9	43	63
6. Tiến bước lên Đoàn	0	0	42	62	26	38	23	33	16	24	29	43
7. Hòa bình, hữu nghị	0	0	53	78	15	22	26	38	16	24	26	38
8. Bác Hồ kính yêu	0	0	41	60	27	40	12	18	4	6	44	65
9. Hè vui, khỏe và bổ ích	0	0	34	50	34	50	11	16	11	16	32	47
10. An toàn giao thông	0	0	25	37	43	63	8	12	8	12	50	75
11. Phòng chống các tệ nạn xã hội	0	0	24	55	44	65	10	15	6	9	28	41
12. Sức khỏe sinh sản vị thành niên	0	0	27	40	41	60	10	15	10	15	26	38
13. Quyền trẻ em	0	0	33	49	35	51	18	26	4	6	28	38

Về nội dung: Qua bảng 2.4 cho thấy 100% các chủ đề đều được các trường tiến hành theo đúng qui định và có mở rộng nội dung. Các chủ đề được giáo viên mở rộng nhiều nhất đó là: an toàn giao thông chiếm 63%, phòng chống các tệ nạn xã hội chiếm 65%, sức khỏe sinh sản vị thành niên chiếm 60%, quyền trẻ em chiếm 51%.

Khi chúng tôi tiến hành phỏng vấn 14 giáo viên trực tiếp giảng dạy môn HĐGDNGLL về các hướng mà các thầy cô tiến hành mở rộng. Chúng tôi đưa ra câu hỏi: *Thầy (cô) đã mở rộng nội dung các chủ đề theo hướng tích hợp nội dung nhiều môn học, tích hợp với các chủ đề tự chọn hay mở rộng theo hướng nội dung của các chủ đề?*

Kết quả thu được là 64% ý kiến cho rằng thực hiện mở rộng theo hướng nội dung các chủ đề, 7% ý kiến mở rộng nội dung theo hướng tích hợp nội dung của nhiều môn học khác nhau và 21% ý kiến mở rộng theo hướng tích hợp với các chủ đề tự chọn. Tuy nhiên, qua phỏng vấn và quan sát chúng tôi nhận thấy việc thực hiện chương trình vẫn còn mang tính hình thức (có 11/14 giáo viên chiếm 79% nhận xét rằng việc thực hiện các nội dung của những chủ đề vẫn còn mang tính hình thức). Do nhiều nguyên nhân như nhận thức chưa đúng coi đây là môn học phụ, không đánh giá xếp loại học lực, trình độ học sinh còn hạn chế, nhiều hoạt động không thể tổ chức vì thiếu phương tiện thực hiện nên việc thực hiện chưa phát huy được hết vai trò của HĐGDNGLL.

Về qui mô: Tùy từng chủ đề, tùy điều kiện của từng trường mà việc tổ chức thực hiện theo lớp, khối, hoặc nhà trường.

Để tìm hiểu vấn đề này chúng tôi tiến hành phỏng vấn 14 giáo viên giảng dạy môn HĐGDNGLL có tới 12/14 giáo viên chiếm 90% được phỏng vấn trả lời tổ chức thực hiện theo hình thức lớp học, 2/14 ý kiến chiếm 10% tổ chức thực hiện theo trường.

Như vậy, giữa kết quả khảo sát bằng phiếu hỏi và phỏng vấn có sự khác biệt nhau. Khi được phỏng vấn thì hầu hết trả lời tổ chức thực hiện theo lớp 90% nhưng kết quả phiếu hỏi thì việc tổ chức thực hiện theo qui mô lớp, khối, trường tương đối đồng đều theo các chủ đề. Lý do của sự khác biệt này là khi tiến hành khảo sát bằng phiếu hỏi những giáo viên không tham gia giảng dạy lựa chọn tổ chức theo qui mô nhà trường chiếm ưu thế. Còn khi tiến hành phỏng vấn chúng tôi chỉ tiến hành phỏng vấn sâu những giáo viên đang trực tiếp giảng dạy môn HDGDNGLL những giáo viên này cho biết việc thực hiện theo thời lượng của chương trình và chủ yếu diễn ra theo qui mô lớp học.

Một số chủ đề không được giáo viên lựa chọn hình thức tổ chức theo qui mô lớp, khối hay trường. Khi chúng tôi hỏi tại sao? Thì được biết các chủ đề: Hè vui, khỏe và bổ ích và các chủ đề tự chọn giáo viên giao cho học sinh tìm hiểu thêm ở nhà vì đây là chủ đề không bắt buộc.

Qua điều tra cán bộ quản lý và giáo viên chúng tôi nhận thấy mặc dù việc thực hiện nội dung của các chủ đề hầu hết diễn ra theo đúng quy định và có sự mở rộng nhưng hiệu quả của việc thực hiện chương trình còn hạn chế. Nguyên nhân là do giáo viên vẫn coi đây là môn phụ nên kỹ năng tổ chức, kỹ năng thiết kế và đổi mới phương pháp chưa được chú trọng. Ngoài ra nhiều chủ đề không được tổ chức vì thiếu phương tiện, trang thiết bị tổ chức.

Để tìm hiểu sâu hơn về các chủ đề đã được tiến hành chúng tôi tiếp tục điều tra trên 168 học sinh theo hai hướng là những chủ đề đã tham gia và quy mô

+ *Kết quả khảo sát đối với học sinh về các chủ đề đã được tổ chức thực hiện*

Bảng 2.5. Ý kiến của học sinh về các chủ đề đã được tổ chức thực hiện

Các chủ đề	Có tham gia		Chưa tham gia		Qui mô					
					Lớp		Khối		Trường	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1. Truyền thống nhà trường	168	100	0	0	96	57	8	5	64	38
2. Chăm ngoan, học giỏi	168	100	0	0	80	48	14	8	74	44
3. Tôn sư trọng đạo	168	100	0	0	119	71	20	12	29	17
4. Uống nước nhớ nguồn	168	100	0	0	122	73	20	12	26	15
5. Mừng Đảng, mừng xuân	158	94	10	6	114	68	14	8	30	18
6. Tiến bước lên Đoàn	148	88	20	12	80	48	36	21	32	19
7. Hòa bình hữu nghị	110	65	58	35	66	39	18	11	26	15
8. Bác Hồ kính yêu	126	75	42	25	88	52	10	6	28	17
9. Hè vui, khỏe và bổ ích	102	61	66	39	62	37	4	2	36	21
10. An toàn giao thông	104	62	64	38	78	46	8	5	18	11
11. Phòng chống tệ nạn xã hội	138	82	30	18	28	17	4	2	106	63
12. Sức khỏe sinh sản vị thành niên	96	57	72	43	30	18	16	10	50	30
13. Quyền trẻ em	114	68	54	32	60	36	8	5	46	27

Qua phân tích số liệu điều tra học sinh chúng tôi thấy các chủ đề: 1,2,3,4 học sinh tham gia đầy đủ (chiếm 100%), các chủ đề còn lại học sinh tham gia chưa đầy đủ.

Lý do mà học sinh không tham gia các chủ đề trên là do nhà trường không tổ chức vì những chủ đề tự chọn là những chủ đề không bắt buộc thực hiện nên việc thực hiện các chủ đề này cũng khác nhau giữa các giáo viên như: tích hợp vào các chủ đề hàng tháng, giao cho học sinh tìm hiểu thêm ở nhà, có giáo viên lại không tổ chức. Có những chủ đề giáo viên không thực hiện vì kỹ năng thiết kế giáo án theo hướng tích hợp nội dung của nhiều môn học còn hạn chế, kỹ năng huy động các lực lượng giáo dục còn thiếu, kỹ năng

tổ chức các hoạt động chưa cao. Ngoài ra điều kiện sân bãi, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chưa đáp ứng được yêu cầu tổ chức các hoạt động.

Về qui mô: Hầu hết các học sinh cho rằng tổ chức thực hiện theo qui mô lớp học. Trong đó, các chủ đề tôn sư trọng đạo chiếm 71%, uống nước nhớ nguồn chiếm 73%, mừng Đảng, mừng xuân chiếm 68%; truyền thống nhà trường chiếm 57%. Qui mô tổ chức thực hiện ở cấp trường, khối hay lớp còn phụ thuộc vào nội dung của từng chủ đề vào điều kiện của từng trường.

Như vậy, việc tham gia các chủ đề cũng thể hiện việc thực hiện chương trình chưa thực sự được quan tâm, chú trọng. Học sinh tham gia đầy đủ ở những chủ đề đầu năm học còn những chủ đề sau việc tham gia của học sinh chưa đầy đủ.

- Thực trạng về hình thức tổ chức HĐGDNGLL ở một số trường THCS huyện Hàm Yên tỉnh Tuyên Quang

+ Kết quả đánh giá của học sinh về các chủ đề đã được tổ chức thực hiện:

Bảng 2.6. Ý kiến của học sinh về các chủ đề đã được tổ chức thực hiện

Các chủ đề	Hình thức			
	Đơn điệu		Phong phú	
	SL	%	SL	%
1. Truyền thống nhà trường	110	65	58	35
2. Chăm ngoan, học giỏi	102	61	66	39
3. Tôn sư trọng đạo	86	51	82	49
4. Uống nước nhớ nguồn	108	64	60	36
5. Mừng Đảng, mừng xuân	94	56	64	38
6. Tiến bước lên Đoàn	91	54	67	34
7. Hòa bình hữu nghị	62	37	48	28
8. Bác Hồ kính yêu	70	42	56	33
9. Hè vui, khỏe và bổ ích	76	45	26	15
10. An toàn giao thông	74	44	30	18
11. Phòng chống tệ nạn xã hội	83	49	55	33
12. Sức khỏe sinh sản vị thành niên	79	47	17	10
13. Quyền trẻ em	92	55	22	13

Bảng 2.6 cho thấy thực trạng hình thức tổ chức còn đơn điệu, thường chỉ lặp đi, lặp lại một hoặc hai hình thức, cụ thể như sau: truyền thống nhà trường chiếm 65%, chăm ngoan, học giỏi chiếm 61%, uống nước nhớ nguồn chiếm 64%, tôn sư trọng đạo chiếm 51%, mừng Đảng, mừng xuân chiếm 56%, tiến bước lên Đoàn chiếm 54%. Số ít học sinh cho rằng hình thức tổ chức của các chủ đề là phong phú.

Bên cạnh đó chúng tôi còn tìm hiểu mức độ tham gia các hình thức tổ chức HĐGDNGLL của học sinh.

Kết quả thu được thể hiện ở bảng 2.7

Bảng 2.7. Tự đánh giá của học sinh mức độ tham gia các hình thức tổ chức HĐGDNGLL

Những hình thức tổ chức HĐGDNGLL đã tiến hành	Mức độ					
	Không tham gia		Thỉnh thoảng		Thường xuyên	
	SL	%	SL	%	SL	%
1. Thi tìm hiểu theo chủ đề	48	29	98	58	22	13
2. Thi hát, múa, kể chuyện	12	7	67	40	89	53
3. Nghe báo cáo	12	7	84	50	72	43
4. Tổ chức trò chơi	12	7	120	71	36	21
5. Tham quan	152	90	16	10	0	0
6. Diễn đàn	132	79	21	13	15	8
7. Câu lạc bộ	141	84	19	11	8	5

Những hình thức tổ chức mà học sinh thường xuyên tham gia như:

Thi hát, múa, kể chuyện chiếm 53%

Nghe báo cáo chiếm 43%

Những hình thức tổ chức mà học sinh thỉnh thoảng tham gia như:

Tổ chức trò chơi chiếm 71%

Thi tìm hiểu theo chủ đề chiếm 58%

Những hình thức tổ chức mà học sinh không tham gia như:

Tham quan chiếm 90%

Diễn đàn chiếm 79%

Câu lạc bộ chiếm 84%

Qua khảo sát chúng tôi được biết lý do phần lớn học sinh không tham gia các hình thức tham quan, diễn đàn, câu lạc bộ là vì đối với những hình thức hoạt động này nhà trường không tổ chức, hoặc rất ít tổ chức. Ví dụ đối với hình thức tham quan chủ yếu do các lớp tự tổ chức nên mang tính tự phát.

Như vậy, thực tế các hình thức tổ chức HĐGDNGLL còn đơn điệu, mới chỉ tập trung vào một số hình thức, thi hát múa, kể chuyện hoặc nghe báo cáo, chưa kết hợp được đa dạng các loại hình khác nhau khi tổ chức thực hiện chương trình HĐGDNGLL cho học sinh.

Ngoài việc điều tra học sinh chúng tôi còn tiến hành điều tra giáo viên và cán bộ quản lý về những hình thức đã tổ chức cụ thể:

+ Kết quả khảo sát đối với giáo viên và cán bộ quản lý về các hình thức tổ chức HĐGDNGLL:

Để điều tra vấn đề này chúng tôi đặt câu hỏi: *Thầy (cô) hãy nêu những hình thức tổ chức HĐGDNGLL mà lớp, khối, trường thầy (cô) đã tiến hành, người chịu trách nhiệm chính là ai? Lực lượng tham gia? Theo thầy (cô) các hình thức này đạt hiệu quả ở mức độ nào? Vì sao?*

Qua khảo sát chúng tôi thu được kết quả sau:

Những hình thức tổ chức mà 100% giáo viên và cán bộ quản lý cho rằng đã tiến hành gồm: Thi tìm hiểu theo chủ đề; Thi hát, múa, kể chuyện còn các chủ đề: Nghe báo cáo chiếm 94%, Tổ chức trò chơi chiếm 92%. Những chủ đề ít được tổ chức bao gồm các chủ đề: Tham quan (5%), Diễn đàn (6%), Câu lạc bộ (9%), các hình thức khác chiếm 28%.

Như vậy, thực trạng việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL mới chỉ tập trung vào một số ít hình thức như thi hát, múa, kể chuyện và tìm hiểu theo chủ đề được tổ chức thường xuyên hơn, những hình thức rất ít được tổ chức thực hiện đó là tham quan, diễn đàn, câu lạc bộ.

Về lực lượng thực hiện chương trình HĐGDNGLL: qua điều tra giáo viên cán bộ quản lý và học sinh chúng tôi thu được kết quả như sau:

100% giáo viên, cán bộ quản lý và học sinh đều trả lời người phụ trách là giáo viên, lực lượng tham gia là học sinh.

Hiệu quả của các hình thức đã tiến hành: 49% giáo viên và cán bộ quản lý cho rằng đạt hiệu quả cao hơn ở hình thức tìm hiểu theo chủ đề, thi hát, múa, kể chuyện; 26% giáo viên và cán bộ quản lý cho rằng tổ chức trò chơi, nghe báo cáo đạt hiệu quả trung bình; 25% giáo viên và cán bộ quản lý cho rằng hiệu quả thấp ở các hình thức khác.

Theo đánh giá chung của giáo viên và cán bộ quản lý, hiệu quả của những hình thức tổ chức đã được tiến hành chưa cao, vì học sinh còn nhút nhát, chưa tích cực tham gia hoạt động; giáo viên chưa được đào tạo bài bản, việc thiết kế giáo án theo hướng tích hợp nội dung các môn học hạn chế, vai trò cố vấn, khả năng huy động lực lượng tham gia còn chưa tốt, việc đổi mới phương pháp chưa được chú trọng hơn nữa điều kiện sân bãi, phòng học, thiết bị chưa đáp ứng được yêu cầu của hoạt động.

- Thực trạng về việc sử dụng các phương pháp tổ chức thực hiện chương trình HĐGDNGLL ở một số trường THCS tỉnh Tuyên Quang.

Để tìm hiểu vấn đề này chúng tôi tiến hành khảo sát giáo viên thông qua phiếu hỏi kết hợp với phỏng vấn và quan sát.

Kết quả thu được ở bảng 2.8

Bảng 2.8. Tự đánh giá của giáo viên mức độ và hiệu quả của các phương pháp đã sử dụng trong việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL

Các phương pháp	Mức độ						Hiệu quả					
	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ		Cao		Trung bình		Thấp	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1. Thuyết trình	43	63	25	37	0	0	11	17	46	67	11	17
2. Thảo luận	30	44	38	56	0	0	23	34	36	53	9	13
3. Đóng vai	0	0	11	17	57	83	8	12	3	5	0	0
4. Giải quyết vấn đề	32	47	36	53	0	0	31	46	37	54	0	0
5. Giao nhiệm vụ	5	7	48	71	15	22	16	24	32	48	0	0
6. Diễn đàn	0	0	16	24	52	76	6	9	10	15	0	0
7. Trò chơi	24	35	39	57	5	8	16	24	47	69	0	0

Về mức độ sử dụng các phương pháp: Bảng 2.8 cho thấy giáo viên sử dụng nhiều phương pháp khác nhau trong quá trình tổ chức HĐGDNGLL nhưng mức độ sử dụng phương pháp không giống nhau. Trong đó phương pháp được sử dụng thường xuyên nhất là phương pháp thuyết trình (chiếm 63%); những phương pháp giáo viên thỉnh thoảng sử dụng gồm: thảo luận (chiếm 56%), giải quyết vấn đề (chiếm 53%) và trò chơi (chiếm 57%). Tuy nhiên, một số phương pháp hầu như không được giáo viên sử dụng: đóng vai (chiếm 83%) và diễn đàn (chiếm 76%).

Đánh giá hiệu quả của các phương pháp đã sử dụng: Nhìn chung phần lớn giáo viên cho rằng hiệu quả của các phương pháp đã sử dụng ở mức trung bình. Trong đó phương pháp thuyết trình chiếm 67%, trò chơi chiếm 69%. Những phương pháp được đánh giá đạt hiệu quả cao: thảo luận chỉ chiếm 34%, giải quyết vấn đề chỉ chiếm 46%, có những phương pháp được đánh giá

ở mức độ cao nhưng lại chiếm tỉ lệ thấp như: đóng vai chiếm 12%, diễn đàn chiếm 9%, thuyết trình chiếm 17%.

Như vậy, theo nhận định chung của giáo viên thì hiệu quả các phương pháp đã sử dụng chưa cao vì giáo viên chưa chú trọng việc đổi mới phương pháp nên chưa phát huy được vai trò chủ thể của học sinh.

Qua phỏng vấn và quan sát chúng tôi được biết giáo viên chủ yếu là thuyết trình, sử dụng rất ít những phương pháp phát huy tính tích cực của học sinh. Giáo viên chưa quan tâm tới việc đổi mới phương pháp là vì họ cho rằng mất rất nhiều thời gian và công sức chuẩn bị cho hoạt động trong khi đó năng lực tổ chức của giáo viên còn hạn chế, điều kiện sân bãi, trang thiết bị chưa đáp ứng điều này dẫn tới tâm lý ngại làm, ngại thay đổi.

Như vậy, việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL vẫn chỉ mang tính hình thức, không chú ý đến việc đổi mới phương pháp, chưa khai thác được hết tiềm năng của học sinh, vai trò chủ thể học sinh bị mờ nhạt trong các tiết học. Nội dung các chủ đề ít thay đổi, hình thức hoạt động thiếu tính đa dạng gây nên sự nhàm chán, uể oải trong hoạt động dẫn tới hiệu quả giáo dục không cao.

- Thực trạng về việc đánh giá kết quả tổ chức các HĐGDNGLL

Chúng tôi đưa ra câu hỏi: *Thầy (cô) có tiến hành đánh giá kết quả sau khi tổ chức các HĐGDNGLL không? Ai là người đánh giá? Đánh giá theo tiêu chí nào?*

Kết quả là: có 84% ý kiến cho rằng có tiến hành việc đánh giá, tuy nhiên vẫn còn 16% ý kiến cho rằng không tiến hành việc đánh giá. Trong quá trình đánh giá chủ yếu là do giáo viên thực hiện chiếm 42%, do học sinh thực hiện chiếm 40% và chỉ có 18% ý kiến cho rằng giáo viên biết kết hợp giữa tự đánh giá của học sinh với đánh giá của giáo viên. Hơn nữa, việc đánh giá hoạt động mới chỉ dựa vào ý thức, thái độ của học sinh mà không chú ý đến hiệu quả của công việc.

Như vậy, việc đánh giá chủ yếu là do giáo viên thực hiện, số giáo viên biết kết hợp giữa sự tự đánh giá của học sinh và nhà sư phạm còn ít. Tiêu chí đánh giá chỉ nhận xét về ý thức, thái độ chưa chú ý đến hiệu quả của công việc, chỉ ra những công việc chưa làm được, nguyên nhân của nó và đề xuất được những kiến nghị giúp giáo viên điều chỉnh kịp thời mang lại hiệu quả cho giáo dục. Đây là một trong những nguyên nhân khiến HĐGDNGLL chưa đạt hiệu quả cao.

- Thực trạng về hiệu quả của việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL

Để tìm hiểu về hiệu quả của việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL, chúng tôi tiến hành điều tra bằng phiếu hỏi với 168 học sinh và phỏng vấn 14 giáo viên.

+ **Kết quả điều tra đối với học sinh:** Để tìm hiểu ý kiến của học sinh chúng tôi đặt câu hỏi: *Thông qua những tiết học HĐGDNGLL có giúp em mở rộng kiến thức cho các môn học chính khóa không? Vì sao?*

Kết quả là: 57% ý kiến cho rằng không mở rộng thêm kiến thức cho các môn học vì các tiết học chưa gắn lý thuyết với thực hành, chưa tích hợp nội dung của nhiều môn học, nội dung dạy học ít thay đổi, nhàm chán. Nhiều khi giáo viên không tổ chức hoạt động mà học sinh tự tìm hiểu. 43% ý kiến cho rằng giúp mở rộng kiến thức vì tiếp nối các hoạt động trên lớp, có nhiều hoạt động khác nhau.

Tìm hiểu hứng thú của học sinh đối với các HĐGDNGLL chỉ có 34% học sinh hứng thú tham gia HĐGDNGLL. Số học sinh hứng thú với HĐGDNGLL chưa nhiều vì những lý do chủ yếu sau: hoạt động không hấp dẫn, ít hiệu quả, ảnh hưởng đến việc học văn hóa.

+ **Kết quả phỏng vấn 14 giáo viên:** 12/14 giáo viên (86%) cho rằng hiệu quả chưa cao vì: điều kiện tổ chức thực hiện các hoạt động còn hạn chế, một bộ phận không nhỏ giáo viên coi đây chỉ là môn phụ nên không quan tâm tới thiết kế bài

giảng, đổi mới phương pháp, không đánh giá xếp loại việc thực hiện nhiều khi chỉ là hình thức, tâm lý ngại làm, ngại thay đổi vẫn còn tồn tại ở một số giáo viên những điều này khiến cho hiệu quả HĐGDNGLL chưa cao.

- **Thực trạng đánh giá của lực lượng giáo dục về các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL.** (Xem bảng 2.9)

Bảng 2.9. Ý kiến của giáo viên và cán bộ quản lý về các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL

Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL	Đánh giá của giáo viên (68)		Đánh giá của cán bộ quản lý (6)		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%
1. Nhận thức của các lực lượng giáo dục	60	88	5	83	65	88
2. Năng lực tổ chức của giáo viên	62	92	6	100	68	92
3. Cơ sở vật chất	64	94	6	100	70	95
4. Sự động viên về vật chất tinh thần của tập thể	39	57	4	67	43	58
5. Thời gian học văn hóa và áp lực thi cử	62	92	5	83	67	91
6. Định hướng đổi mới giáo dục	32	47	4	67	36	49
7. Hình thức tổ chức và nội dung hoạt động	53	78	4	67	57	77
8. Sự đánh giá kết quả các HĐGDNGLL	49	72	5	83	54	73
9. Tính tích cực, chủ động của học sinh	61	90	5	83	66	89

Từ kết quả phân tích bảng 2.9 chúng tôi nhận thấy tất cả các yếu tố trên đều ảnh hưởng tới việc thực hiện chương trình. Trong đó, những yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất tới việc thực hiện chương trình là: năng lực tổ chức của giáo viên chiếm 92%, cơ sở vật chất chiếm 95%, thời gian học văn hóa và áp lực thi cử

chiếm 91%. Do đó giáo viên cần phải chú trọng tới việc thiết kế giáo án, đổi mới phương pháp, xây dựng qui trình thực hiện các HĐGDNGLL để có thể nâng cao chất lượng các hoạt động. Cụ thể:

+ Sự đánh giá của giáo viên:

Qua bảng 2.9 cho thấy có nhiều yếu tố ảnh hưởng tới việc thực hiện chương trình cụ thể:

- + Nhận thức của các lực lượng giáo dục chiếm 88%.
- + Năng lực tổ chức của giáo viên chiếm 92%.
- + Cơ sở vật chất chiếm 94%.
- + Sự động viên về vật chất, tinh thần của tập thể chiếm 57%.
- + Thời gian học văn hóa và áp lực thi cử chiếm 92%.
- + Định hướng đổi mới giáo dục chiếm 47%.
- + Hình thức tổ chức và nội dung hoạt động chiếm 78%.
- + Sự đánh giá kết quả các HĐGDNGLL chiếm 72%.
- + Tính tích cực, chủ động của học sinh chiếm 90%.

Như vậy, đa số giáo viên nhận thức được vai trò của HĐGDNGLL nhưng khi tổ chức thực hiện chương trình lại gặp rất nhiều khó khăn, những khó khăn lớn nhất là năng lực tổ chức của giáo viên, cơ sở vật chất, thời gian học văn hóa, áp lực thi cử và nhận thức, hứng thú học tập của học sinh.

+ Sự đánh giá của cán bộ quản lý: chúng tôi tiến hành điều tra bằng phiếu hỏi kết hợp phỏng vấn sâu 2 hiệu phó phụ trách bộ môn và 1 hiệu trưởng.

Qua trao đổi, chúng tôi nhận thấy các cán bộ quản lý đều khẳng định: điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho việc tổ chức các hoạt động còn thiếu, thời gian một tiết hạn hẹp khó khăn cho tổ chức các hoạt động, hoàn cảnh gia đình học sinh còn nghèo, giao thông đi lại khó khăn và giáo viên không được đào tạo chuyên sâu. Điều ảnh hưởng đến hiệu quả của việc tiến hành các hoạt động.

Kết quả điều tra bằng phiếu hỏi được thể hiện ở bảng 2.9. Qua bảng 2.9 chúng tôi nhận thấy có nhiều yếu tố ảnh hưởng tới việc thực hiện chương trình. Trong đó:

- + Nhận thức của các lực lượng giáo dục chiếm 83%.
- + Năng lực tổ chức của giáo viên chiếm 100%.
- + Cơ sở vật chất chiếm 100%.
- + Sự động viên về vật chất tinh thần của tập thể chiếm 67%.
- + Thời gian học văn hóa và áp lực thi cử chiếm 83%.
- + Định hướng đổi mới giáo dục chiếm 67%.
- + Hình thức tổ chức và nội dung hoạt động chiếm 67%.
- + Sự đánh giá kết quả các HĐGDNGLL chiếm 83%.
- + Tính tích cực, chủ động của học sinh chiếm 83%.

Như vậy, theo các cán bộ quản lý đánh giá thì các yếu tố: cơ sở vật chất, năng lực tổ chức của giáo viên, nhận thức của các lực lượng giáo dục, thời gian học văn hóa... có ảnh hưởng tới hiệu quả của việc tổ chức thực hiện chương trình HĐGDNGLL ở trường THCS tỉnh Tuyên Quang.

- So sánh ý kiến đánh giá của giáo viên và cán bộ quản lý về các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL nhìn chung sự đánh giá của các lực lượng giáo dục là có sự thống nhất, tương đối đồng thuận cho ta biết các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả HĐGDNGLL là:

- Nhận thức của các lực lượng giáo dục
- Năng lực tổ chức của giáo viên
- Sự nhận thức và hứng thú học tập của học sinh
- Định hướng đổi mới giáo dục
- Hình thức tổ chức và nội dung hoạt động
- Sự đánh giá kết quả các HĐGDNGLL
- Các điều kiện để việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL có hiệu quả

2.2.3. Đánh giá thực trạng và nguyên nhân

2.2.3.1. Nhận định chung

- Nhìn chung, đội ngũ cán bộ quản lý và hầu hết giáo viên nhận thức đúng về vai trò của HĐGDNGLL, tuy nhiên vẫn còn một số học sinh và phụ huynh học sinh còn hạn chế, trong cách nhìn nhận.

- Ở các trường THCS, việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL diễn ra theo đúng sự chỉ đạo của Sở Giáo dục & Đào tạo tỉnh Tuyên Quang. Mặc dù hiệu quả của HĐGDNGLL còn chưa cao nhưng đã có tác dụng nhất định đến việc hình thành và phát triển nhân cách của học sinh.

- Việc thực hiện chương trình mới chỉ dừng lại ở việc thực hiện theo đúng chủ đề và thời lượng qui định. Nội dung, hình thức, phương pháp thực hiện ít thay đổi (lực lượng tổ chức chủ yếu là giáo viên) không phát huy được vai trò chủ động của học sinh. Thực tế chưa thu hút được học sinh tham gia và cũng chưa phát huy được hết vai trò hỗ trợ cho các môn học chính khóa.

- Việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL bị chi phối bởi nhiều yếu tố chủ quan và khách quan đều này có ảnh hưởng đến hiệu quả tổ chức thực hiện các hoạt động. Cán bộ quản lý các trường và giáo viên đã đề ra một số biện pháp thực hiện chương trình HĐGDNGLL song chưa thường xuyên, chưa đồng bộ nên hiệu quả chưa cao.

2.2.3.2. Nguyên nhân của thực trạng

Qua khảo sát chúng tôi nhận thấy nguyên nhân của thực trạng trên được thể hiện qua các khía cạnh sau đây:

- Công tác chỉ đạo thực hiện chương trình HĐGDNGLL còn nhiều bất cập, chưa thường xuyên, chưa đồng bộ, kịp thời.

- Nhận thức một bộ phận giáo viên, học sinh và đặc biệt là phụ huynh học sinh chưa đầy đủ về vai trò của HĐGDNGLL, họ coi đây là môn phụ, môn học không đánh giá nên coi nhẹ không chú trọng tới hiệu quả thực hiện chương trình.

- Các trường đều phân đông là học sinh dân tộc thiểu số trình độ nhận thức, khả năng ứng xử, giao tiếp còn nhiều hạn chế, các em khó hòa nhập vào các hoạt động nên để tổ chức các hoạt động có hiệu quả gặp nhiều khó khăn.

- Năng lực thực hiện chương trình của đội ngũ giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn do giáo viên không được đào tạo một cách “bài bản” để thực hiện chương trình nên hiệu quả chưa cao.

- Nội dung, hình thức của hoạt động chưa phong phú còn mang tính chất rập khuôn, thiếu hấp dẫn. Hoạt động còn bó hẹp trong khuôn khổ của nhà trường, hầu như không tận dụng được sự tham gia của các lực lượng bên ngoài nhà trường.

- Việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL chưa được đầu tư thích đáng; phương tiện, công cụ, cơ sở vật chất để tổ chức các hoạt động còn thiếu thốn, chưa đáp ứng với yêu cầu của hoạt động.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

Qua phân tích kết quả khảo sát thực trạng thực hiện chương trình HĐGDNGLL bằng phương pháp điều tra, phỏng vấn, quan sát các đối tượng: cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh ba trường THCS Phù Lưu, Tân Loan và Yên Hương huyện Hàm Yên tỉnh Tuyên Quang. Chúng tôi có một số kết luận sơ bộ sau:

- Nhận thức của cán bộ quản lý, hầu hết giáo viên, học sinh và một bộ phận phụ huynh học sinh đã xác định được về vị trí, vai trò của HĐGDNGLL đối với sự hình thành và phát triển nhân cách góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các trường THCS.

- Thực trạng thực hiện chương trình HĐGDNGLL của các trường THCS huyện Hàm Yên tỉnh Tuyên Quang theo đúng phân phối chương trình qui định. Tuy nhiên, nội dung rập khuôn, hình thức đơn điệu, phương pháp chưa phát huy được vai trò của chủ thể của học sinh nên hiệu quả giáo dục chưa cao.

- Việc thực hiện chương trình bị chi phối bởi nhiều yếu tố:

+ Nhận thức của các lực lượng giáo dục

+ Năng lực tổ chức của giáo viên

+ Tính tích cực, chủ động của học sinh

+ Định hướng đổi mới giáo dục

+ Hình thức tổ chức và nội dung hoạt động

+ Sự đánh giá kết quả các HĐGDNGLL

+ Các điều kiện để việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL có hiệu quả

Việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL vẫn chưa được chú trọng, chưa đóng góp nhiều trong việc nâng cao chất lượng giáo dục THCS. Một trong những nguyên nhân HĐGDNGLL chưa hiệu quả việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL chưa có được biện pháp thực hiện hợp lý, khoa học.

Chương 3

MỘT SỐ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH HĐGDNGLL CHO HỌC SINH THSC TỈNH TUYẾN QUANG

3.1. Một số nguyên tắc để xây dựng biện pháp

Nguyên tắc giáo dục là tư tưởng chỉ đạo, là phương hướng cơ bản quy định nội dung, phương pháp và cách thức tổ chức quá trình giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu đào tạo.

HĐGDNGLL được tổ chức trong nhà trường, ngoài nhà trường, nó chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khách quan, chủ quan: Mục tiêu, nội dung chương trình, đội ngũ thực hiện, chủ thể hoạt động, các lực lượng giáo dục và các điều kiện tổ chức hoạt động. Vì vậy, khi xây dựng biện pháp phải tuân theo nguyên tắc:

3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục của cấp học THCS

- Về kiến thức: Bổ sung và nâng cao hiểu biết về các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội, hoàn thiện những tri thức đã học trên lớp nhất là những tri thức gắn với thực tiễn, có tính chất cụ thể và thiết thực. Nâng cao hiểu biết nhất định về truyền thống giữ nước và dựng nước, nâng cao nhận thức của học sinh về các vấn đề nhân loại quan tâm.

- Về kỹ năng: củng cố những kỹ năng đã được hình thành ở cấp dưới, rèn luyện những kỹ năng cơ bản, cần thiết cho học sinh. Phát triển kỹ năng giao tiếp, ứng xử có văn hóa, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng thiết kế và điều khiển chương trình, kỹ năng đánh giá kết quả đạt được...

- Về thái độ: Có thái độ tích cực đối với các vấn đề của cuộc sống, bồi dưỡng tình cảm đạo đức trong sáng, trên cơ sở đó giúp các em biết trân trọng cái tốt, cái đẹp, ghét cái xấu, cái lỗi thời không phù hợp. Phát triển tính đoàn kết hữu nghị, hợp tác gắn bó với nhau trong cuộc sống hàng ngày.

3.1.2. Nguyên tắc thực hiện chương trình phù hợp với đặc trưng của loại hình hoạt động và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của lứa tuổi học sinh THCS

Chương trình HĐGDNGLL ở trường THCS là chương trình hoạt động đặc thù cho lứa tuổi nên nó có đặc điểm riêng: nội dung, hình thức tổ chức đa dạng, phong phú, đánh giá hoạt động khó định lượng, chưa nằm trong tiêu chí xếp loại học lực, khó huy động học sinh tham gia và tổ chức các hoạt động. Do đó, biện pháp tổ chức HĐGDNGLL phải phù hợp với đặc trưng của hoạt động. Đối với giáo viên, học sinh thực hiện chương trình chưa hiệu quả cũng không thể sử dụng những biện pháp cứng rắn, mệnh lệnh, hành chính đối với họ.

Biện pháp phải phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh THCS đặc biệt là học sinh dân tộc miền núi tỉnh Tuyên Quang: đa số các em còn rụt rè, nhút nhát, nhất là khi đứng trước đám đông, còn hạn chế về giao tiếp, thiếu kỹ năng sống và cách ứng xử với mọi người...trên cơ sở đó xây dựng biện pháp thực hiện chương trình phù hợp với đặc điểm của các em, để thu hút học sinh tham gia tích cực vào hoạt động.

3.1.3. Nguyên tắc kết hợp sự điều khiển của giáo viên với sự tự điều khiển hoạt động của học sinh

Trong thực hiện chương trình HĐGDNGLL mối quan hệ qua lại giữa giáo viên và học sinh thực chất là hoạt động điều khiển, và tự điều khiển. Điều khiển không có nghĩa là làm thay, mà chỉ giữ vai trò cố vấn, chỉ đạo học sinh tự thực hiện, giải quyết các tình huống nảy sinh trong việc thực hiện chương trình. Nhà giáo dục định hướng mục tiêu, nội dung, cách thức hoạt động, trên cơ sở ấy học sinh tự thiết kế chương trình hoạt động, tự triển khai hoạt động, tự đánh giá rút ra bài học kinh nghiệm. Do vậy, người giáo viên phải biết tác động một cách linh hoạt theo những điều kiện và tình huống cụ thể mới mang lại hiệu quả giáo dục.

Sự điều khiển và điều chỉnh phải đạt đến mục tiêu tự điều khiển của học sinh. Giáo dục chỉ có thể tạo ra và phát triển những nét phẩm chất nhân cách bền vững khi nó thực hiện được các biện pháp có tác động kích thích động lực bên trong của học sinh.

3.2. Một số biện pháp tổ chức HĐGDNGLL cho học sinh THCS tỉnh Tuyên Quang

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận, phân tích kết quả thực tiễn thực hiện chương trình HĐGDNGLL ở một số trường THCS huyện Hàm Yên tỉnh Tuyên Quang và dựa trên những nguyên tắc trên, chúng tôi đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả HĐGDNGLL cho học sinh THCS

3.2.1. Biện pháp nâng cao nhận thức cho học sinh và các lực lượng giáo dục

** Mục tiêu: Giúp học sinh và các lực lượng giáo dục*

- Nhận thức đúng vai trò của HĐGDNGLL đối với quá trình giáo dục toàn diện ở nhà trường THCS.

- Thấy được sự cần thiết phải tổ chức thực hiện hiệu quả HĐGDNGLL trong trường THCS.

- Sẵn sàng ủng hộ, đóng góp, huy động nguồn lực và phối hợp tham gia thực hiện chương trình HĐGDNGLL có hiệu quả.

** Nội dung và cách thức thực hiện:*

Như chúng tôi đã trình bày ở phần thực trạng, trong quá trình thực hiện chương trình HĐGDNGLL không phải ai cũng nhận thức đầy đủ vai trò của HĐGDNGLL. Do vậy, trước hết cần phải tác động để nâng cao nhận thức cho các đối tượng tham gia thực hiện chương trình HĐGDNGLL.

- *Đối với cán bộ quản lí:* Hiệu trưởng hoặc hiệu phó phụ trách chuyên môn phối hợp với tổ trưởng bộ môn lập kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, tác dụng của HĐGDNGLL; vai trò của giáo viên, học sinh và phụ huynh trong việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL cũng như thời

gian tiến hành các hoạt động. Cần được ghi rõ trong nghị quyết của Đảng bộ, Chi bộ, Hội nghị công nhân viên chức, Đại hội Đoàn thanh niên.

Hiệu trưởng phải bám sát các văn bản mang tính chất pháp lý, qui định về chức năng nhiệm vụ của người giáo viên chủ nhiệm: “cùng với giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm người chịu trách nhiệm chính trong việc hình thành nhân cách của học sinh trong lớp”, “tổ chức, quản lý, điều phối các hoạt động của lớp”, “dạy và tổ chức các hoạt động trong và ngoài giờ của học sinh”.

- *Đối với giáo viên*: giáo viên là người trực tiếp hướng dẫn, điều khiển việc thực hiện chương trình cho học sinh. Do vậy, giáo viên có nhận thức đúng mới tuyên truyền được cho học sinh và phụ huynh học sinh đạt hiệu quả.

Đối với giáo viên chủ nhiệm hiệu quả hoạt động giáo dục phụ thuộc rất lớn vào nhận thức của giáo viên chủ nhiệm. Tuy nhiên, qua thực tế điều tra không phải chỉ có giáo viên chủ nhiệm mới tham gia giảng dạy HĐGDNGLL mà bao gồm cả giáo viên bộ môn, vì thế giáo viên bộ môn cũng phải nhận thức đúng về vai trò và sự cần thiết phải tổ chức HĐGDNGLL cho học sinh.

Nhận thức của giáo viên về HĐGDNGLL hầu như chưa rõ ràng, đa số giáo viên chỉ muốn dạy trên lớp, rất ngại tham gia các hoạt động khác. Hơn nữa, bản thân HĐGDNGLL đòi hỏi giáo viên phải đầu tư, có kinh nghiệm và hiểu biết nhiều lĩnh vực giúp họ hiểu rõ đòi hỏi cần thiết khi tổ chức HĐGDNGLL để mỗi giáo viên tự mình tìm ra giải pháp phù hợp khi tổ chức các hoạt động.

Hiệu trưởng là người cầm cân, nẩy mực phải biết huy động các phương tiện tuyên truyền: luật giáo dục, điều lệ trường THCS, chỉ thị nhiệm vụ năm học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để tác động vào nhận thức của giáo viên và học sinh. Từ đó, giáo viên thấy rõ ý thức trách nhiệm của mình trước yêu cầu đổi mới giáo dục, tuyên truyền để mọi người cùng tham gia thực hiện đặc biệt là học sinh. Cần phê phán những giáo viên chỉ coi HĐGDNGLL là “phụ họa” “lắp chỗ trống” dẫn tới việc thực hiện chỉ qua loa, đại khái.

- *Đối với học sinh:* Hiện nay, học sinh nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, vai trò của HĐGDNGLL đối với sự hình thành và phát triển nhân cách toàn diện của các em. Cần phải tuyên truyền để giúp các em hiểu được yêu cầu của xã hội ngày nay đòi hỏi người lao động không chỉ có trình độ mà còn phải có khả năng giao tiếp, khả năng thích ứng... HĐGDNGLL có thể trang bị cho các em kỹ năng sống đáp ứng với đòi hỏi của xã hội. Muốn làm được điều đó, công tác tuyên truyền phải thường xuyên, đồng bộ, và cần chú ý tới nội dung hình thức sao cho phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh THCS. Để nâng cao nhận thức và thu hút đông đảo học sinh tham gia nếu chỉ dùng lý lẽ không chắc đã mang lại hiệu quả mà nên tuyên truyền dưới dạng tổ chức hoạt động vui chơi: “Giải ô chữ”, “Thi hùng biện” (vai trò của HĐGDNGLL để học sinh tự tìm hiểu, tự nói nên suy nghĩ của mình) kết hợp với tổ chức trò chơi, giao lưu văn nghệ phù hợp với đặc điểm lứa tuổi học sinh và cơ sở vật chất của từng trường, từng địa phương.

- *Đối với phụ huynh học sinh:*

Để thực hiện tốt HĐGDNGLL, sự nhận thức của phụ huynh sẽ tạo điều kiện cho học sinh cùng phối hợp với nhà trường tổ chức tốt các hoạt động cho các em. Do vậy, thông qua kì họp phụ huynh cần giúp cho họ hiểu rõ vai trò của HĐGDNGLL với sự hình thành nhân cách học sinh, rèn luyện tính chủ động sáng tạo, củng cố, mở rộng kiến thức cho các môn học chính khóa, giúp thư giãn, thoải mái sau những giờ học căng thẳng. Đồng thời, sau những giờ học HĐGDNGLL học sinh sẽ có được một số kỹ năng: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ứng xử có văn hóa, kỹ năng tổ chức, kỹ năng điều khiển hoạt động, kỹ năng tự kiểm tra, đánh giá; kỹ năng sống hòa nhập và nhiều kỹ năng khác nữa... cũng giúp cho phụ huynh nhận thức đúng HĐGDNGLL không ảnh hưởng đến học tập văn hóa và mục tiêu của các kì thi mà nó còn hỗ trợ đắc lực cho các tiêu chí ấy.

Cung cấp cho phụ huynh học sinh những kiến thức, thông tin về xu thế giáo dục thế giới, bài học các nước đã thành công bằng con đường đầu tư cho giáo dục. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho tương lai, tài nguyên của mỗi đất nước, tài sản của mỗi gia đình. Trên cơ sở đó nêu nên yêu cầu đổi mới của giáo dục Việt Nam, những phẩm chất cần có của người lao động mới đáp ứng với sự phát triển của xã hội từ đó giúp phụ huynh nhận thức học để làm việc, học để chung sống mới là mục tiêu giáo dục cần đạt tới.

Để phụ huynh tạo điều kiện cho con em mình tham gia HĐGDNGLL có hiệu quả cung cấp cho phụ huynh kiến thức về đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh THCS, nắm được chương trình đào tạo của nhà trường, yêu cầu của Giáo dục và Đào tạo bằng nhiều hình thức thông qua buổi họp phụ huynh, tọa đàm, trò chuyện riêng khi tiếp xúc với phụ huynh.

Cách thức mời phụ huynh cùng tham gia một số hoạt động: giúp phụ huynh cảm nhận đầy đủ hơn về vai trò của HĐGDNGLL từ đó tuyên truyền tới các phụ huynh khác.

Ví dụ: chủ đề “mừng Đảng, mừng xuân” mời phụ huynh cổ vũ cho chương trình “Tìm hiểu về nét đổi thay của quê hương”, “Giao lưu với Đảng viên ưu tú của địa phương” kết hợp với tổ chức một số trò chơi dân gian của chính địa phương mình. Hay tổ chức “Tham quan một số di tích lịch sử”, “Tọa đàm”... những hình thức mà nhà trường chưa có điều kiện tổ chức giáo viên có thể huy động một số phụ huynh có điều kiện hoặc nhờ họ huy động các doanh nghiệp đóng trên địa bàn tài trợ cho chương trình trên và trực tiếp tham gia chương trình để họ có cái nhìn đầy đủ hơn.

3.2.2. Thiết kế giáo án theo hướng tích hợp nội dung của các môn học khác

Chương trình HĐGDNGLL là một chương trình giáo dục nhằm khép kín không gian và thời gian giáo dục học sinh. Đây là một phần rất quan trọng trong kế hoạch giáo dục của trường THCS. Nội dung giáo dục trong hoạt

động giáo dục ngoài giờ lên lớp là sự tổng hợp nội dung của nhiều môn học, nhiều lĩnh vực khác nhau trong đời sống xã hội. Để phát huy được vai trò của HĐGDNGLL thì đòi hỏi người giáo viên phải biết thiết kế giáo án theo hướng tích hợp nội dung của nhiều môn học là cơ sở để thực hiện tốt chương trình HĐGDNGLL cho học sinh THCS.

* Mục tiêu:

Xây dựng các bước thiết kế giáo án theo hướng tích hợp nội dung của các môn học khác góp phần hỗ trợ cho các môn học chính khóa. Giúp cho giáo viên có thêm tài liệu tham khảo để tổ chức tốt HĐGDNGLL.

* Nội dung và cách tiến hành:

Kỹ năng thiết kế giáo án:

Trước khi xác định mục tiêu cho các chủ đề vì mỗi chủ đề có nhiều hoạt động khác nhau đòi hỏi giáo viên phải có sự lựa chọn, cân nhắc đặt tên cho các hoạt động sao cho tên hoạt động phải nói lên được chủ đề, mục tiêu, nội dung, hình thức hoạt động. Đồng thời, tên hoạt động cũng phải ngắn gọn, tạo ra được sự hấp dẫn, cuốn hút gây hứng thú cho học sinh ví dụ: "Hội vui học tập", "Em là nhà khoa học", "Hội trại về nguồn", "Nét đẹp tuổi hoa", "Đêm thơ, nhạc"...

a. Xác định mục tiêu bài học.

Mục tiêu là cái đích mà giáo viên cần đạt tới để thực hiện các hoạt động của mình. Nếu không có mục tiêu, tức là không có cái đích không biết mình sẽ đi tới đâu. Hiệu quả của HĐGDNGLL phụ thuộc vào việc xác định mục tiêu và lựa chọn mục tiêu có đầy đủ hay không.

Các mục tiêu bài giảng thường được cụ thể hóa bởi những yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ mà học sinh phải đạt được sau mỗi chủ đề.

Xác định mục tiêu hoạt động phải căn cứ vào:

- Mục tiêu chung của Giáo dục và Đào tạo.

- Yêu cầu, nhiệm vụ năm học.
- Căn cứ vào đặc điểm tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.
- Dựa vào tình trạng của lớp mình phụ trách.

Mục tiêu hoạt động cần được xác định một cách rõ ràng, cụ thể có tính xác định và có thể lượng hóa được để dễ thực hiện, dễ kiểm tra và đánh giá.

b. Xác định nội dung bài học:

- Việc xác định nội dung bài soạn là điều rất quan trọng, nó giúp người giáo viên khi tiến hành các hoạt động không bị “lệch hướng” chủ động trong việc sắp xếp thời gian hợp lý cho từng hoạt động.

Căn cứ vào từng chủ đề, các mục tiêu đã xác định, các điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của từng trường, lớp và khả năng của học sinh để giáo viên lựa chọn nội dung các môn học tích hợp sao cho nội dung chủ đề phải phù hợp với các hoạt động, đảm bảo đầy đủ nội dung và phù hợp với hình thức.

Cùng một nội dung hoạt động có thể có rất nhiều hình thức thể hiện khác nhau đa dạng và phong phú. Để không gây nhầm chán trong khi thiết kế giáo án tránh sự trùng lặp một, hai hình thức.

Việc tích hợp có thể diễn ra theo các cách sau:

- + Tích hợp hoàn toàn nội dung của chủ đề với nội dung của nhiều môn học.
- + Tích hợp từng phần nội dung của chủ đề với nội dung của các môn học khác.
- + Tích hợp nội dung của từng hoạt động trong chủ đề với từng môn học.
- Về thiết kế giáo án:

+ *Công tác chuẩn bị:* Để việc tổ chức các hoạt động đạt hiệu quả công tác chuẩn bị giữ vai trò quan trọng, góp phần không nhỏ vào thành công của các hoạt động. Khi thiết kế giáo án chỉ rõ chuẩn bị về phương tiện, chuẩn bị về tổ chức sao cho phù hợp với mục tiêu, nội dung và hình thức, phù hợp với cơ sở vật chất của nhà trường và địa phương.

+ *Tiến hành hoạt động*: phần này giáo viên phải trả lời được câu hỏi: làm gì? Muốn đề cập tới trình tự nội dung công việc dự định cần làm. Những công việc đó phải có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, đồng thời khi tiến hành tích hợp nội dung các môn học không nên tách rời nhau mà môn này hỗ trợ cho môn kia, chỉ có như vậy giáo viên mới thực hiện được công tác giáo dục toàn diện học sinh. Làm như thế nào? (cách thức, và phương pháp tiến hành). Nội dung công việc thường có các biện pháp kèm theo. Giáo viên nên dự kiến các biện pháp phù hợp với từng hoạt động cụ thể, tuy nhiên các biện pháp đó không phải bất biến mà có thể điều chỉnh cho phù hợp với thực tế giáo dục và với đối tượng giáo dục. Ai làm? dự kiến đối tượng sẽ thực hiện các hoạt động. Mỗi hoạt động có rất nhiều đối tượng tham gia, giáo viên phải biết bố trí, sắp xếp công việc phù hợp với từng đối tượng để có thể phát huy tối đa vai trò chủ thể của học sinh.

+ *Kết thúc hoạt động*:

Có nhiều cách để kết thúc hoạt động, tùy từng hoạt động mà giáo viên dự kiến cách kết thúc ấn tượng cho học sinh: ý kiến phát biểu của đại biểu của giáo viên; ban cố vấn công bố kết quả cuộc thi; trao giải thưởng của ban tổ chức, tiết mục văn nghệ tập thể, đánh giá kết quả tổ chức hoạt động ...

Có nhiều cách để lập bản thiết kế HĐGDNGLL, nhưng dù là cách nào cũng phải đảm bảo xác định được: Tên hoạt động, Mục tiêu hoạt động, Nội dung và hình thức hoạt động, Công tác chuẩn bị, Tiến hành hoạt động và Kết thúc hoạt động.

Ví dụ bài soạn theo hướng tích hợp nội dung các môn học:

Hoạt động 3 tháng 10 - Lớp 9

Tên hoạt động: EM LÀ NHÀ KHOA HỌC

1. *Mục tiêu giáo dục*:

- Nâng cao quyền được phát triển khả năng trí tuệ, vận dụng tri thức đã học để giải quyết một số hiện tượng khoa học nảy sinh trong tự nhiên trong xã hội, trong đời sống.

- Từ đó càng yêu thích các môn học, hăng say học tập, có thái độ học tập đúng đắn.

- Rèn luyện kỹ năng tham gia vào hoạt động, biết vận dụng các kỹ năng đã học vào thực tiễn.

2. Nội dung và hình thức hoạt động

a) Nội dung hoạt động

- Kiến thức một số bộ môn như: Toán, lý, hóa, sinh, văn, sử, địa

- Những hiện tượng khoa học xảy ra trong tự nhiên và đời sống, bài toán vui, câu đố khoa học văn, sử, địa...

- Các quyền trẻ em liên quan đến hoạt động.

b) Hình thức hoạt động

- Bắt thăm, hỏi đáp hoặc hái hoa dân chủ.

- Một số tiết mục văn nghệ xen kẽ

3. Chuẩn bị hoạt động

- Chuẩn bị hệ thống câu hỏi liên quan tới các lĩnh vực toán, lý, hóa, văn, sử, địa... và đáp án (phối hợp với giáo viên bộ môn nhờ họ sưu tầm 5 - 10 câu hỏi thuộc lĩnh vực của mình giảng dạy từ đó lựa chọn những câu hỏi tiêu biểu).

- Công ước liên hiệp quốc về quyền trẻ em.

- Mời giáo viên bộ môn toán, lý, hóa, sinh làm cố vấn đồng thời làm ban giám khảo.

- Phân lớp làm 4 nhóm hoặc chọn lựa 4 nhóm mỗi nhóm 3 em, sao cho trình độ nhận thức tương đối đồng đều về các lĩnh vực trên. Mỗi nhóm tự chọn lựa tên gọi cho nhóm mình, các nhóm tự chuẩn bị các tiết mục văn nghệ và các tình huống, câu đố vui cho đội bạn.

- Phân công người điều khiển chương trình và thư ký

- Phiếu ghi câu hỏi

- Hộp đựng phiếu (nếu là hình thức bắt thăm), cây hoa (nếu là hình thức hái hoa dân chủ)

- Phân công trang trí và mời đại biểu.

4. Tiến hành hoạt động

a) Khởi động:

- Hát tập thể

- Người điều khiển chương trình nêu lí do, yêu cầu của hoạt động, điều khiển các đội chơi.

b) Tổ chức hoạt động "Em là nhà khoa học".

- Người điều khiển chương trình nêu thể lệ cuộc chơi: ngoài đội chơi, học sinh khác vừa là cổ động viên, vừa tham gia tích cực vào cuộc chơi. Các cổ động viên sẽ lên bốc thăm hoặc đặt câu hỏi cho đội chơi. Các câu hỏi thuộc lĩnh vực nào thì nhóm khoa học thuộc lĩnh vực đó sẽ giải đáp, thời gian suy nghĩ là 10 giây. Hết 10 giây, nhóm đó không giải đáp được thì các nhóm khác báo tín hiệu xin giải đáp. Sau đó, người điều khiển chương trình sẽ xin ý kiến đánh giá của Ban cố vấn. Ban cố vấn nhận xét, đáp án và cho điểm, thư ký ghi điểm lên bảng trong cột tương ứng.

- Cuộc chơi bắt đầu: người điều khiển chương trình yêu cầu các cổ động viên lên bắt thăm hoặc đặt câu hỏi cho các đội chơi.

- Cổ động viên lên bắt thăm, mở phiếu ra và đọc to câu hỏi. Người điều khiển chương trình yêu cầu nhóm "các nhà khoa học trẻ" liên quan suy nghĩ trả lời.

- Cổ động viên có thể không bắt thăm mà đặt câu hỏi hoặc nêu hiện tượng cần giải đáp cho "Các nhà khoa học trẻ".

- Ban cố vấn nhận xét, cho điểm sau mỗi câu trả lời, giải đáp của các "Nhóm khoa học trẻ" trên.

Ban cố vấn nêu câu hỏi phụ để xếp hạng cho các đội "Hãy nêu ý nghĩa của điều 29 trong Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em?" (câu hỏi này liên

quan đến Quyền được phát triển khả năng trí tuệ của học sinh liên quan đến hoạt động này).

- Văn nghệ xen kẽ

5. Kết thúc hoạt động

- Trao thưởng cho các đội chơi (nếu có) hoặc cho học sinh tự nhận xét đánh giá các đội chơi.

- Giáo viên phụ trách, cố vấn nhận xét hoặc mời các đại biểu nên nhận xét phát biểu ý kiến (nếu có)

3.2.3. **Đổi mới phương pháp tổ chức HĐGDNGLL**

* Mục tiêu:

Phát huy tối đa yếu tố chủ thể của cá nhân: tính tích cực, sáng tạo, năng lực thực hiện, khả năng tự học, tự giáo dục của học sinh.

* Nội dung và cách thực hiện:

Một trong những lý do khiến HĐGDNGLL chưa đạt hiệu quả là đó là sự hấp dẫn của nó đối với học sinh còn hạn chế vì giáo viên chưa chú trọng tới việc đổi mới phương pháp, việc thực hiện chỉ qua loa, đại khái. Do vậy, đổi mới phương pháp HĐGDNGLL trước hết phải đổi mới nội dung và hình thức tổ chức phù hợp với đặc điểm của học sinh, của từng trường, biết khơi dậy tiềm năng của học sinh.

Nội dung chương trình HĐGDNGLL được xây dựng theo chủ đề của từng tháng, giáo viên căn cứ vào mục tiêu của từng chủ đề để xây dựng nội dung hoạt động phù hợp với mục tiêu và hình thức đồng thời đảm bảo tính thống nhất và liên quan chặt chẽ giữa các nội dung hoạt động của các tuần với nhau. Hình thức tổ chức phong phú, đa dạng hấp dẫn: chẳng hạn chủ đề tháng 9 “Truyền thống nhà trường” không chỉ đơn điệu, nghe giới thiệu truyền thống nhà trường, tập hát các bài qui định. Để giáo dục truyền thống của nhà trường, có thể tổ chức dưới hình thức “Hái hoa dân chủ”, trả lời các thành tích của nhà trường, thành

tích của các anh chị đã đạt giải ở các kì thi khác nhau sau đó cho học sinh thảo luận các biện pháp để đạt được mục tiêu của lớp đặt ra và trách nhiệm của mỗi công dân, xen kẽ các tiết mục văn nghệ ca ngợi truyền thống nhà trường. Hoặc những nội dung về truyền thống nhà trường chúng ta có thể tổ chức dưới dạng sân chơi: “Ngày hội truyền thống” thi trào hỏi, thi tài năng, đoán ô chữ phỏng theo các trò chơi truyền hình “Chiếc nón kì diệu”, “Olympia” thi hùng biện về chủ đề truyền thống nhà trường hoặc bắt thăm trả lời câu hỏi xen kẽ trò chơi truyền thống của nhà trường của địa phương.

Gắn đôi mới hình thức hoạt động với đôi mới phương pháp điều này thể hiện ở chỗ khơi dậy tiềm năng của từng học sinh, tính chất tương tác, tính sáng tạo của học sinh khi tham gia vào hoạt động. Thực tế, nhiều học sinh khi học trên lớp là những học sinh bình thường, không nổi trội nhưng khi tham gia vào các HĐGDNGLL đã bộc lộ năng khiếu. Do vậy, giáo viên - người cố vấn cần phát hiện, tư vấn, bồi dưỡng để năng khiếu đó phát triển.

Khi thực hiện chương trình giáo viên nên cố vấn để học sinh tự làm, tự chuẩn bị, tự tổ chức hoạt động thông qua sử dụng phương pháp giao nhiệm vụ như: Giao nhiệm vụ trang trí, thiết kế các sân chơi cho học sinh có năng khiếu hội họa, kiến trúc từ đó các em chủ động sáng tạo và phát triển năng khiếu của mình. Những em có năng khiếu văn nghệ chuẩn bị các tiết mục văn nghệ, tự chọn các thành viên tham gia vào đội của mình. Đối với những em còn ham chơi, nghịch ngợm, giáo viên có thể giao cho các em tự thiết kế và đóng các tiểu phẩm phòng chống ma túy, các tệ nạn xã hội từ đó không chỉ tự giáo dục bản thân mà còn phát huy tính sáng tạo và tinh thần hợp tác của các em. Đối với học sinh còn nhút nhát giao cho các em cùng chuẩn bị những công việc tập thể để các em hòa nhập vào tập thể, phát biểu trước đám đông giúp các em mạnh dạn hơn.

Đổi mới phương pháp HĐGDNGLL là định hướng vào việc phát triển tính chủ động, tích cực, sáng tạo của học sinh, khả năng hoạt động độc lập...

Một trong những hình thức phát huy tối đa vai trò chủ thể của học sinh để các em tham gia là người tổ chức HĐGDNGLL, để các em chủ động xây dựng kế hoạch, chỉ huy hoạt động, tự kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động qua đó học sinh tự nhìn nhận những tiến bộ cũng như những tồn tại cần khắc phục trong quá trình tham gia và điều khiển hoạt động.

Đổi mới phương pháp tổ chức HĐGDNGLL phải kiên quyết loại bỏ tính chất áp đặt, làm thay cho học sinh đồng thời đổi mới phương pháp phải mang tính đồng bộ, toàn diện: đổi mới nội dung, hình thức thực hiện; đổi mới kiểm tra, đánh giá kết hợp với sử dụng các phương tiện hỗ trợ cho quá trình thực hiện.

Đổi mới phương pháp phải chú ý phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh bằng cách sử dụng những phương pháp thảo luận, giải quyết vấn đề, đóng vai, diễn đàn tổ chức hoạt động theo từng nhóm nhỏ, theo qui mô lớp. Vì như vậy, tạo điều kiện thuận lợi cho các em giữ vai trò chủ thể khi tham gia tổ chức, các em tự giải quyết các tình huống nảy sinh dưới sự cố vấn, giúp đỡ của giáo viên. Nhà giáo dục giúp học sinh định hướng mục tiêu, nội dung, cách thức hoạt động, trên cơ sở ấy học sinh tự thiết kế chương trình hoạt động, tổ chức và điều khiển hoạt động tự đánh giá rút ra bài học kinh nghiệm. Có thể lúc đầu các em chưa quen, nhưng được tổ chức nhiều lần, với sự điều chỉnh và định hướng của giáo viên các em cũng sẽ tự điều chỉnh dần dần để có thể tổ chức tốt các hoạt động.

Phương pháp tổ chức HĐGDNGLL rất đa dạng và phong phú. Khi thực hiện chương trình HĐGDNGLL giáo viên có thể vận dụng và phối hợp nhiều phương pháp tổ chức khác nhau sao cho phù hợp với nội dung và hình thức đã lựa chọn như:

- Phương pháp thảo luận: là một dạng tương tác nhóm đặc biệt mà trong đó các thành viên cùng giải quyết một vấn đề cùng quan tâm nhằm đạt tới sự hiểu biết chung. Thảo luận nhằm tạo ra một môi trường an toàn cho học sinh

kiểm chứng ý kiến của mình, có cơ hội làm quen với nhau, để hiểu nhau hơn. Thảo luận HĐGDNGLL khác với dạy học là dựa vào ý kiến giữa học sinh với nhau về một chủ đề nào đó.

- Phương pháp đóng vai: là phương pháp thực hành của học sinh trong một số tình huống ứng xử cụ thể nào đó trên cơ sở óc tưởng tượng và ý nghĩa sáng tạo của các em. Giúp học sinh có cơ hội luyện tập kỹ năng trong một môi trường được đảm bảo. Đóng vai thường không có kịch bản cho trước, mà học sinh tự xây dựng trong quá trình hoạt động.

- Phương pháp giải quyết vấn đề: thường được vận dụng khi học sinh phải phân tích, xem xét và đề xuất giải pháp trước một hiện tượng, sự việc nảy sinh trong quá trình hoạt động.

- Phương pháp giao nhiệm vụ: là đặt học sinh vào vị trí nhất định buộc các em phải thực hiện trách nhiệm cá nhân. Giao nhiệm vụ cũng là tạo cơ hội để học sinh thể hiện khả năng của mình, là dịp để các em rèn luyện tích lũy kinh nghiệm cho bản thân.

- Phương pháp diễn đàn: là dịp để học sinh được trình bày quan điểm của mình về một vấn đề nào đó có liên quan đến bản thân và tập thể học sinh. Vì vậy, diễn đàn như một sân chơi tạo cơ hội cho nhiều học sinh có thể tự do nêu nên suy nghĩ của mình, được tranh luận một cách trực tiếp với đồng đẳng học sinh.

- Phương pháp trò chơi: sử dụng trò chơi như một phương pháp tổ chức hoạt động giúp học sinh có điều kiện thể hiện khả năng của mình trong một lĩnh vực nào đó của đời sống tập thể trong nhà trường cũng như ngoài cộng đồng. sử dụng trò chơi cũng là dịp để học sinh tập xử lý những tình huống nảy sinh trong cuộc sống đời thường, giúp các em có thêm kinh nghiệm sống...

Mỗi phương pháp trình bày ở trên đều có ưu, nhược điểm trong quá trình tổ chức thực hiện chương trình mỗi giáo viên tùy thuộc từng chủ đề, từng hình

thức tổ chức có thể áp dụng linh hoạt các phương pháp trên sao cho hình thành ở các em một số kỹ năng sống đáp ứng yêu cầu của xã hội.

3.2.4. Biện pháp đa dạng hóa nội dung giảng dạy và các hình thức tổ chức HĐGDNGLL cho học sinh

* Mục tiêu:

- Tổ chức nhiều hình thức phong phú, đa dạng hấp dẫn cho các loại hình hoạt động.

- Tạo sức hấp dẫn cho các học sinh trong các HĐGDNGLL.

* Nội dung và cách thức thực hiện

Một trong những nguyên nhân dẫn tới hiệu quả thực hiện chương trình HĐGDNGLL chưa cao là bản thân các hoạt động còn chưa phong phú và hấp dẫn. Do vậy, cần luôn đổi mới các chủ đề, các hình thức tổ chức hoạt động là yếu tố quan trọng để thu hút học sinh tham gia HĐGDNGLL.

Nội dung chương trình HĐGDNGLL có liên quan tới các dạng hoạt động:

- Hoạt động chính trị xã hội
- Hoạt động văn hóa, nghệ thuật
- Hoạt động thể dục, thể thao
- Hoạt động lao động, khoa học, kỹ thuật, hướng nghiệp
- Hoạt động vui chơi giải trí
- Hoạt động lao động công ích

Các hoạt động này có thể tổ chức dưới dạng: hội khỏe phủ đồng, hội diễn văn nghệ, câu lạc bộ, sân chơi... song cũng có thể lồng ghép trong một dạng chủ đạo hoặc trong chương trình sân chơi trí tuệ vẫn có thể đan xen văn nghệ hoặc các kiến thức về âm nhạc và thể thao.

Một số chủ đề giáo dục học sinh và hình thức tổ chức:

- Chủ đề có nội dung liên quan đến các ngày kỷ niệm trong năm: Tôn sư trọng đạo, Uống nước nhớ nguồn; Mừng Đảng, mừng xuân, Tiến bước lên

Đoàn... nhằm giáo dục giá trị truyền thống bản sắc dân tộc. Với các chủ đề này có rất nhiều hình thức thực hiện như:

Chủ đề Tôn sư trọng đạo:

+ Hình thức 1: Mít tinh kỷ niệm 20/11, tuyên dương khen thưởng giáo viên có thành tích. Trao giải các lớp có thành tích trong đợt làm báo tường nội san với chủ đề “Thầy cô và mái trường” và văn nghệ.

+ Hình thức 2: Thảo luận chủ đề “Tôn sư trọng đạo”, biểu diễn văn nghệ chào mừng 20/11.

+ Hình thức 3: Thi kể chuyện về tấm gương các thầy cô, giao lưu với các thầy cô giáo tiêu biểu hoặc những học sinh cũ đã trưởng thành trong nghề giáo viên trao đổi về phương pháp học tập.

Chủ đề uống nước nhớ nguồn:

+ Hình thức 1: Thi kể chuyện lịch sử hoặc giao lưu với cựu chiến binh địa phương tổ chức những trò chơi dân gian giáo dục truyền thống, cội nguồn của dân tộc.

+ Hình thức 2: Tổ chức sân chơi "Noi gương anh bộ đội" chia làm 3 đội thi chào hỏi, thi tri thức chủ đề 22/12, thi hát các ca khúc về bộ đội, thi trò chơi mô phỏng các công việc của chiến sĩ.

+ Hình thức 3: Thảo luận chủ đề “Thanh niên phát huy truyền thống cách mạng của dân tộc” thi văn nghệ hoặc lập kế hoạch giúp đỡ gia đình có công với cách mạng.

Chủ đề mừng Đảng, mừng xuân:

+ Hình thức 1: Tổ chức dưới dạng sân chơi: bắt thăm trả lời câu hỏi hoặc hái hoa dân chủ, xen kẽ văn nghệ về Đảng và mùa xuân.

+ Hình thức 2: Tổ chức diễn đàn về vai trò của Đảng trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước theo con đường chủ nghĩa xã hội. Văn nghệ mừng Đảng, mừng xuân.

+ Hình thức 3: Giao lưu với Đảng viên ưu tú kết hợp với trao giải cuộc thi viết, vẽ ca ngợi công ơn của Đảng, vẻ đẹp của quê hương. Văn nghệ mừng Đảng, mừng xuân.

Chủ đề tiến bước lên Đoàn

+ Hình thức 1: “Hội trại về nguồn” (Thi cắm trại nhanh, trại đẹp, thi trò chơi dân gian của địa phương, các hoạt động thể dục thể thao, múa sạp).

+ Hình thức 2: Tổ chức diễn đàn “Tiến lên Đoàn viên” hoặc cho học sinh thăm quan các cơ sở sản xuất Đoàn làm kinh tế giỏi.

+ Hình thức 3: Tổ chức hội thi “Nét đẹp tuổi hoa” hoặc hội thi “sắc xuân” thi cắm hoa hoặc các sản phẩm do mình tạo ra và hùng biện về những sản phẩm đó.

- Giáo dục lý tưởng cho học sinh qua diễn đàn thanh niên, qua nói chuyện thời sự.

- *Giáo dục tình yêu quê hương, lòng tự hào dân tộc qua các ca khúc cách mạng*: Văn nghệ giúp học sinh có tinh thần thoải mái, bớt căng thẳng mệt mỏi sau những giờ học căng thẳng. Qua các ca khúc cách mạng giáo dục cho học sinh biết hướng tới cái đẹp, giáo dục truyền thống hào hùng của dân tộc, tình yêu quê hương đất nước. Có rất nhiều hình thức tổ chức cho các em tham gia ôn luyện các bài hát như:

+ Thi hát ở tất cả các chủ đề

+ Phối hợp với Đoàn trường mở các ca khúc cách mạng vào những giờ ra chơi

+ Hát vào 15 phút đầu giờ

+ Hàng tháng các lớp thi hát tập thể hoặc các bài truyền thống của Đoàn.

+ Thi giọng hát hay ở lớp, khối, trường.

+ Tổ chức “sân chơi âm nhạc”

- *Giáo dục hòa bình, hữu nghị hợp tác qua chủ đề “Hòa bình và hữu nghị”*: thi viết, vẽ tranh về chủ đề hòa bình, thi hùng biện về chủ đề “Em yêu hòa bình” tổ chức “hội vui học tập”, tổ chức diễn đàn “Hòa bình, hữu nghị”

thi tìm hiểu các di sản văn hóa thế giới, liên hoan văn nghệ kết hợp với bắt thăm trả lời câu hỏi vấn đề toàn cầu và các tổ chức liên hợp quốc.

- *Giáo dục sự hiểu biết pháp luật qua các cuộc thi viết, đóng kịch, giáo dục an toàn giao thông*: giáo dục ý thức pháp luật và tuân thủ pháp luật có ý nghĩa quan trọng trong quá trình hình thành nhân cách của học sinh. Do vậy, nhà giáo dục có thể lồng ghép vào các chủ đề, tổ chức thi viết, đóng kịch về các tình huống giao thông. Có thể tổ chức theo lớp thi tìm hiểu kiến thức An toàn giao thông, tổ chức theo khối, trường, tỉnh Đoàn qua tiểu phẩm, kịch các lớp chuẩn bị hoặc thi viết.

- *Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường qua hình thức thi đua thực hiện “Trường xanh, sạch, đẹp”, thi viết, vẽ tranh và trình diễn thời trang về chủ đề môi trường*:

Giúp các em hiểu được vấn đề môi trường không chỉ là vấn đề của quốc gia mà là vấn đề của toàn cầu do vậy đây là nhiệm vụ không phải của riêng ai, mà là của tất cả mọi người, đặc biệt là thế hệ trẻ. Hoạt động này được tiến hành dưới hình thức:

- + Thi đua giữ gìn vệ sinh lớp học
- + Tham gia tổng vệ sinh trường, lớp và địa bàn nơi cư trú
- + Câu lạc bộ hóa trang hoặc trình diễn thời trang về chủ đề môi trường do học sinh tự sáng tác.
- + Thi viết, vẽ tranh về chủ đề môi trường
- + Thi tuyên truyền viên giỏi về chủ đề môi trường
- + Trồng cây vào dịp đầu xuân

- *Giáo dục tính kỷ luật, tinh thần tương trợ, đoàn kết, năng động, sáng tạo qua hoạt động cắm trại, tham quan, du lịch*:

Cắm trại là hình thức tổ chức HĐGDNGLL được học sinh và phụ huynh luôn ủng hộ. Hội trại là sự kết hợp của nhiều loại hình khác nhau: Hoạt động chính trị xã hội, Hoạt động văn hóa, nghệ thuật, Hoạt động thể dục, thể thao,

Hoạt động lao động, khoa học, kỹ thuật, hướng nghiệp, Hoạt động vui chơi giải trí, Hoạt động lao động. Qua đó, các em vừa được vui chơi, vừa có cơ hội thể hiện năng khiếu, phát huy được tính năng động sáng tạo của bản thân và trí tuệ tập thể, tinh thần tương trợ giữa các bạn trong lớp, các bạn khác lớp được thể hiện rất rõ qua các hoạt động chung.

Hình thức thăm quan hiện nay rất ít trường tổ chức được mặc dù học sinh rất muốn được tổ chức hình thức này. Do vậy, không nhất thiết phải đi xa mà có thể thăm quan nơi có phong cảnh đẹp, nơi có ý nghĩa lịch sử hoặc các cơ sở sản xuất của địa phương. Thăm quan giúp các em học hỏi từ thực tế, hình thành tính kỉ luật, phát huy tinh thần đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động, làm việc độc lập làm việc theo nhóm. Đặc biệt qua hình thức thăm quan kiến thức các em học được ở các giờ học chính khóa được khắc sâu, củng cố và mở rộng, học được kỹ năng ứng xử trong các phát sinh, kiến thức xã hội, bản sắc của dân tộc của quê hương.

- *Giáo dục tinh thần hăng say học tập, yêu thích các môn học qua chủ đề “Chăm ngoan học giỏi”, Củng cố, mở rộng kiến thức qua tổ chức “Hội vui học tập”, “Em là nhà khoa học”, “Câu lạc bộ bộ môn”*: Một trong những vai trò của HĐGDNGLL là sự tiếp nối các môn học trên lớp, củng cố và mở rộng kiến thức cho các môn học chính khóa. Thông qua các sân chơi “*Hội vui học tập*”, “*Em là nhà khoa học*”, “*Câu lạc bộ bộ môn*” các em được bổ sung thêm các kiến thức của nhiều môn học, nhiều lĩnh vực khác nhau. Ngoài việc lồng ghép nhiều môn học mỗi bộ môn có thể tổ chức theo hình thức đặc trưng riêng: môn Toán thảo luận về phương pháp học toán, cách giải các bài toán tiêu biểu, gặp mặt học sinh xuất sắc về toán học. Môn Vật lý: khuyến khích học sinh chế tạo các máy đơn giản, thăm các cơ sở sản xuất. Môn hóa hướng dẫn học sinh làm thí nghiệm và khuyến khích học sinh có những sáng kiến và phát minh mới, trao đổi kinh nghiệm học tập. Môn Văn: câu lạc bộ thơ, nhạc. Môn Sử xem phim tư liệu lịch sử, văn hóa, về cuộc đời của Bác, thăm bảo

tàng, di tích lịch sử. Môn Giáo dục công dân tổ chức diễn đàn thanh niên với tình bạn, tình yêu, thi tiểu phẩm phòng chống các tệ nạn xã hội, sức khỏe sinh sản vị thành niên... Môn tiếng Anh tổ chức hái hoa dân chủ, thăm nơi làm việc của người nước ngoài ở địa phương. Môn thể dục tổ chức thi trò chơi, Hội trại, thi đấu cầu lông, bóng đá, kéo co và các sân chơi.

Muốn tổ chức được các hình thức trên cần có sự phối hợp với các giáo viên bộ môn, các lực lượng trong và ngoài nhà trường.

- Giáo dục tình yêu lao động, các ngành nghề qua các buổi tham quan các cơ sở sản xuất, các ca khúc và các buổi hướng nghiệp.

- Thông qua tổ chức các HĐGDNGLL hình thành kỹ năng tổ chức, kỹ năng quản lý, kỹ năng đánh giá.

- Giáo dục ý thức phòng chống các tệ nạn xã hội qua diễn đàn thanh niên, báo tường, tiểu phẩm, hùng biện... về chủ đề phòng chống HIV và các tệ nạn xã hội.

- Giáo dục lối sống lành mạnh, kỹ năng ứng xử tình huống qua các buổi tuyên truyền, thi tìm hiểu về sức khỏe sinh sản vị thành niên.

- Giáo dục tinh thần “Uống nước nhớ nguồn”, tinh thần tương thân tương ái “lá lành, đùm lá rách” qua các hoạt động thăm hỏi chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình neo đơn, qua các hoạt động nhân đạo từ thiện.

3.2.5. Biện pháp xây dựng quy trình tổ chức HĐGDNGLL ở trường THCS

* Mục tiêu:

Xây dựng được cách tiến hành mỗi hoạt động tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh có “cảm nang” để tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

* Nội dung và cách thức thực hiện

Mỗi hoạt động đều có quy trình riêng. HĐGDNGLL muốn đạt được mục tiêu cũng cần có một qui trình tổng quát, tuân theo các bước sau:

Bước 1: Chuẩn bị cho hoạt động:

Khâu chuẩn bị là khâu quan trọng, quyết định sự thành công của hoạt động. Bởi vậy, khâu này cần phải làm được những công việc sau:

- Giáo viên chuẩn bị kĩ giáo án
- Xây dựng nội dung hoạt động: cần làm rõ nội dung cụ thể mà nội dung cần chuyển tải. Việc chuẩn bị nội dung tốt sẽ giúp cho học sinh có điều kiện phát huy tính sáng tạo của mình trong hoạt động.
- Dự kiến về các phương tiện, điều kiện thiết yếu cho các hoạt động.
- Dự kiến phân công nhiệm vụ cho các cá nhân, đồng thời dự kiến phân công lực lượng tham gia (học sinh, giáo viên bộ môn, cán bộ Đoàn Đội, cha mẹ học sinh, phụ huynh, các tổ chức xã hội), thời gian hoàn thành công việc.
- Trong quá trình chuẩn bị giáo viên phải có biện pháp thúc đẩy học sinh chuẩn bị, phối hợp với các lực lượng giáo dục khác để được trợ giúp.
- Để công tác chuẩn bị đạt hiệu quả giáo viên phải thường xuyên giám sát, động viên, giúp đỡ kiểm tra việc chuẩn bị của học sinh và kịp thời giải quyết các tình huống nảy sinh trong quá trình chuẩn bị.
- Kiểm tra lại nội dung, tiến trình hoạt động, thời gian hoạt động, xem xét tính hợp lý và khả năng thực hiện và kết quả cần đạt được.
- Về phía học sinh: khi được giao nhiệm vụ, ban cán sự lớp hay giao cho các tổ, nhóm bàn bạc một cách dân chủ và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, tổ, nhóm; trao đổi bàn bạc để xây dựng kế hoạch triển khai công tác chuẩn bị đồng thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, kịp thời điều chỉnh kế hoạch tổ chức khi cần.

Bước 2: Tiến hành hoạt động

Tiến hành hoạt động là bước thể hiện kết quả của công tác chuẩn bị. Bước này, giáo viên điều khiển học sinh thực hiện bản kế hoạch đã được thiết kế (giáo án).

Trong quá trình thực hiện phải quán triệt mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức, thời gian tiến hành cũng như nhiệm vụ của các cá nhân, nhóm, tổ để học sinh nhận thức đầy đủ, sâu sắc nội dung công việc và nhiệm vụ cần hoàn thành.

Khi tiến hành hoạt động giáo viên phải có biện pháp phát huy vai trò tự quản, tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Giáo viên giữ vai trò cố vấn, chỉ đạo, định hướng hoạt động và tuyệt đối không làm thay học sinh. Các hoạt động phải đảm bảo sự hấp dẫn, cuốn hút thì nội dung và hình thức hoạt động phải đảm bảo sự phong phú và đa dạng lôi cuốn được học sinh tham gia. Giáo viên phải thường xuyên giám sát việc thực hiện, tháo gỡ kịp thời hoặc hướng dẫn các em cách tự giải quyết các tình huống giáo dục nảy sinh hoặc điều chỉnh kế hoạch (nếu cần thiết) để việc thực hiện các hoạt động đúng hướng nhằm đạt mục tiêu đề ra. Có những hình thức động viên khuyến khích nhằm thúc đẩy tập thể hoạt động tích cực, duy trì hứng thú hoạt động.

Bước 3: Đánh giá kết quả hoạt động

Đánh giá kết quả hoạt động là dịp học sinh nhìn lại kết quả đã đạt được, chưa đạt được so sánh với mục tiêu đề ra, từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm cho các hoạt động tiếp theo.

Nội dung đánh giá tùy vào từng hoạt động nhưng nhìn chung có thể đánh giá ý thức tham gia, về hiệu quả hoạt động nhất là kỹ năng hành động, thái độ tham gia hoạt động. Khi đánh giá phải chú ý ngôn ngữ ngắn gọn, đủ thông tin, đảm bảo tính khoa học, tính công bằng, công khai.

Các đối tượng đánh giá: gồm học sinh, giáo viên và các lực lượng giáo dục khác.

Cách đánh giá: có thể cho học sinh đánh giá theo nội dung đánh giá đã được quy định, tổ học sinh đánh giá xếp loại, các lực lượng tham gia nhận xét, đánh giá và cuối cùng giáo viên căn cứ vào kết quả đánh giá của học sinh, các lực lượng giáo dục quyết định chính thức về xếp loại học sinh. Tuy nhiên, cách

đánh giá còn tùy thuộc vào nội dung và hình thức của từng hoạt động giáo viên có thể lựa chọn cách đánh giá phù hợp nhằm động viên, kích thích các em vươn lên trong học tập.

Qui trình trên mang tính chất gợi ý, tùy vào chủ đề, và điều kiện của từng trường giáo viên có thể thiết kế hoạt động sao cho phù hợp với nhu cầu hứng thú của học sinh.

3.2.6. Biện pháp thi đua

* Mục tiêu:

Nhằm thúc đẩy học sinh và giáo viên tích cực tham gia hoạt động

* Nội dung và cách thức thực hiện:

- Đưa thi đua vào từng hoạt động: Trong thực tế HĐGDNGLL chưa được đánh giá đầy đủ, giáo viên mới chỉ đánh giá về ý thức, thái độ hoạt động của học sinh không chú ý tới kết quả của hoạt động, chưa có thước đo hoạt động này. Học sinh và giáo viên thực hiện tốt chương trình HĐGDNGLL cũng giống như những người thực hiện không tốt. Do vậy, đây cũng là một nguyên nhân khiến cho việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL của học sinh và giáo viên còn mang tính hình thức.

Việc xây dựng tiêu chí thi đua cho từng hoạt động nó sẽ kích thích được học sinh và giáo viên, đồng thời nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình HĐGDNGLL và đánh giá được đúng vị trí của hoạt động này trong việc nâng cao chất lượng giáo dục. Bởi vậy, hoạt động cần được đánh giá thường xuyên tới từng học sinh, từng lớp giống như việc xếp loại văn hóa. Muốn làm được điều đó phải xây dựng tiêu chí xếp loại: ngoài đánh giá về ý thức, thái độ, mức độ tham gia, hiệu quả, số lượng các thành viên tham gia, ghi sổ đầu bài và xếp loại giờ học còn phải xây dựng các danh hiệu thi đua cho phù hợp với nội dung và hình thức của từng chủ đề hoạt động. Ví dụ: “Sân chơi Âm nhạc” danh hiệu “giọng ca vàng”; đóng kịch, tiểu phẩm danh hiệu “diễn viên xuất

sắc nhất”; Thi cắm hoa, vẽ tranh danh hiệu “Sáng tạo nhất”, “độc đáo nhất”, và “bình luận hay nhất”; “Em là nhà khoa học” danh hiệu “Nhà khoa học trẻ”, “Người dẫn chương trình hay nhất”..., “Hội vui học tập” danh hiệu “Câu hỏi hay nhất”, “Ứng xử thông minh nhất”, “Đội chơi được yêu thích nhất”... Ngoài ra tổ chức toàn trường thi “Người tổ chức tài năng nhất”, “Hoạt động sáng tạo nhất”, “Hoạt động hấp dẫn nhất”... học sinh và giáo viên đạt giải cần được tuyên dương và trao giải trước toàn trường, ghi vào bảng tin và đánh giá xếp loại đạo đức. Qua các tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng không chỉ thúc đẩy học sinh tích cực hoạt động mà còn *nâng cao năng lực thực hiện chương trình cho cả giáo viên và học sinh đồng thời rèn luyện các kỹ năng tổ chức, kỹ năng thiết kế, kỹ năng diễn đạt, giao tiếp, ứng xử, kỹ năng đánh giá và phát huy được tính chủ thể của học sinh.*

- *Mỗi hoạt động phải tổng kết đánh giá kịp thời, khen thưởng đúng mức:* sau mỗi hoạt động phải tiến hành tổng kết, nhằm đánh giá được những việc làm được và những việc chưa làm được từ đó rút kinh nghiệm cho tổ chức các hoạt động sau. Đồng thời, tuyên dương những cá nhân, nhóm hoặc tập thể hoạt động tốt, khích lệ, động viên những em, nhóm, tập thể còn hạn chế để họ cố gắng hơn ở những hoạt động sau.

Thi đua, khen thưởng là biện pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả HĐGDNGLL, tuy nhiên việc khen thưởng cũng phải kịp thời và khen thưởng đúng mức, không phải trường hợp nào cũng khen thưởng như vậy sẽ không phát huy được hiệu quả.

3.2.7. Biện pháp phát huy và sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, trang thiết bị cho HĐGD ở nhà trường

* Mục tiêu:

Phát huy thế mạnh của nhà trường, địa phương và tạo điều kiện thuận lợi để việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL đạt hiệu quả.

* Nội dung và cách thức thực hiện

- *Phát huy tiềm năng cơ sở vật chất của nhà trường của địa phương:*

Cơ sở vật chất, trang thiết bị góp phần không nhỏ vào thành công của mỗi hoạt động. Các trường THCS đóng trên địa bàn huyện Hàm Yên tỉnh Tuyên Quang là những trường có điều kiện cơ sở vật chất chưa đáp ứng với yêu cầu tổ chức các HĐGDNGLL. Nhưng có thể mạnh về tự nhiên, nhiều cây cối, nhiều nơi có phong cảnh đẹp, nhiều mô hình làm kinh tế giỏi, nhiều điệu hát và trò chơi mang đậm bản sắc dân tộc, có một số di tích lịch sử trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, phần lớn là học sinh dân tộc thiểu số nên các em chăm ngoan, thật thà khi được giao việc các em chuẩn bị chu đáo. Khi cơ sở vật chất của trường chưa đáp ứng nhưng có thể tận dụng những tiềm năng sẵn có của nhà trường và địa phương để việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL đạt hiệu quả cao hơn. Ví dụ: Hình thức “tham quan” hầu như các trường chưa tổ chức, giáo viên có thể cho học sinh tham quan ở những nơi có phong cảnh đẹp, những mô hình kinh tế giỏi, di tích lịch sử ở địa phương. Hình thức “Cắm trại” giáo viên phối hợp với phụ huynh có thể giao cho các em chuẩn bị cọc trại, mái trại, rào trại, gim trại...

Tổ chức những trò chơi mang bản sắc của các dân tộc thiểu số: Ném còn, Đá cầu, Đu quay, Đánh yến, múa sạp...thi hát những làn điệu dân ca của các dân tộc. Tận dụng không gian của nhà trường có thể tổ chức vẽ tranh về các chủ đề khác nhau. Những hình thức đòi hỏi phải có kinh phí giáo viên cần phối hợp với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác đặc biệt là những doanh nghiệp đóng trên địa bàn của huyện nhờ họ giúp đỡ, cùng tham gia tổ chức.

- *Sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, trang thiết bị:* Mỗi trường cần có sự bổ sung một số trang thiết bị vật chất tối thiểu: tài liệu, cờ, bàn, băng nhạc, hệ thống loa đài, máy chiếu, dụng cụ thể thao, đèn bấm chuông... phù hợp cho tổ chức các loại hình hoạt động muốn làm được điều này không thể trông chờ vào kinh phí từ cấp trên mà có thể khắc phục bằng cách huy động phụ huynh,

các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, các đoàn thể... tạo điều kiện giúp đỡ. Mọi cơ sở vật chất, trang thiết bị cần phải được sử dụng hợp lý để có thể phát huy tối đa vai trò hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đạt hiệu quả cao. Trong khi thực hiện chương trình HĐGDNGLL những hình thức hoạt động mà đòi hỏi nguồn kinh phí quá cao, hay cơ sở vật chất của nhà trường chưa đáp ứng thì giáo viên cần phải có sự linh hoạt, mềm dẻo chọn hình thức thực hiện sao cho phù hợp với điều kiện của nhà trường nhưng vẫn đảm bảo mục tiêu hoạt động đề ra.

Như vậy, biện pháp phát huy nội lực và sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, trang thiết bị của nhà trường là biện pháp rất cần thiết để khắc phục những khó khăn trước mắt trong khi điều kiện kinh tế nói chung của nước ta còn hạn hẹp, chưa thể đầu tư được ngay cho các trường.

3.2.8. Biện pháp phối hợp giữa các lực lượng giáo dục để nâng cao hiệu quả HĐGDNGLL

* Mục tiêu:

Tận dụng tiềm năng xã hội và huy động được các tổ chức, cá nhân có khả năng, phối hợp cùng nhà trường trong các HĐGDNGLL.

* Nội dung và cách thức thực hiện

Trong việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL, lực lượng giáo dục ngoài nhà trường đóng góp một phần đáng kể cho sự thành công này. Các lực lượng ngoài xã hội bao gồm: các doanh nghiệp, những người làm kinh tế, cựu chiến binh, bộ đội, công an, và các tổ chức xã hội... Nếu huy động được sự phối hợp của các lực lượng này sẽ là điều kiện thuận lợi để việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL được thành công. Muốn làm được điều đó đòi hỏi người giáo viên phải có nghệ thuật giao tiếp mềm dẻo và linh hoạt đồng thời kịp thời nắm bắt thông tin đang diễn ra.

Để huy động được các lực lượng giáo dục tham gia vào việc thực hiện chương trình thì người giáo viên cần thiết phải thực hiện các công việc sau:

- Giáo viên cần nắm chắc thành phần nghề nghiệp của cha mẹ học sinh vào đầu năm học, và nêu rõ kế hoạch của mình, của nhà trường để họ biết. Khéo léo tác động để lôi cuốn họ vào bàn bạc, đề xuất, góp ý đi tới thống nhất chương trình hành động chung mà trong đó có nhiệm vụ cụ thể của từng lực lượng, đồng thời cũng chỉ rõ nhiệm vụ, nội dung, khả năng đóng góp, thời gian thực hiện để mỗi lực lượng chủ động phân việc của mình.

- Mỗi lực lượng đều có thế mạnh riêng, để khai thác tiềm năng của mỗi lực lượng giáo viên cần có cuộc trao đổi riêng lẻ ở tại trường hoặc tới cơ sở mình cần gặp nêu nên những vấn đề cần bàn bạc và giải quyết để nhờ họ tạo điều kiện giúp đỡ.

- Để kích thích các lực lượng tham gia tổ chức HĐGDNGLL giáo viên có thể thông báo cho Ban giám hiệu nhà trường, cho hội cha mẹ học sinh nhà trường biết được những đóng góp của các lực lượng đối với lớp, với nhà trường để có tiếng nói khích lệ họ trước cuộc họp chung.

- Giáo viên tích cực huy động các tổ chức xã hội để họ có thể giúp đỡ lớp, nhà trường củng cố cơ sở vật chất, tăng cường thêm trang thiết bị cho công tác giáo dục học sinh. Để thu hút và lôi cuốn các lực lượng giáo dục góp sức cùng nhà trường thực hiện xã hội hóa giáo dục thì giáo viên có vai trò cực kỳ quan trọng, họ như là chiếc cầu nối giữa nhà trường và các lực lượng giáo dục khác, do đó đòi hỏi họ cần tích cực rèn luyện thường xuyên kỹ năng tiếp cận và huy động các lực lượng giáo dục.

3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL là một quá trình. Quá trình này chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố: nhận thức của các lực lượng giáo dục, năng lực của giáo viên, tính tích cực và chủ động của học sinh, định hướng

đổi mới giáo dục, hình thức tổ chức và nội dung hoạt động, sự đánh giá kết quả các HĐGDNGLL, các điều kiện để việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL có hiệu quả. Trong đó các yếu tố năng lực của giáo viên, tính tích cực và chủ động của học sinh, hình thức tổ chức và nội dung hoạt động là những yếu tố quyết định đến hiệu quả việc thực hiện chương trình. Do đó biện pháp nâng cao năng lực nhận thức cho các lực lượng giáo dục là biện pháp cơ sở. Các biện pháp: Thiết kế giáo án theo hướng tích hợp nội dung của các môn học khác; Đổi mới phương pháp tổ chức HĐGDNGLL; Đa dạng hóa nội dung dạy và các hình thức tổ chức HĐGDNGLL cho học sinh; Xây dựng quy trình tổ chức HĐGDNGLL là những biện pháp chủ đạo. Các biện pháp thi đua; Biện pháp phát huy và sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, trang thiết bị; Phối hợp giữa các lực lượng giáo dục để nâng cao hiệu quả HĐGDNGLL là những biện pháp mang tính chất điều kiện. Giữa các biện pháp nêu trên có mối quan hệ thống nhất, biện chứng với nhau, không thể tách rời nhau đồng thời giữa các biện pháp còn có sự ràng buộc và hỗ trợ lẫn nhau cùng thực hiện mục tiêu và nội dung chương trình HĐGDNGLL.

3.4. Khảo nghiệm về tính khoa học và tính khả thi của các biện pháp

Sau khi nghiên cứu lý luận chung về các vấn đề chương trình HĐGDNGLL và thực hiện chương trình HĐGDNGLL làm nền tảng cho việc nghiên cứu, chúng tôi đã tiến hành khảo sát thực trạng thực hiện chương trình HĐGDNGLL cho học sinh THCS tỉnh Tuyên Quang. Qua đánh giá thực trạng chúng tôi đưa ra 8 biện pháp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả thực hiện chương trình HĐGDNGLL ở trường THCS trong thời gian tới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

1. Nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục.

2. Thiết kế giáo án theo hướng tích hợp nội dung của nhiều môn học.
3. Đổi mới phương pháp tổ chức HĐGDNGLL.
4. Đa dạng hóa nội dung dạy và các hình thức tổ chức HĐGDNGLL cho học sinh.
5. Xây dựng quy trình tổ chức HĐGDNGLL.
6. Biện pháp thi đua.
7. Biện pháp phát huy và sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, trang thiết bị.
8. Phối hợp giữa các lực lượng giáo dục để nâng cao hiệu quả HĐGDNGLL.

3.4.1. Mục đích khảo nghiệm

- Tìm hiểu sự tán thành của các đối tượng tham gia đánh giá về tính cần thiết của các biện pháp
- Xác định tính khả thi của các biện pháp đề xuất

3.4.2. Đối tượng khảo nghiệm

Để khảo nghiệm tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp chúng tôi tiến hành trưng cầu ý kiến trên các đối tượng sau:

- 6 Cán bộ quản lý.
- 19 Giáo viên.
- 50 Học sinh.

3.4.3. Nội dung khảo nghiệm

* Nhận thức mức độ cần thiết của 8 biện pháp:

- Rất cần thiết
- Cần thiết
- Không cần thiết

* Nhận thức mức độ khả thi của 8 biện pháp:

- Thực hiện được

- Khó thực hiện
- Không thực hiện được

3.4.4. Phương pháp khảo nghiệm.

- Điều tra bằng phiếu hỏi
- Phỏng vấn trực tiếp
- Xử lý thăm dò bằng phương pháp thống kê toán học

3.4.5. Kết quả khảo nghiệm

3.4.5.1. Kết quả trưng cầu ý kiến từ học sinh

Bảng 3.1. Kết quả trưng cầu ý kiến học sinh về mức độ cần thiết và mức độ khả thi của các biện pháp thực hiện chương trình HDGDNGLL

Các biện pháp	Mức độ cần thiết						Mức độ khả thi					
	Rất cần thiết		Cần thiết		Không cần thiết		Thực hiện được		Khó thực hiện		Không thực hiện được	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	41	82	9	18	0	0	47	94	3	6	0	0
2	46	92	4	8	0	0	45	90	5	10	0	0
3	42	84	8	16	0	0	41	82	8	16	0	0
4	43	86	7	14	0	0	46	92	4	8	0	0
5	45	90	5	10	0	0	48	92	2	4	0	0
6	50	100	0	0	0	0	49	98	1	2	0	0
7	48	96	2	4	0	0	47	94	3	6	0	0
8	39	78	9	18	2	4	38	76	10	20	2	4

* Nhận thức mức độ cần thiết của 8 biện pháp:

Phần lớn học sinh đều đánh giá 8 biện pháp trên là rất cần thiết trong đó các biện pháp: Thi đua 100%, Thiết kế giáo án theo hướng tích hợp nội dung của nhiều môn học 92%, Xây dựng quy trình tổ chức HDGDNGLL

90%, Biện pháp phát huy nội lực và sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, trang thiết bị 96%.

* Nhận thức mức độ khả thi của 8 biện pháp:

Đa số học sinh cho rằng các biện pháp đưa ra đều thực hiện được cụ thể:

94% Nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục.

90% Thiết kế giáo án theo hướng tích hợp nội dung của nhiều môn học.

82% Đổi mới phương pháp tổ chức HĐGDNGLL

92% Đa dạng hóa nội dung dạy và các hình thức tổ chức HĐGDNGLL cho học sinh

92% Xây dựng quy trình tổ chức HĐGDNGLL.

98% Biện pháp thi đua

94% Biện pháp phát huy và sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, trang thiết bị

76% Phối hợp giữa các lực lượng giáo dục

Như vậy, biện pháp thi đua được học sinh đánh giá cao về sự cần thiết cũng như tính khả thi của biện pháp này. Theo các em cho rằng nếu các lớp có sự thi đua với nhau và được khích lệ bằng phần thưởng thì hầu hết học sinh đều hăng hái hơn, hoạt động sẽ sôi nổi, cuốn hút được học sinh tham gia và hiệu quả cao hơn.

3.4.5.2. Kết quả trưng cầu ý kiến từ giáo viên

Bảng 3.2. Kết quả trưng cầu ý kiến giáo viên về mức độ cần thiết và mức độ khả thi của các biện pháp thực hiện chương trình HDGDNGLL

Các biện pháp	Mức độ cần thiết						Mức độ khả thi					
	Rất cần thiết		Cần thiết		Không cần thiết		Thực hiện được		Khó thực hiện		Không thực hiện được	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	17	89,5	2	10,5	0	0	17	89,5	3	10,5	0	0
2	19	100	0	0	0	0	19	100	0	0	0	0
3	19	100	0	0	0	0	16	84,2	2	15,8	0	0
4	16	84,2	3	15,8	0	0	18	94,7	1	5,3	0	0
5	19	100	0	0	0	0	19	100	0	0	0	0
6	15	79	4	21	0	0	17	89,7	0	0	0	0
7	17	89,5	2	10,5	0	0	18	94,7	1	5,3	0	0
8	12	63,2	7	36,8	0	0	14	73,7	5	26,3	0	0

* Nhận thức mức độ cần thiết của 8 biện pháp:

100% giáo viên đều cho rằng các biện pháp: Thiết kế giáo án theo hướng tích hợp nội dung của nhiều môn học, Đổi mới phương pháp tổ chức HDGDNGLL, Xây dựng quy trình tổ chức HDGDNGLL là rất cần thiết. 36,8% Phối hợp giữa các lực lượng giáo dục để nâng cao hiệu quả HDGDNGLL là cần thiết. Không có ý kiến nào nhận thức các biện pháp trên là không cần thiết.

* Nhận thức mức độ khả thi của 8 biện pháp:

Những biện pháp được đánh giá có mức độ khả thi cao là: Thiết kế giáo án theo hướng tích hợp nội dung của nhiều môn học 100%, Xây dựng quy trình tổ chức HDGDNGLL 100%. Còn một số ý kiến cho rằng biện pháp đổi mới

phương pháp là rất cần thiết nhưng bộ phận giáo viên còn ngại đổi mới, thờ ơ, chưa đầu tư thời gian, trí tuệ vào việc đổi mới. 26,3% cho rằng biện pháp Phối hợp giữa các lực lượng giáo dục khó thực hiện vì giáo viên kỹ năng giao tiếp còn hạn chế và một số nguyên nhân khác quan khác.

3.3.5.3. Kết quả trưng cầu ý kiến từ cán bộ quản lý

Qua kết quả khảo sát ở bảng 3.3 chúng tôi có nhận xét như sau:

* Nhận thức mức độ cần thiết của 8 biện pháp:

100% cán bộ quản lý đều đánh giá các biện pháp: Nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục, Đổi mới phương pháp tổ chức HĐGDNGLL, Xây dựng quy trình tổ chức HĐGDNGLL, Biện pháp huy nội lực và sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, Phối hợp giữa các lực lượng giáo dục và không có biện pháp nào là không cần thiết.

Bảng 3.3. Kết quả trưng cầu ý kiến từ cán bộ quản lý về mức độ cần thiết và mức độ khả thi của các biện pháp thực hiện chương trình HĐGDNGLL

Các biện pháp	Mức độ cần thiết						Mức độ khả thi					
	Rất cần thiết		Cần thiết		Không cần thiết		Thực hiện được		Khó thực hiện		Không thực hiện được	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	6	100	0	0	0	0	6	100	0	0	0	0
2	4	66,7	2	33,3	0	0	6	100	0	0	0	0
3	6	100	0	0	0	0	6	100	0	0	0	0
4	4	66,7	2	33,3	0	0	6	100	0	0	0	0
5	6	100	0	0	0	0	6	100	0	0	0	0
6	5	83,3	1	16,7	0	0	4	66,7	2	33,3	0	0
7	6	100	0	0	0	0	5	83,3	1	16,7	0	0
8	6	100	0	0	0	0	6	100	0	0	0	0

* Nhận thức mức độ khả thi của 8 biện pháp:

100% cán bộ quản lý đều khẳng định các biện pháp trên đều có tính khả thi. Tuy nhiên vẫn còn một bộ phận cán bộ quản lý cho rằng biện pháp thi đua, khen thưởng là khó có thể thực hiện được vì kinh phí nhà trường ít, khó có thể chi cho thi đua, khen thưởng, muốn có thêm kinh phí còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khách quan và chủ quan.

Tóm lại 100% học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý đều nhận thức các biện pháp trên ở mức độ rất cần thiết, cần thiết và không có ai cho rằng các biện pháp đó là không cần thiết. Tuy nhiên, khi đánh giá mức độ khả thi lại có sự khác biệt: đối với học sinh và giáo viên vẫn còn một bộ phận nhỏ cho rằng biện pháp đổi mới phương pháp và phối hợp giữa các lực lượng giáo dục khó có thể thực hiện. Đối với cán bộ quản lý còn số ít cho rằng biện pháp thi đua, khen thưởng khó thực hiện vì kinh phí không đủ.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 3

- Xuất phát từ cơ sở lý luận, thực tiễn và dựa trên các nguyên tắc xây dựng biện pháp chúng tôi đã đề xuất một số biện pháp:

1. Nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục
2. Thiết kế giáo án theo hướng tích hợp nội dung nhiều môn học.
3. Đổi mới phương pháp tổ chức HĐGDNGLL
4. Đa dạng hóa nội dung dạy và các hình thức tổ chức HĐGDNGLL cho học sinh
5. Xây dựng quy trình tổ chức HĐGDNGLL
6. Biện pháp thi đua
7. Phát huy và sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, trang thiết bị
8. Phối hợp giữa các lực lượng giáo dục

Mỗi biện pháp trên đều có mục đích, nội dung và cách thực hiện khác nhau nhưng nhìn chung các biện pháp đã huy động được sự nỗ lực của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường cùng tham gia thực hiện chương trình HĐGDNGLL.

- Sau đó chúng tôi tiến hành khảo nghiệm trên 50 học sinh, 19 giáo viên và 6 cán bộ quản lý về mức độ cần thiết và mức độ khả thi của các biện pháp. Kết quả thu được khả quan. Tất cả học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý đều đánh giá cao mức độ rất cần thiết của các biện pháp. Về mức độ khả thi của các biện pháp tuy còn có ý kiến khác nhau giữa học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý nhưng các biện pháp đều được phân đông đánh giá là thực hiện được.

- Qua kết quả khảo nghiệm bước đầu đã đánh giá được tính khả thi của các biện pháp, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình HĐGDNGLL và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh THCS nói chung, học sinh THCS tỉnh Tuyên Quang nói riêng.

KẾT LUẬN

1. HĐGDNGLL là một bộ phận cấu thành trong hệ thống các hoạt động giáo dục ở nhà trường THCS. Nên nó chiếm vị trí, vai trò then chốt trong quá trình giáo dục. Thông qua HĐGDNGLL học sinh có thể đối chiếu, kiểm nghiệm tri thức đã học làm cho tri thức đó trở thành của chính các em; phát huy cao độ tính chủ thể, tính chủ động, tính tích cực của học sinh; biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục; tạo cơ hội phát triển các kỹ năng và năng lực cho học sinh; góp phần giáo dục vì mục tiêu chung; hướng hứng thú của học sinh vào các hoạt động bổ ích ; giảm thiểu tình trạng yếu kém về đạo đức; giúp nhà giáo dục sớm phát hiện năng khiếu của học sinh từ đó có kế hoạch bồi dưỡng; là con đường gắn lý thuyết với thực hành, gắn giáo dục của nhà trường với thực tiễn xã hội. Bởi vậy, việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL tích cực và có hiệu quả là nhân tố quan trọng góp phần vào sự hình thành và phát triển nhân cách của học sinh nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thiết thực phục vụ cho mục tiêu kinh tế - xã hội và quốc phòng của đất nước trong giai đoạn CNH - HĐH.

2. Thực tế vẫn còn một bộ phận giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh nhận thức chưa đầy đủ vai trò của HĐGDNGLL đối với sự hình thành và phát triển nhân cách toàn diện của học sinh cũng như vai trò nâng cao chất lượng giáo dục THCS. Ở các trường THCS hiện nay chưa có sự quan tâm thích đáng tới hoạt động này: nội dung còn nghèo nàn, hình thức còn đơn điệu, lực lượng tổ chức vẫn chủ yếu là giáo viên, vai trò chủ thể của học sinh chưa được phát huy, hoạt động này lại không được đánh giá đúng mức nên HĐGDNGLL chưa đóng góp nhiều vào việc nâng cao chất lượng giáo dục của các trường THCS.

3. HGDNGLL bị chi phối bởi nhiều yếu tố khách quan và chủ quan do vậy nếu khắc phục được yếu tố tiêu cực phát huy các yếu tố tích cực thì hoạt động đạt kết quả cao. Từ kết quả nghiên cứu thực trạng chúng tôi đã đề xuất một số biện pháp: Nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục, thiết kế giáo án theo hướng tích hợp nội dung nhiều môn học, đổi mới phương pháp tổ chức HGDNGLL, đa dạng hóa nội dung dạy và các hình thức tổ chức HGDNGLL cho học sinh, xây dựng quy trình tổ chức HGDNGLL, Biện pháp thi đua, khen thưởng, pháp huy nội lực và sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, trang thiết bị, Phối hợp giữa các lực lượng giáo dục.

4. Qua kết quả khảo nghiệm tất cả học sinh, giáo viên và cán bộ quản lý đều đánh giá cao mức độ rất cần thiết, cần thiết của các biện pháp và phần đông đối tượng được khảo sát đánh giá các biện pháp đều có tính khả thi, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình HGDNGLL và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

KIẾN NGHỊ

1. Để nâng cao hiệu quả việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL đáp ứng yêu cầu xã hội, nhà nước có thể thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để thực hiện xã hội hóa giáo dục từ đó xóa bỏ tâm lý nặng về thi cử, nâng cao nhận thức cho toàn xã hội về vị trí vai trò của HĐGDNGLL đáp ứng sự nghiệp đổi mới của đất nước.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo cần đổi mới cách thi cử, đánh giá và tuyển dụng người lao động để người học không chỉ chú trọng học văn hóa mà còn chú trọng tới việc rèn luyện kỹ năng, cách ứng xử và khả năng thích ứng trước mọi hoàn cảnh luôn thay đổi.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo nên đưa HĐGDNGLL vào các trường sư phạm và trở thành một chuyên ngành đào tạo riêng, có như vậy mới đảm bảo chất lượng đội ngũ giáo viên vì tất cả các giáo viên hiện nay chưa được đào tạo một cách có bài bản, có những giáo viên cũng chưa hiểu rõ về chương trình nên việc tổ chức không mang lại hiệu quả như mong muốn.

4. Các sở Giáo dục và Đào tạo cần có văn bản chỉ đạo sát sao việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL đồng thời đưa việc quản lý chỉ đạo các HĐGDNGLL về một phòng ổn định để việc chỉ đạo hoạt động này thống nhất và có chiều sâu. Lãnh đạo nhà trường cần quan tâm thường xuyên, kịp thời tới việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL của giáo viên và học sinh.

5. Cần bổ sung nhiều hơn nữa sách giáo khoa, tài liệu hướng dẫn và đặc biệt là các tài liệu tham khảo để giáo viên, học sinh chủ động áp dụng cho phù hợp với điều kiện của từng trường, từng địa phương. Khuyến khích những giáo viên có những sáng kiến kinh nghiệm về HĐGDNGLL mang tính ứng dụng cao để họ tích cực tìm tòi nâng cao năng lực thực hiện chương trình HĐGDNGLL.

6. Ngân sách đầu tư cho giáo dục nên hỗ trợ một phần cho các trường vùng sâu, vùng xa để họ đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương tiện kỹ thuật phục vụ cho việc thực hiện chương trình HĐGDNGLL để hoạt động này đạt hiệu quả cao hơn.

7. Các trường nên có hoạt động giao lưu học hỏi kinh nghiệm trong quá trình thực hiện chương trình HĐGDNGLL. Cũng cần chủ động nâng cao nhận thức cho các lực lượng tham gia HĐGDNGLL, huy động các lực lượng đóng góp và trang bị cơ sở vật chất tối thiểu cho các hoạt động, thống nhất và triển khai đồng bộ kế hoạch để thực hiện chương trình HĐGDNGLL.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CÓ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN VĂN

1. Hà Mỹ Hạnh (2010), "Thực trạng thực hiện chương trình HGDNGLL ở một số trường THCS huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang", *Tạp chí Giáo dục*, số 245, kỳ I, tháng 9 năm 2010.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Thúy Anh, Một hướng cải tiến hoạt động tập thể ở lớp 6. Tạp chí NCGD số 2/1987.
2. Phạm Khắc Chương J.A Cômexki (1997) ông tổ của nền sư phạm cận đại NXB giáo dục.
3. Báo cáo tổng kết năm học 2008 - 2009 của ba trường THPT Phù Lưu, Yên Hưng, Tân Loan.
4. Nguyễn Lê Đắc (1997), Cơ sở Tâm lý học của công tác giáo dục học sinh ngoài giờ lên lớp trên địa bàn dân cư, Luận án PTS KH.
5. Phạm Hoàng Gia, "Hoạt động ngoài ngoài giờ của học sinh lớp 6 ", tạp chí nghiên cứu Giáo dục 4 - 1984 và tạp chí NCGD 2 - 1987.
6. Đỗ Nguyên Hạnh (1988), “Một vài hình thức giáo dục học sinh ngoài giờ lên lớp có hiệu quả”, tạp chí NCGD 2 - 1988.
7. Phạm Minh Hạc, “Xu thế phát triển giáo dục về việc phát triển toàn diện con người”.
8. Phạm Minh Hạc (2001), “Về phát triển toàn diện con người thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa” NXB Chính Trị Quốc Gia.
9. Đỗ Nguyên Hạnh, Một vài hình thức giáo dục học sinh NGLL có hiệu quả. Tạp chí NCGD 2 - 1988.
10. Đinh Xuân Huy (1999), “Các biện pháp quản lý HĐGDNGLL của hiệu trưởng trường dân tộc nội trú tỉnh Lai Châu”, luận án thạc sĩ tổ chức và công tác quản lý văn hóa - giáo dục.
11. Lê Văn Hồng - Lê Ngọc Lan (1998), "Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm" NXB Giáo Dục.
12. Phạm Thị Hiền, thực trạng và giải pháp rèn luyện kỹ năng công tác chủ nhiệm lớp của sinh viên trường CDSP Hưng Yên, luận văn thạc sỹ.
13. Đặng Vũ Hoạt (1996), Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường THCS, NXB GD.

14. Đặng Vũ Hoạt - Hà Nhật Thăng (1998), tổ chức hoạt động giáo dục, NXB giáo dục.
15. Nguyễn Văn Hộ - Hà Thị Đức (2002), Giáo dục học đại cương - tập 1, NXB giáo dục.
16. Nguyễn Văn Hộ - Hà Thị Đức (2002), Giáo dục học đại cương - tập 2, NXB giáo dục.
17. Nguyễn Văn Hộ (2009), Triết lý giáo dục, tài liệu dùng cho học viên cao học.
18. Phạm Vũ Kích (chủ biên), 1997 “Hoạt động giáo dục NGLL trong trường phổ thông dân tộc nội trú” NXB giáo dục.
19. Phạm Lăng, “Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường THPT Chu Văn An Hà Nội”, tạp chí NCGD 12/ 1984.
20. Nguyễn Sinh Lê - Nguyễn Sinh Huy (2000), Giáo dục học đại cương, NXB GD.
21. Bùi Thị Lâm (1999), “Một số biện pháp nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động ngoài trời cho trẻ mẫu giáo (3 - 4 tuổi) làm quen với môi trường xung quanh”.
22. Nguyễn Dục Quang (chủ biên) - Ngô Quang Quế (2007) giáo trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, dự án đào tạo giáo viên THCS, NXB ĐHSP
23. Nguyễn Dục Quang, đổi mới phương pháp tổ chức HĐGD NGLL ở trường THPT, tạp chí nghiên cứu giáo dục số 6/1991.
24. Phạm Hồng Quang (2007), nghiên cứu khoa học giáo dục một số vấn đề lý luận và thực tiễn.
25. Nguyễn Thị Thành, (2005) “Các biện pháp tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh trung học phổ thông”, Luận án tiến sĩ giáo dục học.
26. Đinh Minh Tâm (2006), “Một số biện pháp quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường THPT để thực hiện giáo dục toàn diện” Luận văn thạc sĩ.

27. Hà Nhật Thăng (chủ biên) (2007), "Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp", sách giáo viên lớp 6, NXB Giáo Dục.
28. Hà Nhật Thăng (chủ biên) (2007), "Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp", sách giáo viên lớp 7, NXB Giáo Dục.
29. Hà Nhật Thăng (chủ biên) (2007), "Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp", sách giáo viên lớp 8, NXB Giáo Dục.
30. Hà Nhật Thăng (chủ biên) (2005), "Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp", sách giáo viên lớp 9, NXB Giáo Dục.
31. Hà Nhật Thăng (chủ biên) - Nguyễn Đức Quang (2000) "Thực hành tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp", (sách bồi dưỡng thường xuyên chu kỳ - 2000 cho giáo viên THCS), NXB Giáo Dục.
32. Lưu Thị Thủy (chủ biên) (2003), "giáo dục một số giá trị đạo đức cho học sinh THPT qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp" Báo cáo kết quả nghiên cứu đề tài, Hà Nội.
33. Trần Văn Tùng (2001), "Nền kinh tế tri thức và yêu cầu đổi mới giáo dục Việt Nam", NXB thế giới, Hà Nội.
34. Nguyễn Văn Thiềm, "Mấy biện pháp giáo dục học sinh ngoài giờ lên lớp theo địa bàn dân cư".
35. Bùi Văn Vân, "một số hình thức tổ chức HĐGDNGLL về phòng chống nhiễm HIV/AIDS cho sinh viên Đại học sư phạm Đà Nẵng".
36. Phạm Viết Vượng (1999), Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, NXB giáo dục.
37. Phương châm giáo dục thế hệ trẻ trong tư tưởng Hồ Chí Minh, tạp chí giáo dục số 49 tháng 1/2003.
38. Raja Roy Singh (1994), "Nền giáo dục cho thế kỷ XXI. Những triển vọng cho Châu Á Thái Bình Dương", Viện khoa học Giáo dục Việt Nam - Hà Nội.
39. N.Đ. Leevitov (1970), tâm lý trẻ em và tâm lý học sư phạm (Phạm Thị Diệu Vân dịch), NXB giáo dục.

Phụ lục 1:

PHIẾU TRỪNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho học sinh)

Để hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp góp phần vào việc nâng cao chất lượng toàn diện cho học sinh, xin em vui lòng cho biết một số thông tin sau:

1. Theo em môn học hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp có vị trí, vai trò như thế nào ở trường THCS? (Đánh dấu x vào một ô em lựa chọn)

Rất quan trọng Quan trọng Không quan trọng

2. Theo chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở THCS Em đã được học những chủ đề nào dưới đây? Qui mô và hình thức tổ chức?

(Đánh dấu x vào những phương án em lựa chọn. Hình thức đơn điệu được hiểu là các tiết học thường lặp lại một hoặc hai hoạt động gây nhàm chán. Phong phú là trong các tiết học luôn có sự thay đổi đa dạng các hoạt động, tạo ra sự sinh động trong các tiết học)

Các chủ đề	Qui mô			Hình thức	
	Lớp	Khối	Trường	Đơn điệu	Phong phú
1. Truyền thống nhà trường					
2. Chăm ngoan, học giỏi					
3. Tôn sư trọng đạo					
4. Uống nước nhớ nguồn					
5. Mừng Đảng, mừng xuân					
6. Tiến bước lên Đoàn					
7. Hòa bình hữu nghị					
8. Bác Hồ kính yêu					
9. Hè vui, khỏe và bổ ích					
10. An toàn giao thông					
11. Phòng chống tệ nạn xã hội					
12. Sức khỏe sinh sản vị thành niên					
13. Quyền trẻ em					

3. Theo em tiết học giáo dục ngoài giờ lên lớp có bổ trợ và mở rộng thêm kiến thức cho các môn học chính khóa không?

Có Không

Vì sao?

Vì sao?

- Tiếp nối các môn học trên lớp
- Gắn lý thuyết với thực tiễn
- Tích hợp được nhiều nội dung
- Dạy học mang tính hình thức
- Chưa gắn lý thuyết với thực hành
- Chưa tích hợp được nhiều nội dung

Những hình thức tổ chức HĐGDNGLL đã tiến hành	Người phụ trách	Lực lượng tham gia	Mức độ			Lý do
			Không tham gia	Thỉnh Thoảng	Thường xuyên	
1.Thi tìm hiểu theo chủ đề						
2.Thi hát, múa, kể chuyện						
3. Nghe báo cáo						
4.Tổ chức trò chơi						
5.Tham quan						
6.Diễn đàn						
7.Câu lạc bộ						

4. Em đã được tham gia vào những hình thức nào sau đây do nhà trường tổ chức? Người phụ trách là ai? Lực lượng tham gia? Mức độ?

5. Em có hứng thú tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp không?

(Đánh dấu x vào một phương án lựa chọn và trả lời vì sao lựa chọn phương án đó)

Có Không

Vì sao?

Vì sao?

.....

.....

.....

.....

6. Theo em việc tham gia hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp có ý nghĩa gì?

- Thoải mái tinh thần sau những giờ học căng thẳng
- Rèn luyện kỹ năng sống (giao tiếp, ứng xử, hợp tác, chia sẻ...)
- Gần gũi, thân thiện với bạn bè, thầy cô giáo
- Vận dụng các tri thức đã được học vào thực tiễn
- Phát triển năng khiếu của học sinh
- Giúp học sinh tích cực, năng động hơn
- Ý kiến khác:.....

.....
.....

Em hãy cho biết đôi điều về bản thân:

- Giới tính: nam nữ
- Lớp:.....trường.....
- Dân tộc:
- Nơi ở: thôn(xóm).....xã.....huyện.....

Xin cảm ơn sự hợp tác của các em !

Phụ lục 2:

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho phụ huynh học sinh)

Để hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp góp phần vào việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, xin ông (bà) vui lòng cho biết một số thông tin sau:

1. Theo ông (bà) vị trí, vai trò của hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường THCS được đánh giá như thế nào? (Đánh dấu x vào một ô ông (bà) lựa chọn)

Rất quan trọng Quan trọng Không quan trọng

2. Ông (bà) có cho con em mình tham gia hoạt động ngoài giờ lên lớp không?

Vì sao? (Đánh dấu x vào phương án ông (bà) lựa chọn)

Có Không

Lí do:

Lí do:

- | | | | |
|--|--------------------------|---------------------------------------|--------------------------|
| - Giúp các em tránh tham gia vào hoạt động không lành mạnh | <input type="checkbox"/> | Ảnh hưởng đến thời gian học văn hóa | <input type="checkbox"/> |
| năng sống (giao tiếp, ứng xử, hợp tác...) | <input type="checkbox"/> | - Kinh phí tốn kém | <input type="checkbox"/> |
| - Mở rộng kiến thức | <input type="checkbox"/> | - Không có thời gian giúp đỡ gia đình | <input type="checkbox"/> |
| - Các lí do khác | | - Các lí do khác | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

2. Để giúp đỡ nhà trường và các em học sinh tổ chức hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp có hiệu quả ông (bà) đã có những đóng góp gì ?

.....

.....

.....

.....

.....

Xin cảm ơn sự hợp tác của ông (bà) !

Phụ lục 3:

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho giáo viên)

Xin thầy (cô) vui lòng cho biết ý kiến của mình về những thông tin dưới đây.

Ý kiến của thầy (cô) sẽ là cơ sở góp phần đề xuất một số biện pháp thực hiện chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở THCS, nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện cho học sinh.

1. Theo thầy (cô) vị trí, vai trò của môn học hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường THCS được đánh giá như thế nào? (Đánh dấu x vào một ô thầy (cô) lựa chọn)

Rất quan trọng Quan trọng Không quan trọng

2. Trường thầy (cô) đã tổ chức những hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo các chủ đề nào dưới đây? Nội dung, qui mô?

(Mỗi một hoạt động thầy (cô) đã tổ chức chọn một mức độ, qui mô tương ứng)

Các chủ đề	Nội dung			Quy mô		
	Không đúng qui định	Đúng qui định	Mở rộng	Lớp	Khối	Trường
1. Truyền thống nhà trường						
2. Chăm ngoan học giỏi						
3. Tôn sư trọng đạo						
4. Uống nước nhớ nguồn						
5. Mừng Đảng, mừng xuân						
6. Tiến bước lên Đoàn						
7. Hòa bình, hữu nghị						
8. Bác Hồ kính yêu						
9. Hè vui, khỏe và bổ ích						
10. An toàn giao thông						
11. Phòng chống các tệ nạn xã hội						
12. Sức khỏe sinh sản vị thành niên						
Quyền trẻ em						

3. Thầy (cô) hãy nêu những hình thức tổ chức HĐGDNGLL mà lớp, khối, trường thầy (cô) đã tiến hành để thực hiện những nội dung trên, người chịu trách nhiệm chính là ai? Lực lượng tham gia? Theo thầy (cô) các hình thức này đạt hiệu quả ở mức độ nào? Vì sao?

Những hình thức tổ chức HĐGDNGLL đã tiến hành	Người phụ trách	Lực lượng tham gia	Hiệu quả			Lý do
			Cao	T.bình	Thấp	
1.Thi tìm hiểu theo chủ đề						
2.Thi hát, múa, kể chuyện						
3. Nghe báo cáo						
4.Tổ chức trò chơi						
5.Tham quan						
6.Diễn đàn câu						
7.Câu lạc bộ						

4. Thầy(cô) hãy cho biết yếu tố nào ảnh hưởng đến việc thực hiện chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp? (Đánh dấu x vào những phương án phù hợp)

- Nhận thức của các lực lượng giáo dục
- Năng lực tổ chức của giáo viên
- Cơ sở vật chất
- Sự động viên về vật chất tinh thần của tập thể
- Thời gian học văn hóa
- Định hướng đổi mới giáo dục
- Hình thức tổ chức
- Sự đánh giá hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp
- Sự nhận tính tích cực, chủ động của học sinh

5.Theo thầy (cô) việc thực hiện chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh THCS gặp những khó khăn gì?

.....

6. Thầy (cô) đã sử dụng những phương pháp dạy học nào để thực hiện chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh THCS? Hiệu quả của từng biện pháp?

Các phương pháp	Mức độ			Hiệu quả		
	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ	Cao	Trung bình	Thấp
1. Thuyết trình						
2. Thảo luận						
3. Đóng vai						
4. Giải quyết vấn đề						
5. Giao nhiệm vụ						
6. Diễn đàn						
7. Trò chơi						

7. Thầy (cô) có tiến hành đánh giá kết quả khi thực hiện chương trình HĐGD NGLL không?

Có Không

- Ai đánh giá? Giáo viên Học sinh Cả hai Lý do:.....

- Đánh theo tiêu chí nào?

Thầy (cô) cho biết đôi điều về bản thân

- Giáo viên dạy môn:
- Lớp dạy:.....
- Trường:

Chân thành cảm ơn sự hợp tác của thầy (cô)!

Phụ lục 4:

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

(Dành cho cán bộ quản lí)

Để có cơ sở thực tiễn nhằm đề xuất một số biện pháp thực hiện chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp góp phần vào việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh THCS, xin thầy (cô) vui lòng cho biết một số thông tin sau:

1. Theo thầy (cô) vị trí, vai trò của môn hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường THCS được đánh giá như thế nào? (Đánh dấu x vào một ô thầy (cô) lựa chọn)

Rất quan trọng Quan trọng Không quan trọng

2. Trường thầy (cô) đã tổ chức những hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo các chủ đề nào dưới đây? Nội dung, qui mô?

(Mỗi một hoạt động thầy (cô) đã tổ chức chọn một mức độ, qui mô tương ứng)

Các chủ đề	Nội dung			Quy mô		
	Không đúng qui định	Đúng qui định	Mở rộng	Lớp	Khối	Trường
1. Truyền thống nhà trường						
2. Chăm ngoan học giỏi						
3. Tôn sư trọng đạo						
4. Uống nước nhớ nguồn						
5. Mừng Đảng, mừng xuân						
6. Tiến bước lên Đoàn						
7. Hòa bình, hữu nghị						
8. Bác Hồ kính yêu						
9. Hè vui, khỏe và bổ ích						
10. An toàn giao thông						
11. Phòng chống các tệ nạn xã hội						
12. Sức khỏe sinh sản vị thành niên						
13. Quyền trẻ em						

3. Theo thầy (cô) yếu tố nào trong các yếu tố sau đây ảnh hưởng đến việc thực hiện chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ?

- Nhận thức của các lực lượng giáo dục
- Năng lực tổ chức của giáo viên
- Cơ sở vật chất
- Sự động viên về vật chất tinh thần của tập thể
- Thời gian học văn hóa
- Định hướng đổi mới giáo dục
- Hình thức tổ chức
- Sự đánh giá hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp
- Tính tích cực, chủ động của học sinh

4. Thầy (cô) hãy nêu những hình thức tổ chức HĐGDNGLL mà lớp, khối, trường thầy (cô) đã tiến hành để thực hiện những nội dung trên, người chịu trách nhiệm chính là ai? Lực lượng tham gia? Theo thầy (cô) các hình thức này đạt hiệu quả ở mức độ nào? Vì sao?

Những hình thức tổ chức HĐGDNGLL đã tiến hành	Người phụ trách	Lực lượng tham gia	Hiệu quả			Lý do
			Cao	T.bình	Thấp	
1.Thi tìm hiểu theo chủ đề						
2.Thi hát, múa, kể chuyện						
3. Nghe báo cáo						
4.Tổ chức trò chơi						
5.Tham quan						
6.Diễn đàn câu						
7.Câu lạc bộ						

Xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của thầy (cô)!

Phụ lục 5:

PHIẾU HỎI Ý KIẾN CBQL VÀ GIÁO VIÊN

Nhằm đánh giá mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình HĐGDNGLL ở trường THCS xin Thầy (cô) vui lòng cho biết một số thông tin sau:

1. Thầy (cô) đánh giá như thế nào về mức độ cần thiết của các biện pháp sau:

Tên các biện pháp	Mức độ cần thiết		
	Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết
1. Nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục			
2. Thiết kế giáo án theo hướng tích hợp nội dung của nhiều môn học			
3. Đổi mới phương pháp tổ chức HĐGDNGLL			
4. Đa dạng hóa nội dung dạy và các hình thức tổ chức HĐGDNGLL cho học sinh			
5. Xây dựng quy trình tổ chức HĐGDNGLL			
6. Biện pháp thi đua, khen thưởng			
7. Biện pháp phát huy nội lực và sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, trang thiết bị			
8. Phối hợp giữa các lực lượng giáo dục			

2. Thầy (cô) đánh giá như thế nào về mức độ khả thi của các biện pháp sau:

Tên các biện pháp	Mức độ khả thi		
	Rất khả thi	Khả thi	Không khả thi
1. Nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục			
2. Thiết kế giáo án theo hướng tích hợp nội dung của nhiều môn học			
3. Đổi mới phương pháp tổ chức HĐGDNGLL			
4. Đa dạng hóa nội dung dạy và các hình thức tổ chức HĐGDNGLL cho học sinh			
5. Xây dựng quy trình tổ chức HĐGDNGLL			
6. Biện pháp thi đua, khen thưởng			
7. Biện pháp phát huy nội lực và sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, trang thiết bị			
8. Phối hợp giữa các lực lượng giáo dục			

Chân thành cảm ơn sự hợp tác của thầy (cô)!

Phụ lục 6:

PHIẾU HỎI Ý KIẾN HỌC SINH

Nhằm đánh giá mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp để nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình HĐGDNGLL ở trường THCS xin em vui lòng cho biết một số thông tin sau:

1. Em đánh giá như thế nào về mức độ cần thiết của các biện pháp sau:

Tên các biện pháp	Mức độ cần thiết		
	Rất cần thiết	Cần thiết	Không cần thiết
1. Nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục			
2. Thiết kế giáo án theo hướng tích hợp nội dung của nhiều môn học			
3. Đổi mới phương pháp tổ chức HĐGDNGLL			
4. Đa dạng hóa nội dung dạy và các hình thức tổ chức HĐGDNGLL cho học sinh			
5. Xây dựng quy trình tổ chức HĐGDNGLL			
6. Biện pháp thi đua, khen thưởng			
7. Biện pháp phát huy nội lực và sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, trang thiết bị			
8. Phối hợp giữa các lực lượng giáo dục			

3. Em đánh giá như thế nào về mức độ khả thi của các biện pháp sau:

Tên các biện pháp	Mức độ khả thi		
	Rất khả thi	Khả thi	Không khả thi
1. Nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục			
2. Thiết kế giáo án theo hướng tích hợp nội dung của nhiều môn học			
3. Đổi mới phương pháp tổ chức HĐGDNGLL			
4. Đa dạng hóa nội dung dạy và các hình thức tổ chức HĐGDNGLL cho học sinh			
5. Xây dựng quy trình tổ chức HĐGDNGLL			
6. Biện pháp thi đua, khen thưởng			
7. Biện pháp phát huy nội lực và sử dụng hợp lý cơ sở vật chất, trang thiết bị			
8. Phối hợp giữa các lực lượng giáo dục			

Cảm ơn sự hợp tác của em !

QUY TRÌNH TỔ CHỨC HĐGD NGLL

- *Bước 1: Chuẩn bị hoạt động của học sinh*



+ *Giao nhiệm vụ cho từng thành viên*



- Bước 2: Tiến hành hoạt động



- Bước 3: Đánh giá kết quả hoạt động





- Phương pháp Câu lạc bộ



Tổ chức hoạt động giao lưu



Giao lưu văn nghệ "Thắp sáng ước mơ"
trong chương trình HGDNGLL



Trao giải cho những học sinh có nhiều thành tích
trong buổi giao lưu văn nghệ



Lễ khai mạc Hội khỏe Phù Đổng trong chương trình
HĐGDNGLL



Tổ chức trò chơi dân gian trong tiết học HĐGDNGLL